

NĂM THỨ BA, SỐ 78 — NGÀY 29 FÉVRIER 1936.

Chủ-nhơn: M^{me} TRAN-THI-HIỆP
Chủ-nhiệm: M. PHAN-VAN-THIỆT
Bảo-quản: N^o 45 rue Aviateur Garros — SAIGON
Đáy nói: số 11.81



SỐ ĐẶC-BIỆT CỦA

TÂN-VĂN

VỀ LỄ NAM-GIAO VÀ HỘI-CHỢ HUẾ



Mỗi số: 0\$ 12

th-netta

Chủ Quán Ven Đường, Huỳnh Chiêu Đẳng sưu tầm.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
520-6111

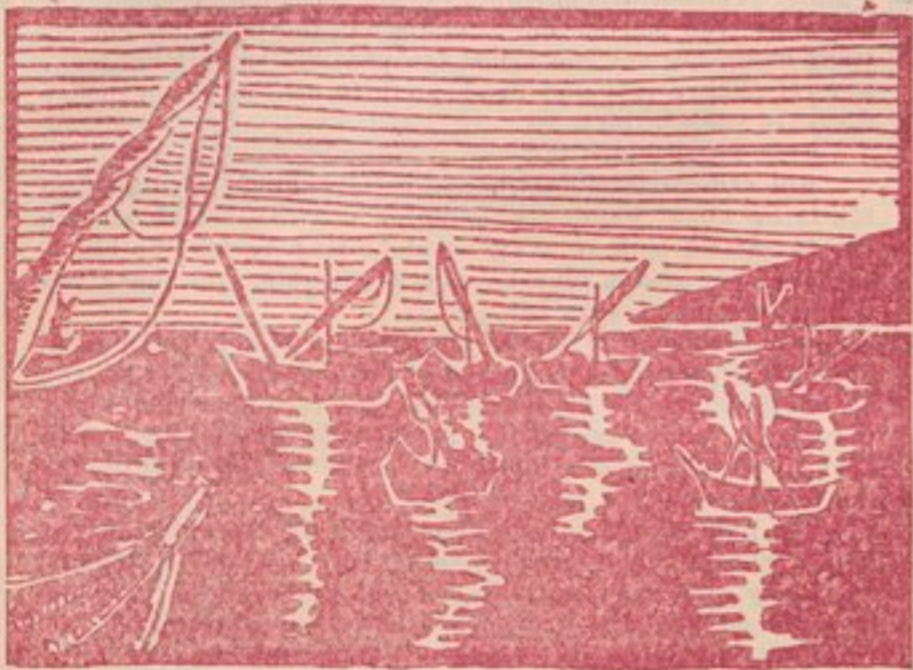
520-6111

MỸ-ĐẤT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CHỈ-ĐẠO TÀI-ĐẠO

520-6111

● LỄ NAM-GIAO ●



HEO âm-lịch năm nay là Bình-tý, dương-lịch là 1936, đúng ngày 17 tháng hai

Annam nhằm ngày 10 Mars 1936, Hoàng-đế Việt-Nam là Đức Bảo-Đại và triều-đình sẽ cử hành lễ Nam-Giao là lễ tế Trời-đất theo tục-lệ xưa của nước Trung-Huế, mà Đức Khổng-Tử có chép nghi-chủ rành rẽ lắm.

Tôi nghĩ rằng dầu có đi đến kinh-đô Huế mà xem lễ long-trọng này, thì đồng bào trong Nam cũng chưa ắc hiểu rõ gốc-tích và nghi-chủ của cái lễ này, vì người đi xem chỉ có thể ở ngoài vòng thành Nam-Giao mà ngó vô và ở ngoài đường mà xem đạo-ngự đi từ trong Nội lên đến đền Nam-Giao mà thôi. Bởi lẽ đó nên tôi viết bài này công-hiến cho những anh em chị em nào trong ba kỳ chưa hiểu rõ sự-tích của lễ Nam-Giao và cách-thức hành lễ ra sao.

Sanh-trưởng ở Huế trên mười lăm năm, tôi đã có nhiều lần xem lễ Nam-Giao một cách rõ ràng, cũng là nhờ núp bóng nghiêm-thần lúc ấy đương tại chức trong Triều, mới có thể thấy và hiểu được tường tất cái lễ tế Trời-đất mà cứ ba năm đảo-lệ, Hoàng-Đế Việt-Nam phải đích thân cùng tế hầu xin Ngọc-Hoàng Thượng-Đế ban phúc lành cho thần-dân hưởng nhờ.

Lễ Nam-Giao phải cử-hành về hướng Nam và giữa tỉnh-không. Từ đời xưa bên Trung-quốc, đã có cái tục-lệ cúng-tế Trời-đất dâng xin phúc cho dân. Đức Khổng-phu-Tử có chép nghi-chủ như vậy:

« Người ta lập một cái nền hoặc bằng đất, hoặc bằng đá cao hơn mặt đất, ở tại hướng Nam của kinh-đô, vì hướng nam thuộc về dương.

Thuở tiên-khởi, bên Trung-quốc người ta lập có một cái nền tại một hòn núi ở về hướng nam. Nhưng sau giang-

son Trung-quốc mở rộng ra nhiều nữa, thì người ta lại lập ra bốn cái nền trên bốn hòn núi ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Mỗi năm có bốn lần tế, cứ theo bốn mùa Xuân Hạ, Thu, Đông.

Nhưng cứ mỗi năm tế bốn lần và mỗi lần phải nhọc công Hoàng-đế Trung-quốc đích-thân gánh lễ, tai bất tiện và hao tổn cho dân quá lễ. Bởi cơ ấy cho nên sau người ta bớt hết ba nền ở ba núi còn để lại có một nền ở hướng Nam mà gần đến vua hơn hết.

Nhưng cái nền đó-nhứt còn lại đó người ta xây hai tầng. Cái vòng thành ngoài hình vuông, mỗi mặt có 32 trường 7 thước. (Mỗi trường của ta gần bằng 4 thước của tây và 10 thước ta mới bằng 1 trường bởi vậy 32 trường 7 thước nhằm 130 thước tây).

Ở giữa cái vòng thành đó người ta xây một tầng thứ nhứt hình vuông mỗi mặt đo được 19 trường (76 thước tây) và toàn bốn mặt có lan-can bằng vôi gạch bề cao 2 thước ta.

Trên cái nền vương này lại có một cái nền thứ nhì hình tròn, đo được 9 trường 6 thước và 7 thước bề cao. Mỗi cái mặt của hai cái nền này trở về bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, và mỗi cái nền có bốn cái tam cấp trở theo bốn hướng.

Cái nền tròn ở trên chót để tế Trời, cái nền vương để tế Đất. Cái nền Nam-Giao ở Huế bây giờ hình thức và thước tất cũng y như trên.

(Ở Hà-nội người ta có thấy hai cái nền về đời Tiên-Lý, tại thành Thăng-Long, một cái ở tại hướng Nam, một cái ở về hướng Bắc, cái trước để tế Trời, cái sau để tế Đất. Nhưng năm 1805 Triều-đình mới xin xây hai cái nền lại làm một ở về hướng Nam để tế luôn Trời và Đất và các vị tiên-đế một chỗ cho tiện).

Đức Khổng-Tử có ghi-chép cách thức hành-lễ Nam-Giao

theo tục lệ ở bên Trung-quốc đời nhà Châu. Tục-lệ ấy truyền sang nước Việt-Nam ta từ thuở Nam-Điền, Sĩ-nhiếp là hai vị khâm-mạng Tái-sứ qua cai-trị nước Việt-Nam của của mình. Từ đó đến nay triều đình và các vị Hoàng-Đế Việt-Nam cứ noi theo tục-lệ và cách-thức cũ ở bên Trung-quốc mà hành lễ Nam-Giao. Trong cách hành-lễ, có một phần đã bị thời-gian và trí-óc của người Việt-Nam chế cái rồi, còn phần lớn thì vẫn theo nghi-chủ cũ. Bởi lẽ hai nước cũng theo một lễ-pháp, nên chỉ tôi không cần nhắc lại lời ghi-chép của đức Khổng-Phu-Tử vào đây, tôi chỉ thuật lại cách hành lễ Nam-Giao hiện thời ở Huế, thì đồng bào cũng đủ hiểu rõ xưa nay sao vậy.

Nền Nam-Giao ở Huế hiện thời. — Thần-trù, Thần-khố và Trai-cung

Ở bên tả cái nền Nam-Giao hiện thời ở Huế, cách xa nền này chừng 100 thước tây, có một cái thanh nhỏ-nhỏ hình dài, chuag quanh có vách cao kín, ở trong thành có cất 1 cái nhà ngói dài để nhốt trâu, bò, heo và dê; một cái nhà bếp rộng rãi để nấu nước làm tắm heo và dê, và một chỗ trống-trải để nhai trâu và bò.

Vòng thành này kêu là Thần-Trù Cũng trong vòng thành đó có một cái nhà để chứa những ban an, thớt-tạ, lư-hương, chơn đèn, chiếu đệm, dao, chén, bát v. v. để dùng về cuộc tế lễ. Nhà này kêu là Thần-khố (chữ khố nghĩa là kho).

Ở bên hữu nền Nam-Giao có một cái cung rộng rãi ngay nga, có cửa tam-quan, có vách thành cao 4 thước tây, ở trước cửa tam-quan có 2 cái trụ gạch tròn trên đầu có búp sen và cao hơn 5 thước tây. Trong cung có chỗ ăn, chỗ ngủ, có phòng tiểu, khách, cách chừng dọn trang hoàng mỹ-lệ treo liễn chầu, kết tòng tụi, bày kiển hoa, là chỗ của Hoàng-Đế ngự đến ở tạm trong một ngày một đêm mà tắm tắm định thần ăn chay cầu nguyện, dọn lòng mình mẫn, dọn xác trong sạch trước khi nhập đền Nam-Giao mà hành lễ chánh-thức. Cái cung này kêu là Trai-cung tức là cái cung để cho Hoàng-đế ăn chay cầu nguyện.

Chúng quanh hai cái nền tôi vừa nói trên kia, và cách

Gốc-tích và nghi-tiết của lễ Nam-Giao

LÊ-TRUNG-NHĨA viết.

xa mỗi mặt nền chừng 100 thước tây, có bốn tấn vách tường gạch vôi xưa rất chắc chắn. Bề cao của bốn vách ấy được một thước năm tất tây, dài 130 thước (coi đoạn trước) bốn hướng có bốn cái cửa vô rộng chừng năm thước, ngay cửa giữa, và cách xa cửa chính giữa chừng 10 thước có một cái bình-phong cao sáu thước, có cửa lửng long tranh châu bằng vôi và mảnh sành bể. Tám bình-phong ấy day mặt về hướng Nam đối mặt với cửa thành vua.

Chúng quanh nền Nam-Giao từ vách tường ngoài tới nền vườn thứ nhứt, là cái sân cỏ có màu xanh-um xem rất mát mắt. Trong sân ấy, có nhiều cây thông già, gốc uốn cong-queo, gốc-mắc, nhánh cằn-cọi xơ rơ, song những cây thông ấy giống mấy ông già mình khòm, gối sung mà râu tóc xanh tươi, vì là thông nhỏ, dài cứng như chun nhan, đâm ra từ chòm, màu xanh đậm rất đẹp. Ai trông mấy cây cỡ-tho ấy?

Theo tục-lệ xưa và cũng do nguyên-nhơn tín-ngưỡng vạn-mạng, mỗi ông quan lớn chức trong triều phải đích-thân đặt cây thông con xuống đất mà trồng. Khi cây thông ấy cao lên được hai thước tây, thì ông quan đã trồng nó phải khắc tên họ và chức tước của mình vào một tấm kẽm rồi đem treo vào gốc cây thông của mình đã trồng. Nếu cây thông ấy sống tốt lâu năm, mọc chồi đâm nhánh thêm sum sê, nghĩa là nó ra điềm rằng ông quan ấy sẽ được công danh thành-đạt và sẽ được phước, lộc, thọ, con cháu đông đảo, v. v. Cũng có nhiều cây thông chết non hoặc còi-cọc mà chủ của nó được thăng quan tấn chức, giàu có bạc muô... Quan cố Toàn-quyên Paul Doumer cũng có trồng một cây thông trước trai-cung nay cây ấy vẫn còn sống.

Ngoài vòng thành Nam-Giao, bộ Công-tác có cất mấy dãy nhà tranh, sườn tre để cho các quan Triều-đình theo chầu Hoàng-đế nghỉ ngơi tạm trong ba ngày ba đêm.

Lễ Nam-Giao do vua nhà Châu bên Trung-quốc bày ra. Ở nước ta, cứ noi theo lễ nhà Châu mà tế lễ Nam-Giao vào tháng mười một âm-lịch mỗi năm, cho đến năm 1805, Vua

ta mới sửa lại mà tế lễ mỗi năm nhằm đêm mười chín rạng mặt trăng mười tháng giêng âm-lịch, vì đêm ấy là vía sanh của đức Ngọc-Hoàng, và đêm sau tức là vía của Đất. Những người Annam thờ Phật, thường hay nói: mười chín vía Trời, mười mười vía Đất.

Nhưng từ lúc người Pháp đến chiếm trị Trung-kỳ tới nay, thì ngày tế lễ có đổi một lần nữa. Hiện thời, mỗi năm sẽ Khâm-thiên-giám của Chánh-phủ quốc-gia Việt-Nam lựa ngày lành trong tháng giêng hoặc tháng hai (trong mùa xuân) mà cử-hành lễ Nam-Giao, chứ không có nhứt định đêm mười chín rạng mặt trăng mười tháng giêng nữa.



Đức Đại-nam Hoàng-đế Bảo-Đại, mặt thượng phúc

Như năm nay 1936 (Bình-Tý) sẽ Khâm-thiên-giám định ngày tế vào ngày 16 tháng 2 Annam.

Mỗi tháng có ba ngày Tân. Hiện thời sẽ Khâm-thiên-giám lựa tháng hai Annam và trong ba ngày Tân đó, ngày Tân nào tốt hơn hết mà định ngày tế Nam-Giao.

Bây giờ cứ 12 năm (một con giáp) có tế Nam-Giao vào 4 năm: Tý, Ngọ, Mão, Dậu.

Năm nay là Bình-Tý, là năm đầu của giáp mới, thì lễ Nam-Giao phải cử hành về ngày 16 tháng giêng ta.

Cuộc sắp-đặt và cách lựa thú vật để làm lễ tế

Từ trước đến năm 1805, mỗi lần tế Nam-Giao, người ta (Coi tiếp trang 22).

MỘT DỊP MAY MẮN ÍT CÓ

Nhơn dịp Chánh-phủ bỏ thuế rượu trắng và hạ giá thuế nhập cảng nhiều thứ thuốc Bắc. NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG chúng tôi cũng vì sự ích lợi cho các thân chủ thích uống ba thứ thuốc rượu :

- 1° Vệ sanh dược tũ.
- 2° Khử phong bá bổ dược tũ.
- 3° Phong thấp trật đã dược tũ.

Nên chúng tôi hạ giá rất nhẹ như dưới đây :

Một ve VỆ-SANH DUỢC-TŪU, thứ ve lớn khi trước bán...	1 \$ 20
bây giờ bán còn.....	1 00
Ve nhỏ.....	0 25
bây giờ bán sứt còn.....	0 20
KHŨ PHONG BÁ BỔ DUỢC TŪU, ve lớn khi trước bán.....	
.....	0 80
bây giờ bán còn.....	0 60
Ve nhỏ.....	0 40
bây giờ bán.....	0 30
PHONG THẤP TRẬT ĐÃ DUỢC TŪU, ve lớn khi trước bán.....	
.....	0 80
bây giờ bán còn.....	0 60
Ve nhỏ.....	0 40
bây giờ còn.....	0 30

Ba thứ thuốc rượu này, bồn đường bảo chế theo phép y học rất kỹ càng. Hệ uống vào thì thấy công hiệu mau mắn lạ lẫm. Ai có uống rồi cũng đều công nhận là hay hơn các thứ rượu thuốc của hiệu khác bá bội.

Thiết tưởng của quý mà giá lại rẻ, thì quý ông quý bà cũng nên mua để sẵn trong nhà mà dùng, hoặc đem ra đãi khách càng tốt vậy.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, Rue de Canton -- CHOLON.

ĐÓNG SÁCH KHÈO
IN CHỮ VÀNG
LÃNH LÀM ĐỦ CÁC THƯ
BAO VÀ HỘP GIẤY

RELIURE & CARTONNAGE
NGUYỄN-PHŨ-HŨU
199-201-23 rue Doucumont -- SAIGON

MÁY MÓC TINH XẢO THỢ CHUYÊN MÔN
VẬT PHẨM MUA RẺ

TRƯỜNG GUILLERAULT
Đường Nhà-thờ CHỢ-ĐŪI

Cours de Perfectionnement
Cho học sanh nam nữ đã rớt đời pheo hay là đầu so-học theo Annam muốn thi theo Tây. Annam mà học chung với Tây, Đằm thì mau mở mang lẫm. (Tại trường học-sanh nhỏ lớn đều dùng tiếng Langsa luôn luôn). Có giá nhẹ cho Annam.

Tân-Văn Thời-Sự

Các bà Thượng-lưu Annam thiết tiệc đãi bà Thống đốc Pagès

Bữa chiều 18 Février, các bà các cô thượng-lưu Annam có thiết một tiệc cơm Annam tại Hội-quán của người Việt-Nam (La Maison des Annamites) số 98 đại-lộ Gambi-er, ở Chợ-quán, đặng đãi Thống đốc phu-nhơn là bà Pagès trước khi bà về nghỉ ở bên quê quốc.

Đúng bây giờ rưỡi tối, quan Thống đốc và phu-nhơn đến Hội-quán. Đốc-lý phu-nhơn là bà Đốc-tơ Biaille de Langibaudière, chủ-tịch ban tổ-chức, đi với bà Lưu-văn-Lang, bà Nguyễn-phan-Long, bà Trần-văn-Khá, đón rước bà Pagès tại cửa Hội-quán.

Sau khi giới-thiệu các bà Annam cho bà Thống đốc rồi, thì bà Biaille de Langibaudière trình quan Thống đốc và phu-nhơn và các quan khách khác nhập tiệc.

Chúng tôi thấy quý ông và quý bà kể danh sau đây : Bà Biaille de Langibaudière, bà Lưu-văn-Lang, bà Nguyễn-an-Cửa, bà Trần-văn-Khá, bà Nguyễn-phan-Long, bà Trần-v-Đức, bà Đệ, bà Paul Luận, bà Nguyễn-khắc Nương, cô Lê-v-Giép v.v.

Ông và bà Larivière quan Đều-phòng-ăn quan Thống đốc, ông và bà Gressier Chủ-điền, ông Rivocal Quận-trưởng địa-phương Saigon-Cholon, ông và bà Bussièrres Chủ-tính Cholon, ông Marquis Chủ-sở báo chí Nam-kỳ, ông Bùi-quang-Chiêu Đại-biểu Đông-Dương tại Thượng-hội-ngibi Thuộc-địa, ông Lưu-văn-Lang Kỹ-sư Tạo-tác, ông Trần-khắc Nương cựu Ngibi-viên Quân-hạt, ông Trần-v-Khá Ngibi-viên Quân-hạt, ông Nguyễn-văn-Cửa, v.v. Chúng tôi xin lỗi vì không có thể kể hết tất cả quý danh của quan khách dự tiệc bữa ấy.

Bà Pagès ngồi ghế chánh bên tả có bà Biaille, bên hữu có ông Bùi-quang-Chiêu, bên tả quan Thống đốc có bà Nguyễn-phan-Long bên hữu có bà Lưu-v-Long v.v.

Đến tuần rượu sâm-banh, bà Biaille thay mặt cho các bà Annam mà chúc cho quan Thống đốc và quý phu-nhơn về Pháp đi đường bình an, ở nghỉ bên Pháp được vui vẻ lành và mau trở lại đất Việt-Nam để thi hành các công việc của ngài đã định đoạt hầu chấn chỉnh nền kinh tế xứ này.

Quan Thống đốc nhận danh của phu-nhơn đứng dậy cảm ơn các bà Annam và lấy làm vui lòng mà thấy đàn-bà Việt-Nam chen vai thích cánh với đàn-ông ngoài xã-hội đặng gánh vác việc công ích và từ thiện. Ngài nhắc rằng thuở xưa đàn-bà Việt-Nam ở trong gia-tộc đã phải lãnh nhiều cái nhiệm-vụ quan trọng lắm, nay đàn-bà Annam bước tới nhiều bước trên con đường văn-minh tinh-thần, là tham dự vào các việc công mà xưa nay bọn đàn-ông lãnh hết phần trách nhiệm.

Ngài chúc cho sự tấn-tiến của đàn-bà Annam trên đường văn-minh học-thức sẽ mau chóng và chắc chắn hẳn-hỏi.

Chúc xong, quan khách tiếp lại chuyện văn hân hoan và thân mật tới 11 giờ khuya quan Thống đốc và phu-nhơn mới cáo từ ra về.

Thiết là một bữa hội hiệp rất có ý nghĩa về tinh thần-thực Pháp Nam và là một dịp cho nữ-lưu Annam với nữ-lưu Pháp gần gũi hiểu biết và thương yêu nhau.

Về phần riêng của chúng tôi, chúng tôi xin chúc cho quan Thống đốc và quý phu-nhơn đi đường về Pháp được bình an, và mau mau trở qua đây để tiếp tục thi thố các công việc khai hóa tinh thần và chấn chỉnh kinh-tế, lý-lại ở Việt-Nam.

Tân-Văn.

Ho sút huyết, Ho lao, Ho lâu ngày

Bệnh ho phát sanh ra tại nơi cái phổi hư yếu, hay là nóng. Cái phổi đối với con người hết sức trọng, nó hô hấp không khí trong sạch mát mẻ đổi ra những hơi thở nóng nẩy độc địa trong mình. Lỗi vậy con người cần phải dưỡng cái phổi luôn. Khi cái phổi có một chút đau hoặc thiếu máu hoặc nóng nhiều tức khác sanh ra bệnh ho.

Bệnh ho có nhiều thứ :
Khi cảm, nóng nhiều truyền qua lá phổi sanh ra bệnh ho kêu là ho nóng. Khi đi đêm trộm nhòm gió độc sanh ra bệnh ho gió. Ăn đồ lạnh và sống siết nhiều sanh ra bệnh ho kêu là ho đàm. Mấy chứng bệnh ho này dễ trị nhiều khi không cần uống thuốc mà nó cũng hết.

Còn con người nhiều khi rầu buồn quá lễ hoặc lo lắn nhiều hoặc vất ực chuyên chí, hoặc chơi lời quá độ mà cái khí sức của mình không đủ lần lần nó làm cho cái phổi yếu thì máu ở trong cái phổi đọng lại, nó không chạy qua mấy gân máu khác được, khi đọng lại nhiều thì nó hể ra, nhiều khi nó hể ra cả viêm máu, mà máu ra nhiều con người yếu, chứng ấy trong lá phổi khô thì nó ho khốc khốc. Bã vậy thì phổi yếu nó lại sanh ra một thứ vi trùng hết sức nguy hiểm, loại vi-trùng này càng ngày nó sanh để càng nhiều nó ăn bám vào lá phổi kêu nó là vi trùng bệnh lao. Loại vi-trùng nếu nó chiếu hết một phần ba lá phổi thì không thể cứu.

Bồn đường chế ra thứ thuốc này chuyên trị bệnh ho sút huyết, ho lao, ho lâu ngày dùng toàn thuốc Tàu kính nghiệm đã mấy năm trường như thế, đặt tên nó HỒ-NẠI-LỘ. Cứu đã không biết bao nhiêu người mà kể trong các vị thuốc chế ra có sữa của con cạp để làm cho dễ uống và lòng con chim Hồng-Hoa ở phía Bắc Tây-tạng đặng giết vi-trùng bệnh lao trong phổi. Thật là món thuốc của vua từng có ; lời nói theo quảng cáo chưa chắc đúng, ai đã phải nức bệnh rồi trên đưng thử một chai thì mới biết sự linh nghiệm của món thuốc HỒ-NẠI-LỘ ra thế nào. Muốn ngừa bệnh lao không chỉ hay bằng, mỗi khi yếu ho dùng thuốc HỒ-NẠI-LỘ thì tuyệt nhiên khỏi ngay.

Giá bán mỗi ve.. **0\$70**

THOẠI-DŨ-ĐƯỜNG
133, Rue de Paris -- CHOLON.

Saigon bán tại NHON-HOÀNG, số 15, Amiral Courbet.

Củ-là SƯ-TŪ là vua dầu trị bá chứng.

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

Madame TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200, Rue d'Espagne -- SAIGON

NÚT AO KIỀU,
CHỈ NHUNG,
REN...

TRỊ BỆNH

ĐAU MẮT

HIỆU NHANH-MAI (HAY VÔ SONG)

Nếu mắt chưa hư hỏng, đau nhức thế nào dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần mười bệnh không sai một

Bất luận sưng đỏ xốn xang, đau nhức, mắt mờ, ghèn nhớt ra nhiều, chảy nước mắt, ngày không dám ra nắng, đêm không dám ngủ yên, hoặc có mảy, có cườm, có mộng, nhỏ thuốc này, tan mây hết cườm, tiêu mộng, hoặc chung quanh mí mắt có mục sưng đỏ, như hạt bên thái dương hoặc ngũ gần không rõ (ng) xơn mù mù.

Bất luận đau lãn hay mau, dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần.

Thuốc hết sức hay, được cả muôn người khen tặng rồi. Giá mỗi ve 0p.30.

Có bán khắp nơi, nơi mấy chỗ bán thuốc NHANH-MAI có bán.

Saigon : Nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gara xe điện có bán. Mua sỉ do nơi NHANH-MAI 298, Paul Blanche Saigon.

BỆNH HO

Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, bán dần ho gió, không đều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như :

THUỐC HO

BAC BŨU

Từ Nam chí Bắc, ai chi Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc hết sức hay. Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ thấy đàm ho, hết ngứa cổ, trong miệng rứt đờ chấy, nói ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn 500 nhà Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm, ho sống, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến nổi khàn tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thật. Có giới bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.16 Các gara xe điện, các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều do.

Nhà thuốc Nhanh Mai
298, Paul Blanche -- Tandinh.

Học mau thành nghề...

Muốn học và chắc có giấy thi cho mau (xe đò, xe nhà và xe máy hơi) hãy do nơi trường xe hơi TRỊNH-HƯNG-NGÀU 95 bis Lagrandière, Saigon.

Chỗ nên tin cậy, giá rẽ
Có nơi ăn chỗ ở.



VĂN CHUÔNG

(Nhơn số đặc-biệt Trung-Kỳ này, bổn-báo hiều cho độc-giã một ít thơ của chư văn-sĩ Trung-Kỳ mà thơ nay không thấy đặng trên mặt báo).

Canh, Tiều, Ngư, Mục, Nho-y, Lý-Bổc phú

Vỗ trụ giai ngộ phần,
 Anh hùng tứ hải gia.
 Vị ngộ thời cho ai thế cũng là,
 Có lưu lạc mới ra người lịch sự.
 Tả văn tri âm hà xứ,
 Vạch cứu châu mà coi thử có ai.
 Có ai sao chẳng thấy ai,
 Ai ai có ra tài cán địa.
 Vậy có câu thi rằng:
 Minh quân lương tể tao phùng dĩ,
 Tài tử giai nhân tể ngộ nan
 Ở, ở, kia lục thúy, nọ thanh san,
 Ta tới đó nghinh ngan đầu thích chí
 Cần Lữ Vọng, bạn chơi cùng có Lý,
 Nhấp thử mùi đà đặc ý hay chưa?
 Nội hữu lân mây quét sạch nhà bừa,
 Ngồi tréo mây hiều hiều nhiên tự
 lạc.
 Tiếng thổi thổi bên tai nghe chặc
 chặc,
 Thú tâm-tuyền hít hít bạn mình
 chơi.
 Bữa tiều phu cung nguyệt khéo vẽ
 ngời,
 Thi phạt mộc, thành thơ ngồi vịnh
 khác.
 Tiếng địch thổi gió đưa nghe nội
 lục,
 Lóng tai, ở kẻ mục ghẹo mình đầy.
 Hồi nào ông Lưu-sử hỏi mây?
 Lên thấy cánh ngõ này thâu mây
 đậm?
 Gậy trúc lần đó tay nắm,
 Để bao nãi thâm thâm đó nơi.
 Vói bậc thang lên mong thức thử
 ông trời,
 Muồng xưa hỏi còn ngời mấy giặc,
 Sao các có lừng quên chơi cùng mụ
 đất,
 Mà để riêng hờn nổi trận gió cừu
 phong.
 Tiếng coi kêu con sóng bể thấy vầng
 Vang tai chặc non sóng nghe cũng
 rung.
 Giấy cương tỏa chỉ chịu bề lưng
 lưng,
 Thoát vòng ngoài lãnh đục ngộ tìm
 trong.
 May sang giàu như thế mở thêm
 mong,
 Đạo giữ đạo, thương lòng trời đất
 cũng.
 Con thợ tạo có lẽ đâu mà vụng,
 Thang âm dương sẵn đúc nọ leo chỉ
 Nay mừng ri, mai há dễ mừng ri.
 Có nhĩ mục, ác tu mỹ phải có.
 Cẩn long hồi nên còn vận đó,
 Linh phụng minh há để chịu mình
 đen.
 Rượu mục các lân chuyên,
 Chước hữu siêng thăm lôn nhíp lự.
 Âm vô đa thiếu hệ kinh luân.
 Vô tài thi ngấm mấy khác thần.
 Thú vai thú phong trần mong quét
 sạch.
 Đờn Bá-Tử năm dấy không nhần.

Khúc cao san lưu thủy tịch rồi tang
 Cờ Thương-Châu một cuộc nghinh
 ngang.
 Quân mục giá mình điều dây lại mở
 Lều đeo theo sau hầu một lờ,
 Sách địa bàn sơi nhẹ để chờ khi
 Nơi thanh tú chốn u kỳ.
 Gặp sóng bể dạo chơi cho khắp cả
 Thời bỏ quách, nỏ thêm chi cuộc giá
 Gặp long rồi há há phước nhà moy.
 Hàn Lữ-nhâm 1 hỏi-đi sân trong tay
 Xem khi số thử ngày nào cho chuyễn
 hội.
 Thuộc đơn được năn ba hoản bổ tài
 Chờ người khi thổi hồi có ta.
 Sách Minh-Tâm về lại giữ ra.
 Nương gối đồng ngắm nga mai
 Thành đạo.
 Gióng lữ hướng thanh phong
 nguyệt hạo.
 Thú tâm-tuyền thọ lục thanh san.
 Mới hay là cảnh hữu tình.
 Vừa ưa ghẹo một mình ta với bạn.
 Cả vô môn, rờn vắn hân.
 Chỉ lằng lểa đó ai hỏi mấy từng.
 Kia Sơn-Nham nhâm đã hầu gần
 Xem thử màng xuân vắn mấy cụm.
 Non hà lãnh mây rêu chức gấm.
 Mới thiên nhiên in tâm đã đã nên
 xinh.
 Cảnh Bằng-lai khen ai khéo họa
 hình.
 Long phụng ẩn từ linh cha chử đẹp
 Phá cửa Đông mặc dầu tay mở khép
 Khách du nhân nào có hẹp gì ai.
 Lợi thị phi xin gái để ngoài tai.
 Gương nhơn quả trên tay vừa giờ ló
 Lốp lóa thủy bóng kính người kim
 cò
 Trông chừng ra mà tể độ kẻ trâm
 lướn.
 Vậy có câu thi rằng:
 Xuất mầu hoài tiên thị hữu quân
 thân,
 Nhập thế cuộc bất khả vô công
 nhệp.
 Ai cũng muốn trốn tu cho thoát kiếp
 Về chốn trên mà vầy hiệp với quần
 tiên.
 Linh đài một lẫm tự nhiên,
 Tiêu sái ấy tịnh thiên là đó.
 Gìn Quán-Phụ chức chưa báo bở,
 Trúc phật đại xin ngộ lẫm lòng đơn
 Phông ngự trị đã bắt ẩn Ngũ-hành-
 sơn.
 Sao nỏ để chẳng ra ơn cứu độ.
 Treo chuông đánh kêu thầu ông
 Phát Tổ,
 Gươm đại hùng còn giấu lỗ nào
 đây?
 Cuộc thiên luân xé xit mới to đây.
 Hồi sự Đông chờ nào cây tích trượng
 Hay còn đợi kẻ thơ đường ẩn tướng
 Bạn cùng nhau mà tu luyện lánh
 chơn.
 Vết máy cho tỏ mặt Ngũ-hành-Sơn
 Rồi tới đó thiết hơn là biết.
 Chên rựu đường ngư vầy một
 tiệc.

Mà khách giang hồ hào kiệt mới
 vinh.
 Các Kỳ-lân cho ai vẽ mây cũng có
 mình.
 Nên cung kiếm mới dành nam-lữ chỉ
 Tai mắt ấy mà giang san ấy.
 Tả tâm tình lòng lữ bốn phương
 Hai vai gánh nặng cũng thương.
 Muốn năm giữ cương thường sáu
 một mối

Vậy có thi rằng:
 Long hồ thanh vân thiên tải hội,
 Hiếu trung thần tử nhưt sanh tâm
 Tướng thời càng nghị càng thâm
 Lo vì đạo tri âm ai có biết.
 Xin đốn bể một nhà Hồ-Việt,
 Cho lỏ gương danh liệt trong ngoài,
 Góc lan sau vữa động nổi noi,
 Vòng nguyệt nguyệt chung soi nền xũ
 tắc
 Phủ đồ thơ rừn hàn mộc.
 Phận Ngô nho xin giữ chặc mối
 thiên vi.
 Vịnh nhĩ qui vịnh nhĩ qui.
 Rồi tới đó mặc dầu khi mộ đạo.
 Thành, Tiên, Phật đã mở xong vòng
 tam giáo
 Chúc Nam-san bất lão kiên khôn.
 Chử rằng: « Kim, Thạch nhưt ngọc
 ..

Cảm tác

Hào kiệt tại thích thời,
 Nhơn sanh quờ thích chí.
 Có lưu lạc mới trải mùi thú vị,
 Chứa tiếng oan mới làm con dĩ
 giang hồ.
 Thiên phò ngộ hệ địa tải ngộ,
 Trời đất có lẽ mở mở mở.
 Ở, ở ông Quán-Tử lúc tang khi cũng
 có.
 Nhưng dạn lòng chử cớ gát nằm
 trên.
 Ra sức vàng cho lữa thét mới nên,
 Vậy có chử:
 «Thiên loyện anh hùng thành thiết
 thân».
 Lữ tay kẻ truan chuyên đũa mỗ
 đoạn,
 Ụ, mà thời lai rồi trình cán cũng
 chờ khi
 Chẳng qua là: Ngộ thời nhĩ vị ngộ
 thời nhĩ,
 Trời mặc kẻ tri ngũ vị bất tri ngũ vị.
 Đạo sữn thấy nghinh ngang đũa
 thích chí,
 Đũa cũng là kỳ, tửu, cầm, thi.
 Bốn phương là chỉ Nam nhĩ,
 Nghệ chơi mựn thủ kềm chi ai
 nào?
 Rừng mây xanh gặp hội mới là,
 Trăng mây ngủi mở ra cho biết mặt.
 Trong trời đất cũng một thảng tại
 mắt,
 Há dễ không hai chữ quân thân.
 Đến khi quét sạch phong trần,
 Giang hồ lang miếu mười phần về
 vang.
 Thiểu chi phải lụy giàu sang,
 ..

Gầm cái lòn như thế nở ra chi,
 Mà nông nổi cho bụi hồng vương
 chéo áo.
 Thời bốn bề mặc dầu ta thông thả
 dạo.
 Vì kêu rằng: Ngư mã cũng ở xuôi.
 Sẻ bạn cùng sơn thúy để ngồi coi,
 Vòng Tào-hóa đến đâu mà giúp mối.
 Chừng khi ấy phong vân vira gặp
 hội,
 Chỉ tang bằng mong gỡ rối cho
 xong.
 Nói rồi ta lại dạn lòng,
 Càng thường một gánh non sông
 ngửa tròng.
 Anh hùng ai có biết không?
 ..

Xuất sử tùy thời nhĩ,
 Phong lưu vô xứ bất!
 Vòng trời đất mở mang nào có chốt,
 Trong thả chơi lật lật hứi mà chi.
 Nặng cầm, nặng tửu, nặng kỹ, nặng thi.
 Thú vui thú kỹ tri ở mấy kẻ,
 Bạn thơ kiếm nơi còn ghi chảng nhẽ
 Gánh sang thường nặng nhẹ để nãi
 bao?
 Nay làm sao, mai há dễ làm sao,
 Không lẽ gói lượt thao vào một cục.
 Xoàng ba chén vịnh chơi vài khúc
 Vì kêu rằng Kẻ tục người tiên,
 Càng phong phú tự thiên nhiên.
 TRẦN-CAO-VIÊN

Bài thi của ông Trần-dăng-Xuân người Thanh-Hóa làm thi tự thân vì cảnh nghèo

Bắt thang lên hỏi số Nam-Tào,
 Cái số như tôi số thế nào.
 Mà nọ mà nũa mà lẫm thế,
 Tại cần tại kiếp lại làm sao?
 Lẫm vinh nhành quẻ tay còn thấp.
 Rập bước thang mây gót chửa cao,
 Thấp thấp cao cao rồi cũng được.
 Ngoài ba mươi tuổi đó là bao?

Bài thi chử (Tam-Kiệt thi)

Hơn thúi công thần tá nãi ông.
 Vì tay tam kiệt hữu kỳ công.
 Như hà, như lữ, như Trương-Tử
 Vì hương vĩ mưu vĩ chiến công
 Nhưt phạm nan tri vong số quốc,
 Bá-Tham hà đảo oán Nam-cung.
 Khước-Hiêm Cao-Tổ án hà bạc,
 Nhưt hệ, nhưt tru nhưt xích long.
 TRẦN-CAO-VIÊN

Bon Giải Trí

Dự Đáp Thái Toán Đố
 phải đĩnh theo
 BON này.
 Tân-Van № 78



Dàn Tiên Cao-lãnh

Cách đây vài ba chục năm, ở Cao-lãnh có một cái đàn tiên, những lúc trời thanh gió mát, chừ như họ nhau lại mà cầu tiên. Có nhiều ông tiên xuống cơ, đại khái như Lý-Bach, Lê-Đông-Tân, cho đến những danh nhơn như Thủ-khoa-Huân, Thủ-khos-Nghĩa cũng thường xuống nữa. Thơ của tiên rất hay và tiên tri nhiều việc rất đúng. Ví dụ có lần kia, viên Cai-tổng sữ tại đầu gần chết, người em thứ mười đến đàn tiên đốt khói hồi bịnh tành anh mình. Nhưng tánh kiêu căng, ông ta nhắc một cái ghế cao ngồi sau lưng đồng-tử. Ông tiên, Lý-Bach, xuống bát cho một bài tứ tuyệt, vừa xươg lên vừa mắng ông ta, lại vừa cho ông ta biết rằng đàn ông ta phải chết. Bài thơ như vậy:
 Thập nhơn (1) cư thượng tọa,
 Đồng tử thiên cư hạ.
 Bá kế nhưt bất thành,
 Ngó an tri khả dã.
 (Chử thập biệp lại với chử nhơn thành chử móc: Chử từ dưới chử ruợc ra chử Lý. Còn chử Bá không có chử nhưt ra chử bạch)
 (1) Thập nhơn nghĩa là người thứ mười.
 Vài ngày sau, viên Cai-tổng ấy bịnh trở nặng quá, phải chết.
 ..

làm bất bình, hỏi: «Nhơn nhơn há vĩa?» - Người đến chơi muốn hỏi gì? (tức ám chỉ ông Thẩm). Ông này một chơn gác trên ghế, một chơn bước xuống đất, Nói: Tôi muốn xin một đôi liễn. Từ thi ông tiên cho:
 Khi huyết bất khô hữ, lễ nghĩa bất khả vô, khuyển quân trường hương thử trang đồ.
 Nhơn sanh u thế thượng, chỉ qui kỹ thích chi, lai vãng đồ lao chiế dĩ bở.
 (Lược dịch; khi huyết không khô có, lễ nghĩa không khả không, khuyển người phải nằm dài ở chính giữa - Người sanh trên thế ai có sở thích này, người đến đôn đóng làm chi cho thêm lưỡng công vô ích và vừa thô tục nữa).
 Câu đối ngộ
 Đối là một lối văn rất khó, đối cho chính đã là khó rồi, đối cho hay lại thêm khó nữa, đã là hay mà ngộ càng khó bội phần. Hai anh em bạn học kia, lớn lên một anh giàu một anh nghèo. Bữa kia anh nghèo đến thăm anh giàu. Anh giàu biếu đũa con ra lạy mừng bác nó. Đũa con vãng lời cha ra lạy xong thì anh nghèo mới khen cháu mà xươg:
 «Vật khinh tinh trọng, sạch con thế ấy là vàng.»
 Anh giàu đáp lại:
 «Phú thân bản sơ, đư mẹ thảng nào ở bạc.»
 Câu đáp nghe không có chút chi tục tằn, mặc dầu có chử «đư mẹ». Trái lại, nó tỏ ra câu nói của một người thật thà ngay thẳng. Đũa đàng chử ý là câu đối hay từng chử lẫn cả nghĩa bóng nữa!
 PHAN-TỬ-LANG

**CÁC NGÀI KÉN ĂN MẶC
 HÃY LẠI TIỆM MAY**

PHU'OC-NGUYỄN

14, Rue Amiral Courbet - SAIGON

Đủ các thứ hàng mới lại:
 Tropical - Serge Lavable -
 Toile Mode v. v.
 Mới và giá rất nhẹ!!!



Cần dùng Đại-lý : khắp cả Đông-Pháp.

Savon BACH-HAT

« La Cigarette »



Savon này chúng tôi nấu tại Bentre là xứ dầu dừa.

Chúng tôi đảm chắc với bạn hàng Savon BACH-HAT.

GIẶT ÍT HAO BỌT THIẾT NHIỀU

MAU SẠCH ĐỒ GIẶT PHƠI KHÔ

SAVONNERIE

F. VÂN-VOVAN
BENTRE

KHÔNG CÓ MÙI TANH CHI CẢ

ENTREPOT A SAIGON

164, Colonel Boudonnet

Téléphone N° 842 — Autom. 21.475

Thuốc bổ lao, thương, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo

DIÊN-LINH ÍCH-THỌ HOÀN N° 45

Vì sự lịch trị của tôi dùng Cao-ly-sâm, Lạc-nhung vi-quân, tinh chế hoàn, thuốc này đã thí nghiệm nhiều năm, trị bệnh giúp người đều đặn thành công mỹ mãn.

Tính chất đại bổ khí huyết, chuyên trị các bệnh hư, các bệnh tổn, năm bệnh lao, bảy bệnh thương, bổ thận khí, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim, kiện tì vị, thêm tinh chí, mạnh gân cốt, tuy không dám sánh với tiên đơn, linh-dược, song có giúp người trong lúc bệnh hiểm nguy cho đứng mạnh mẽ tráng kiện tinh thần, sống lâu thêm tuổi nên mới dám gọi là DIÊN-LINH ÍCH-THỌ.

1° Thuốc này chữa trị người già yếu tuổi cao tác lớn, khí huyết suy kém, tỳ vị hư nhược, ăn ngủ ít trong mình mệt nhọc, tay chơn nhứt mồi, uống thuốc này các bệnh đều lết, tỏ tai sáng mắt, sống lâu thêm tuổi.

2° Người hời khí huyết suy nhược, lao tâm lao lực thái quá, lo lắng bâng trí não nhiều năm, lao lực về lao động nhiều ngày sanh ra cái bệnh hư tổn, các bệnh lao thương, làm cho ngũ tạng lục phủ đều suy kém, trong mình bần thần mệt mồi, ăn ngủ ít, xây xam mây mắt, mờ mắt, ù tai, trường phục thuốc này rất nên đại bổ.

3° Hoặc ho tòn, ho phong, ho đàm lâu năm chảy thảng trong mình mệt nhọc, ăn ngủ không đặng, đàm kéo nơi cổ, bệnh rất ngặt nghèo, trường phục thuốc này các bệnh cho đều hết. Còn bệnh tuy không hết song có thể thuyên giảm đặng nhiều.

4° Người hời khí huyết suy kém sanh ra trùng đàm, trùng phong, trùng ác xây xam mây mắt ngũ tạng, bất tỉnh như sượng, đàm kéo nơi cổ, tay chơn rung giựt, bệnh lại nguy, uống 1 hoàn tĩnh lại liền; trường phục luôn luôn bệnh hết dứt.

5° Người đàn-bà có thai, khí đương chuyển bụng dữ dội, chuyển bụng đau lâu mà chậm sanh, uống 1 hoàn trong mình khoẻ khoắn, tử cung mau nở, và sanh liền.

6° Người hời đau dây dưa lâu ngày, nguơn khí hư nhược, tỳ vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi sinh ruột, hay đổ mồ hôi đêm, trong mình bần thần mệt nhọc, hai bần chơn lạnh bình vóc ốm gầy, trường phục thuốc này các bệnh đều hết đặn, bồi bổ sức lực. Sự linh nghiệm của phương thuốc này không sao kể hết đặn, dùng qua một lần mới rõ quảng cáo không sai.

Hộp lớn (5 Loãn) 1\$50, hộp nhỏ 2 hoàn 0\$60.

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN

Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON.

ĐỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tinh nên nhớ đến thuốc Cứu cấp hoa liễu hoàn mỗi hộp 0\$40 chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng giúp cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.

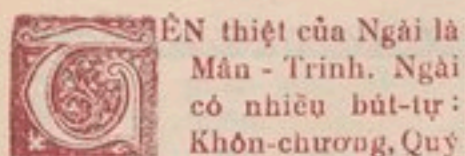
Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc Tam nhân thất khí hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi bệnh đau thận, trệ khí di-tính hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh N° 7 Route Provinciale 15 à Giadinh Maison CŨU-CHÁU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau.

Có Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

TUY-LÝ-VƯƠNG



EN thiết của Ngài là Mân-Trinh. Ngài có nhiều bút-tự: Khôn-chương, Quý trọng, Tịnh-phổ và Vi-Dạ. Con trai thứ 11 của đức Minh-Mạng và con đầu lòng của bà hậu-phi Lê-thị-tiếp-Dư, ông Tuy-Lý-Vương sanh nhâm giờ tí, ngày 19 tháng chạp năm Gia-Long thứ 18 (ngày 3 tháng hai năm 1820) tại điện Thanh-hòa, trong Cấm-thành. Mặt mũi phương phi, hình vóc vạm vỡ, ngài tự lúc nhỏ đã tỏ ra nhiều tánh tốt. Siêng năng, thảo thuận, ngài rất được đức Vua yêu đương.

Mỗi lần Ngài đau đều có Vua đến thăm, Vua đi bộ từ điện Văn-minh tới dinh Ngài. Bà mẹ Ngài rất lo dạy dỗ Ngài, ngay từ lúc bé thơ đã tập đọc sách « Châu từ chí hiếu kinh », đến bảy tuổi thì giao Ngài cho ông Lê-duyên-Hòa giáo huấn. Ông này lấy làm lạ cho sự thông minh tánh nhớ dai của Ngài và nhứt là sự ham học và sự lễ phép của Ngài đối với thầy học vậy. Vì chúng ta phải biết rằng, cũng như anh em của Ngài, Ngài có thể ham vui-chơi đùa-dởn hơn là học tập vậy.

Ông Lê-duyên-Hòa rất yêu đưa học trò nhỏ của mình và răn sức dạy dỗ nó. Ngài Tuy-Lý-Vương có tánh sinh thơ, đặt thơ rất dễ dàng nên mới mười ba tuổi mà đã được người ta tặng cho một cái danh hiệu « ông hoàng thi sĩ ». Về sau dưới trào vua Tự-Đức thì-văn rất phát đạt, vua có đặt hai câu mà ai nấy cũng đã từng nghe :

Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán,
Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường
(Siêu, Quát là ông Cao-bá-Siêu, Cao-bá-Quát ; Tùng, Tuy là hai ngài Tùng-thiện-Vương và Tuy-lý-Vương).

Tập thơ « Vi-Dạ » của ngài có thể gọi là một áng văn kiệt

tác, có k ắc bản cây mà in ra hồi năm 1875.

Nhắc lại năm 1836, ông hoàng Mân-Trinh đã 16 tuổi. Vua Minh-Mạng muốn cho ông được làm rể trong nhà một quan đại-thần ở triều, nên có ra lệnh cạo phép năm vị thống-chức chức lớn hơn hết trong hàng võ quan ở Huế được lựa một người rể trong mấy ông hoàng đã thành hôn : Mân-Thâm, Mân-Trinh và Mân-Bửu.

Chính vì thế mà quan Tả-quân Tín-vô-Hầu Phạm-vân-Điền mới tâu với vua rằng : « Ngài Mân-Trinh đã thông mà lại có đức tốt. Ngài lại còn thông kim đá cỏ và có tài làm thi hay nữa. Nhưng vì thần không được cái học rộng đủ mà thường thức thi văn của ngài nên thần chỉ kể khiêu thông minh mà lại có đức tốt của ngài mà thôi. Thần xin dâng con gái thần cho ngài ».

Năm sau, ông hoàng Mân-Trinh cưới con gái quan Tín-vô-Hầu về làm vợ.

Hai năm sau, Ngài được phong là Tuy-quốc-Công.

Nhưng cái đời chánh trị của Ngài mới bắt đầu khởi hồi năm 1851 mà thôi. Năm ấy, Ngài vào làm đốc học trường Tôn-Học. Làm việc sốt sắn, năm 1854, Ngài được phong là Tuy-lý-Công. Mười một năm sau, lại lên làm hữu Tôn-nhơn.

Vua Tự-Đức lên ngôi, lấy làm kính vị ngài Tuy-lý-Công. Bữa ăn lễ tứ tuần của Ngài, Vua có đi một đôi liền do Vua đặt ra :

Văn chắc khiêm ưa, công kham
đương thử,
Hiền từ đại lạc, ngã diệt lộ chí.

Thật. Ngài là một người con chí hiếu. Tuy đã ngoài bốn mươi tuổi, mỗi khi mẹ Ngai,



Tuy-Lý-Vương

ngồi kiệu mà đi dạo phố thì Ngài đều đi bộ hầu theo sau. Mỗi ngày sớm chiều, Ngài đến vấn an mẹ, chừng nào mẹ cho về mới về. Đồ đi của mẹ cho thì Ngài để chung một chỗ với đồ của Vua ban, còn những món gì riêng của Ngài đều để lại phía sau đình.

Trong khi để tang cho mẹ, Ngài từ chức Hữu-tôn-nhơn, ở ẩn trong đình, không hề chịu tiếp khách.

Năm 1870, Ngài trở vào triều lãnh chức Hữu-tôn-nhơn lại. Đến năm 1878, Vua tặng Ngài lên tước Tuy-lý-quận-vương và năm 1882, một năm trước khi băng hà, Vua đem Ngài lên chức Hữu-tôn-chánh (phó hội trưởng thứ nhì bộ Tôn-nhơn).

Mấy tháng trước khi băng, việc trào chánh rất nên rối rắm. Thấy vua bệnh hoạn, hai vị quyền thần Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết chia nhau mà hách dịch trong nước. Trào thần không ai dám hó hé, chỉ có ông hoàng Hường Sâm là con thứ sáu

của ngài Tuy-Lý, lúc ấy đương làm Sung-biện nội-các không dân nổi sự tức-giận, thường phản-kháng với Tường và Thuyết, nên chỉ bọn này định hại cả hai họ của Mân-Trinh và Mân-Tăng. Nhưng chúng không làm chi được, vì vua Tự-Đức trước khi chết có để lại di-chiếu nói rằng : « nhị vị hoàng-thúc Thọ-xuân-Vương (Mân-Định) và Tuy-lý-Vương (Mân-Trinh) là người già cả đạo-đức trăm rất kính-phục. Vậy xin phú cho hai ngài răn mà trừ những điều tệ hại xảy ra trong triều cho hồn trăm được an vui..... »

Tuy thế, hai ngài không làm cái công việc trừ tệ ấy được là vì trong tay không có binh quyền. Bao nhiêu tướng sĩ đều theo cả Tường và Thuyết.

Vua Tự-Đức băng ngày 19 tháng bảy năm 1883. Ngài Thoại-quốc-công lên ngôi lấy hiệu là Duc-Đức, nhưng làm vua chỉ có ba ngày thì bị Tường và Thuyết đánh thuốc độc mà chết. Sau cuộc quốc biến ấy, hai vị quyền thần không thuận nhau, nên không làm chi hại hai vị hoàng-thúc được. Chúng tôn ngài Lăng-quốc-Công lên ngôi lấy hiệu là Hiệp-Hòa.

Ông Hường-Sâm thương-nghị với đức Hiệp-Hòa định mưu giết Tường và Thuyết nhưng vua dụ-dự không quyết đoán, chỉ phong cho ngài Tuy-Lý lên Tuy-lý-vương để làm cho nhẹ bớt oai-quyền của Tường và Tuyết mà thôi.

Năm 1882-83, nội tình nước Nam là lộn xộn như thế. Việc ngoại giao cũng không êm thuận gì : người Pháp đặt lãnh-sự-quán bên hữu ngạn sông Hương và để lâu chiến đấu ở cửa Thuận-An, làm

cho triều-đình phải lo thương thuyết với quan Pháp dấy dưng mãi.

Vua Hiệp-Hòa lấy làm lo sợ. Trong, Vua dựa theo ông hoàng Hường-Sâm mà gìn giữ, ngoài, Vua phải ngài Tuy-lý-Vương thay mặt mà điều-đinh với các quan Pháp.

Rồi thay một hôm, tên nội giám Đạt bắt được một bức thơ của ông hoàng Hường-Sâm gửi vào cung cho Vua. Nó bèn đem thơ ấy dâng cho Tường và Thuyết. Chúng mới phở Vua Hiệp-hòa rồi bữa sau cho người ám sát trong Thái-y-Viện. Hường-Sâm thì bị bắt bỏ ngục.

Tuy Lý-Vương đi ra cửa Thuận-an mà ở đậu với quân Pháp. Nhưng vài ngày sau, Tường và thuyết xin trục xuất Ngài ra, bắt hạ ngục ngài luôn cả với con cái của Ngài. Chúng muốn đánh thuốc độc giết chết hết nhưng may vua Kiến-Phước can dự vào một cách sốt sắn, nên chúng mới dấy cả gia-quyền Ngài ra các tỉnh thừa-thiên, Quảng-ngãi, Bình-định và Phúc-yên. Còn con trai lớn của Ngài là Hường Tu và con trai thứ sáu là Hường-Sâm thì bị chúng giết chết. (Coi tiếp trang 17).

Dón coi!

TRONG SỐ BÁO SAU :

Những phương-thế sanh nhai của hạng binh-dân.

(điều tra kỹ lưỡng của Lê-trung-Nghĩa)

Vì sao Nhựt muốn lấy miếng Bắc nước Tàu ?

(của Phan-vân-Thiết)

Ông Hoàng-Diệu.

(của Hoa-Bông)

Bà Tây-Hậu nhà Thanh.

(của Vĩnh-an-Tử)

và tiếp theo ba bộ tiểu thuyết vô cùng lý kỳ : Vô-tác-Thiên kỳ án, Vô-Hiệp Kỳ-Tinh, Phóng-Viên Trinh-Thám... v.v.

CHỖ BỎ QUẢ

Quý bà, quý cô xin chỉ cho nhau : Đau tử-cung chỉ có thuốc « Phụ-khoa cứu-khò sườn »

Của nhà thuốc BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32, Rue de la Paerie (Cantho)

Bệnh tử-cung do nhiều chứng sanh ra ; nên mỗi chứng phải trị riêng mỗi thứ thuốc — Chớ không phải các chứng bệnh tử-cung đều chỉ dùng có 1 thứ thuốc mà lành được. Tỉ như các thứ ghê : Ghê ngứa, ghê phỏng, ghê hóm, ghê trọc-liều v. v. Nếu dùng có 1 thứ thuốc ghê ngứa mà trị hết các thứ ghê ấy thì không thể nào lành

Chứng thứ nhất : Do nơi có huyết bạch cũng bạch dâm nhiều, nhưng không giữ vệ sanh, lâu ngày âm hộ sanh ra hăm, có mục ngứa ngàm, mục ngứa ăn lẫn vô cớ tử-cung sanh ghê, chảy mủ ra lộn với huyết bạch. Trong bụng đau tráo, còn người càng ngày ốm yếu, xanh xao. Kinh nguyệt sanh ra hư, trôi sụt, có khi đến kỳ dấy dưng 7-8 ngày, hoặc 1 tháng có đôi ba lần. (Bệnh này dùng hộp thuốc số 1) Hộp lớn 4\$50 — nhỏ 2\$50.

Chứng thứ nhì : Do nơi khí sanh dễ ruồi có tróc trở, mục làm đau, trầy tử-cung sanh ra ung-độc, hoặc hư thai nhiều lần, trong bụng đau tráo, chảy mủ ra, có khi lộn với máu. Chứng này nên mau điều trị, i sợ nó ăn đến đở trứng hiếm nghêu (Bệnh này dùng hộp thuốc số 2) Hộp lớn 4\$50 — nhỏ 2\$25.

Chứng thứ ba : Do nơi bị nhiễm độc của người đàn ông, đường tiểu nóng, gắt, đươn đôi bón. Tử-cung có mục, làm ghê, hoặc ung-độc chảy mủ ra hồi hăm (có người làm tưởng là huyết bạch). Đến sau đau tráo đở dưới đau đến sau lưng đau 2 sợi giây chẳng. Hoặc tử-cung mọc nhánh làm hở ổ tử-cung, thừa dịp có kinh nguyệt dấy dưng không dứt ; có khi tử-cung hở lớn huyết ra lộn lộn kêu là « băng huyết ». Chừa, đó tử-cung đau nhưt khó đứng ngồi, 5-10 ngày rồi cũng giảm bớt. Người không hiểu tưởng rằng hăm em, chẳng ngờ khi sau trở lại nhiều hơn, có người lầm cho là « băng huyết » hay tại khí huyết suy nhược nên sanh bệnh như vậy, rồi cho uống thuốc cầm, hoặc phá ; như thế cũng chẳng mạnh được vì huyết đó bồi tại tử-cung mọc nhánh làm hở tử-cung nên huyết mới ra. (Bệnh này dùng hộp thuốc số 3) Hộp lớn 5\$00 — nhỏ 2\$50.

Chứng thứ tư : Do nơi khí thọ thai đôi ba tháng, ruồi nhiễm độc người đàn ông. Huyết bạch ra nhiều, đi tiểu nóng, bón, gắt, có khi ra máu, trong bụng đau tráo Bệnh này chớ diện trị vì nó trở nên hư thai, hoặc làm băng huyết. (Bệnh này dùng hộp thuốc số 4) Hộp lớn 3\$80 — nhỏ 1\$90.

Chứng thứ năm : Do nơi bị sa tử-tung, hồi lúc sanh dễ ruồi dễ ngồi, hoặc làm việc chỉ nặng nề hay là sanh đẻ nhiều lần, sợi giây chẳng vững dãi nên tử-cung sa xuống bằng mặt âm hộ, có khi lồi ra ngoài kêu là « tật kín ». (Bệnh này dùng hộp thuốc số 5) Một hộp 2\$50.

Chứng thứ sáu : Do nơi có huyết bạch cũng bạch dâm nhiều ; nhưng chưa đau — nên uống phòng ngừa trước vì sợ e nó trở nên đau tử-cung. Bệnh này dùng hộp thuốc số 6) Một hộp : 2\$20.

Thuốc tử-cung này trong mỗi hộp đều có 2, hoặc 3 thứ thuốc uống và 1 thứ thuốc rửa. Bồn đường dùng thêm thuốc rửa là vì : Bệnh tử-cung thường ra chất hôi nên cần rửa rảy sạch sẽ thì bệnh mau lành. (la propreté nous donne la santé). Sự sạch sẽ cho ta là sự mạnh khoẻ.

PHÂN CUỘC : 1° Saigon, Cholon (sắp lên) đường Paul-Blanchy, N° 302, tại Tân-dinh. 2° Nam-vang, đường Prairie, N° 106. Vĩnh-Long, đường Gia-long, tại Đại-Hung Kweich-Sang. 4° Sóc-trăng, đường Đại-Ngài, N° 86.

Nhà thuốc : BẢO-NAM-ĐƯỜNG

Y-sĩ LÝ-VĂN-TRƯỜNG kính cáo.

Tân-Văn Thời-Sự

Người muốn dự lễ Nam-giao nên biết

Trong dịp hội chợ và lễ Nam-Giao ở Huế từ 1er tới 10 Mars 1936, số xe lửa Đông-Dương có giấy riêng để cho người đi dự các cuộc vui ở Huế trong năm này tiện việc đi lại khỏi mất nhiều tiền.

Mua giấy đi lại đủ hạng, gồm cả xe lửa và xe hơi ở chận đường chưa có xe lửa bắt đầu bán từ 20 Février tới 15 Mars 1936. Muốn biết rõ thì hỏi nơi nhà ga.

Dưới đây chúng tôi lược biên ra những giá tiền đi lại theo các chuyến xe tốc hành, mỗi tuần lễ có ba chuyến.

I. - Hành khách thường

Mỗi người đi có lại Saigon-Huế
Hạng nhứt 69p.10
Hạng nhì 51 40
Hạng ba 28 15
Hạng tư 10 24

II. - Hành khách đi có đoàn

Như hội thể-thảo học trò ở các trường và gánh hát Annam.

Mỗi người đi có lại Saigon-Huế
Hạng nhứt 43p.60
(Mỗi đoàn phải có đủ 10 người)
Hạng nhì 34p.66
(Mỗi đoàn phải có đủ 15 người)
Hạng ba 14p.31
(Mỗi đoàn phải có đủ 20 người)
Hạng tư 6p.75
(Mỗi đoàn phải có đủ 30 người)

III. - Hành khách đi xe riêng

Khởi chạy ở Saigon 7 Mars và về bữa 12 Mars 1936.

Mỗi người đi lại Saigon-Huế
Hạng nhứt 48p.31
Hạng nhì 34 46
Hạng ba 19 85
Hạng tư 10 43

Chuyến xe lửa riêng này nếu số hành khách ghi tên mua giấy mà không đủ trả phí tiền cho số xe lửa thì không chạy.

38 chánh-trị phạm Annam được ân-xá và giảm án

Một đạo chỉ dụ ban hành ngày 27 Septembre 1935 ở Pháp ân xá và giảm án cho những chánh-trị phạm Annam sau này :

Được tha về

Nguyễn-văn-Chi, Phạm-văn-Giai, Đoàn-thị-Ái, Nguyễn-nàng-Hạch, Hoàng-tiến-Dinh, Tạ-bích-Thọ, Việt-thị-Thu, Nguyễn-đoàn-Tăng, Nguyễn-thị-Khả, Phan-thị-Mào, Vũ-thị-Mường, Nguyễn-thị-Nhơn, Nguyễn-thị-Gái, Ng-thị-Vân, Ng-thị-Hội, Nguyễn-thị-Thinh, Trịnh-vân-Yến.

Được giảm án 5 năm

Nguyễn-quan-Khanh, Phạm-văn-Thanh, Nguyễn-thị-Phúc, Nguyễn-thị-Tuyết.

Được giảm án 2 năm

Đinh-thị-Sung, Đặng-tại-Quang, Đặng-dinh-Quý, Nguyễn-vân-Oa.

Được giảm án 3 năm

Phạm-khắc-Ích, Nguyễn-thị-Hội, Trần-thị-Tuất.

Được giảm án 6 năm

Nguyễn-bình-Lâm, Trần-trọng-Chi, Trần-duy-Châm.

Được giảm án 10 năm

Nguyễn-ngọc-Tháp, Tạ-thị-Vy

Được giảm án 1 năm

Nguyễn-quan-Viêm.

Được hạ án xuống còn 30 năm cấm cố

Lê-thị-Chất.

Được hạ án xuống còn 15 năm cấm cố

Nguyễn-thị-Thuần, Lê-thị-Thần.

Được hạ án còn 10 năm cấm cố Nguyễn-thị-Bạc.

Nếu độc-giả đếm tên 38 người chánh-trị phạm này, thì chắc sẽ lấy làm lạ mà thấy tới 20 người đàn-bà đã can-án mà chỉ có 18 người đàn-ông mà thôi. Biết đâu chừng nhờ số đàn-bà trội hơn mà

chánh-phủ động lòng thương xót mới tha luôn cho 18 người đàn-ông kia ?

Quanh vụ đảo mã cha Trần-tế-Đường, tòa án Hanoi xét lại căn-cước Trần-tác-Piu và San-Nhi

Trần tác-Piu bị can vào việc đảo mã cha Nguyễn-soái Trần-tế-Đường chủ tịch Chánh-phủ Quảng-đông rồi trốn sang Bắc-kỳ, đảo trước đây bị bắt ở Hongay, đưa ra xử tại tòa án Hải-phong, song Trần-tác-Piu được miễn nghị vì bản chối không phải tên là San-Nhi bị bắt, song tên này cũng không nhận là Trần-tác-Piu.

Nay theo yêu cầu của Nguyễn-soái Trần-tế-Đường cho giải tên Trần-tác-Piu về Tàu, mà trong hai tên khách nợ chưa biết rõ tên nào là Trần-tác-Piu, bởi vậy chiều hôm nay tòa án Hanoi cho xét lại căn-cước 2 tên khách đó.

Quan Cố-vấn Narbonne được cử ra xét về việc này. Có quan Dự-tâm Hải-phong Salvandin cũng lên và ông Chánh-sở Căn-cước Hanoi tới dự.

Hội triển-lãm đồ nội-hóa của nước Tàu đã khai-mạc hôm thứ ba

Chiều thứ ba rồi, đúng 3 giờ, bà Trần-cần-Ý và quan Lãnh-sự Tàu có đến làm lễ khai-mạc hội triển lãm đồ nội-hóa của Tàu, tại rạp hát Trung-quốc, Cholon. Bà lãnh-sự đỡ tấm lụa che cái bàn hiệu đề chữ « Trung-Huê quốc-hóa thời tiền xú » do họa-sĩ Đổ-ký-Chương đã khắc vào cây rất mỹ thuật.

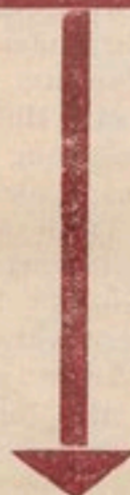
Sau khi ông Nhan-tử-Tuấn, chủ tịch hội-quốc-hóa đọc bài diễn-văn khai-mạc và khuyến khích người Tàu dùng nội-hóa, thì quan Lãnh-sự lên diễn-dàn khen ngợi sáng kiến của hội và khuyến khích đồng-bào của Ngài dùng nội-hóa để cạnh tranh với Nhật-bản.

Trăm tiên sanh thật là một nhà diễn thuyết hùng biện cao-đám. Câu nói lưu-loát văn-hoa, ý-từ cao kỳ thâm thúy. Mỗi câu nói hùng hào đều làm chấn động cả thính-giả nên được công chúng vỗ tay hoan-nghinh chẳng ngớt. Theo sau quan Lãnh-sự, có nhiều vị thượng-gia hoặc Giáo-sư lên diễn đàn khuyến-khích đồng-bào đều dùng nội-hóa.

Hội Quốc-Hóa có mỹ ý mời các báo Annam dự lễ khai-mạc, nên bữa ấy có nhiều bạn đồng-nghiệp đến.

Ban trị-sự tỏ ý muốn cho ông Lê-trung-Nghĩa (bữa ấy thay mặt cho báo Tân-Văn và La Tribune Indochinoise) để tỏ bày ý kiến và cảm tưởng của người Việt-Nam đối với cuộc triển-lãm này, nên ông Lê-trung-Nghĩa đã lên diễn-dàn, trước cảm ơn quan Lãnh-sự và phu-nhơn và hội-quốc-hóa có lòng mời các báo Việt-Nam đến dự lễ, để tỏ tình thân thiện. Ông Nghĩa nói cho người Tàu biết rằng bao giờ người Việt-Nam cũng sẵn lòng giao-hảo với người Trung-huê trên trường thương-mại, nay hội mời người Việt-Nam thế là người Tàu muốn cho tình liên lạc thêm bền chắc hơn nữa. Sau khi ông Nghĩa giết lời và tiếng vỗ tay vừa giết, thì ông Nghĩa cậy ông Ngô-tĩnh-Dân, viết báo « Dân-Báo » của Huế-kiều ở Cholon, dịch ra tiếng Tàu, những lời của ông Nghĩa mới nói đó. Ngô-tĩnh-sanh có tài nói trước công chúng nên chẳng những dịch đúng nghĩa mà lời nói của ông lại trôi chảy, làm cho công chúng rất dễ ý đến lời của ông Nghĩa nói khi này.

Quý Bà, Quý Cô
muôn cho tóc được láng và khỏi
rụng nên sức dầu



Pétrole HAHN

chê theo phép vệ sanh và rất thơm.

LUCIA -:- Saigon

THƠ TÍN

Cùng chur qui vị độc-giã xa gần

Bản hiệu xin cho qui vị độc-giã xa gần hay khi dùng thử thuốc rét Phát-Lãnh-Huôn hiệu ÔNG GIÀ nên coi chừng ! Vì thuốc ấy đã có nhiều nơi giả mạo giống hệt ; từ cách bao gói, cho đến hình thức màu mè đều như 1 khuôn. Vậy mỗi khi dùng thuốc ấy, xin coi cho tường tận nhãn hiệu ÔNG-GIÀ (có câu chứng) thì mới khỏi sự lầm lộn được.

Mong nhờ qui bạn đọc có dịp thông tin cùng anh em biết với, bản hiệu rất đa tạ ! Đa tạ !...

VIÊN-ĐÔNG
ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

115, Rue de Paris -:- CHOLON.

PHÒNG COI RĂNG
LE-V.-TRUONG

52, Boulevard Bonard 52 -:- SAIGON

Dentiste de la Faculté de Médecine de Paris ancien élève de l'Ecole Dentaire et de Stomatologie de Nantes Ex-Assistant au laboratoire Municipal d'Hygiène de Nantes.

Chuyên môn trị bệnh trong Miệng và Răng.

Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ. Chiều từ 2 giờ tới 6 giờ.

THUỐC

Pulmogénine

Trị các chứng ho rất hiệu nghiệm không thuốc nào sánh bằng

Chứng ho, đau nhẹ thờ nào, nếu không sớm săn-sóc, sẽ làm cho phổi yếu ớt, không khỏi bị nhiễm vi-trùng ho-lao (bacilles de koch).

Thuốc PULMOGÉNINE khử độc và giết vi-trùng rất hay, ngừa chứng ho lao rất dễ.

Thuốc PULMOGÉNINE trị các chứng ho (ho gió ho cảm, ho dai, ho lao) rất mau-nhiệm.

Thuốc PULMOGÉNINE, dễ uống, nam, phụ, lão, ấu, đều uống được.

Giá tiền.. .. 1\$ 50

Có bán khắp tiệm thuốc Tây.

Đại-lý độc quyền :

PHARMACIE MUS -:- SAIGON.

SỰ TÍCH KINH-ĐÔ HUẾ

Kinh đô Huế ở về địa phận phủ Thừa-thiên.

Đời nhà Tần, phủ này thuộc về Tượng quận; đời nhà Hán, thuộc về Nhật-Nam; đến đời Đường, lại là đất hai châu Ô-Lý của nước Chiêm-Thành. Vua Anh-tôn nhà Trần gả con gái là Huyền-Trần công chúa cho vua Chế-Mân nước Chiêm, Chế-Mân dâng hai châu Ô-Lý làm vật cưới hỏi, thì đất này nhập vào cương giới nước Nam, rồi vua Anh-Tôn đặt tên là Thuận-Châu và Huế-Châu; cái tên Thuận-Huế khai sanh từ đây.

Đất đai nước để lấy gái đẹp, lòng háo sắc của người Hời thật cũng quá đáng. Chả biết rõ con người Huyền-Trần ngộ nghĩnh ra sao, chúng ta cũng đoán được rằng vua Chế-Mân mà chịu như thế là có lẽ công chúa cũng phải có cái nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành thật chứ chẳng vờ.

Than ôi! Vua Chế-Mân muốn thỏa lòng dục một thời, mà khiến cho dân tộc xứ Hời đành phải bơ vơ đến ngàn muôn thuở, thật khá thương thay!

Cho nên ông Hoàng-cao-Khải có vịnh bài thi như vậy:

*Đôi chác khôn ngoan cũng nực cười
Vốn đã không mất lại thêm lời.
Hai châu Ô-Lý muôn ngàn dặm.
Một gái Huyền-Trần của mấy mươi
Lòng đã khen ai lo việc nước,
Môi son phất giống mãi trên đời.
Châu đi rồi lại châu về đó
Ngơ ngẩn trông nhau mấy đóa Hời!*

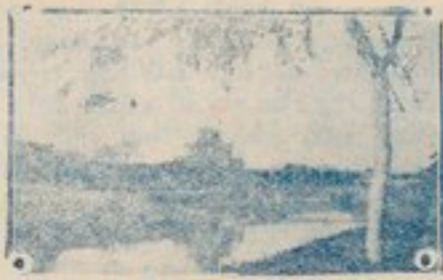
Sau lúc Chế-Mân dâng hai châu Ô-Lý, chẳng bao lâu, nhà Trần cũng bị cái nạn gia vong quốc phá. Trong buổi Hồ-qui-Ly soạn đoạt chánh quyền, thì nước ta bị nhà Minh chinh phục, nhà Minh lại đổi Thuận-châu Huế-châu ra Thuận-Huế-Phủ.

Chúng tôi còn nhớ sau lúc nhà Trần mất nước, có ông Đặng-Dung Người Hà-tĩnh vô làm tri-phủ Huế-châu, ông cưu cứu binh mã, giúp vua Trần-qui-Khoảng đánh với nhà Minh, đặng khôi phục giang sơn nước nhà.

Đom thấy nạn nước rối ren, như dân đồ thán, ông Đặng có làm bài thi thuật hoài sau đây:

*Tuổi già thể sự kéo dài hoài,
Trời đất chung vào cuộc hát say.
Gặp vãn, thằng ngu lên trở mặt,
Thất thời, người giỏi phải co tay.
Phò vua nước Việt, lòng dư muốn,
Rẽa giải sông Ngân then thiếu tài.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm thiêng mấy độ ghé trăng mai!*

Bài thi rất khảng khái, biểu lộ cái ý không cùng giặc Tàu đội một trời chung.



Một cái cầu con ở Thần-kinh

Ông cha đã như thế, lẽ tất nhiên con cháu phải nên phần khởi. Vua Thái-Tổ nhà Lê đánh đuổi giặc Minh, dựng lại non sông nước Việt, ngài đổi Thuận-huế phủ ra Thuận-huế-lộ. Đến con Ngài là Thánh-Tôn lại đổi làm Thuận-Huế thừa tuyên.

Mãi đến niên-hiệu Thuận-đức nhà Lê, Nguyễn-Hoàng con ông Nguyễn-Kim bị anh rể là Trịnh-Kiểm nghi ngờ muốn giết. Nhờ khi người chị là công-chúa Ngọc-Bảo ngồi bắt chỉ cho em, thưng em quá, khóc rơi nước mắt trên đầu. Ông Nguyễn-Hoàng giữ mình hỏi, bà chị mới thuật đầu đuôi. Nạn đã đến nơi, chẳng biết liệu tính thế nào, ông mới sai người đi hỏi trạng-nguyên Nguyễn-bính-Khiêm, là một người rất tinh lý-học. Ông Khiêm, chỉ nói một câu: «Dãy núi Hành-Sơn dung thân đến muôn đời». Ông Nguyễn-Hoàng mới nhờ chị nói với anh rể cho đi trốn thú Thuận-huế. Trịnh-Kiểm thấy Thuận-huế là đất xa xôi hiểm trở, cũng đành lòng đặng quách cho xong.

Thế là từ đây ông Nguyễn-Hoàng băng ngàn vượt biển, vô lập dinh-thự nơi làng Ai-tử thuộc xứ Võ-xương, rồi khai thác xứ Thuận-huế núi rậm rừng sâu rá cái kinh-dô rực rỡ phiến hoa như ngày hôm nay đó. Về sau, vua Gia-long truy tôn ngài là Thái-tổ

gia-dụ Hoàng-đế.

Cái dinh-thự ở Ai-tử, tức là chỗ kinh-dô thứ nhứt của Nguyễn-tráo. Đến Hy-tôn hoàng-đế đời qua làng Phước-an; tuấn-tôn hoàn-đế đời qua làng Kim-lương; Anh-tôn hoàng-đế mới dời sang làng Phú-xuân, chính là chỗ kinh-dô ngày nay.

Mãi đến đời Duệ-tôn hoàng-đế Trịnh-Sum sai Hoàng-ngũ-Phúc vô đánh chúa Nguyễn, chiếm lấy thành Phú-xuân. Vua Duệ-tôn chạy vào phía Nam, rồi bị Tây-sơn giết chết. Còn người con anh Ngài là Nguyễn-phúc-Ánh (Gia-long) thì chạy vô Nam-kỳ, lo lắng khởi quân báo phục. Về sau, Tây-sơn đánh đuổi quân Trịnh cái cứ thành Phú-xuân hơn ba chục năm.

Đến khi Gia-long đánh thắng Tây-sơn, trở lại đóng đô ở đó, gọi là kinh-sư.



Ông Phạm-phủ-Thứ

Kinh Phú-xuân, trước mặt có núi Ngự-binh làm án, chung quanh có sông Hương-giang bao phủ; sông trong núi tốt, cảnh vậy núi vậy, thật là một nơi danh thắng của Việt-Nam mình.

Gia-long phục-quốc, nhứt thống Bắc-Nam đến năm thứ hai mới lo kiến tạo thành trì: Trong hết có Cung thành là nơi lâu đài cung điện của nhà vua. Rồi đến Hoàng-thành, ở thành này có Hưng-miêu, Triệu-Miêu, Miêu-Mãi nguy nga; lại có xã-tắc đàn, xuân

thu cũng tế. Ngoài Hoàng-hành là Kinh-thành, châu vi ước có 10 ngàn thước tây, xây đắp rất là kiên cố; trong thành có các bộ viện và trường Quốc-tử-giám, là những cơ quan hành chánh và giáo-dục của triều đình. Chung quanh thành, đào hào rất sâu; dưới hào thả sen, hè đến mùa thì



Cảnh bên đò ở Huế

bông sen chen chúc đua tươi, trông rất ngoạn mục.

Ngoài kinh thành ở xã Dương-xuân có đàn Nam-giao chung quanh đàn đều xây tường gạch; trong tường có ba cái đàn, một đàn tròn và hai đàn vuông. ở phía nam đàn là nơi đốt đuốc, dựng rọi tổ mảy dèm cúng tế linh đình. Ở ngoài tường có hai cái nhà Thờ-trù và Thần-khố, phía Đông-Nam thì có Trai-cung.

Trong thành ngoài chợ, ở Huế có nhiều phong cảnh rất vui:

Trong Cung-thành, rào lầu Minh-viên, rọi thấu gần xa; nọ vườn Thiệu-phương, mùi thơm bát ngát. Ngoài Hoàng-thành thì có hồ Tịnh-tâm, dặng đường tinh thần trong cơn nóng nực; vườn Thư-quang, hứng bóng mát trong buổi trời xuân êm hòa. Ngoài ra tiếng chuông Thiên-mộ, thức tỉnh mấy hồn tham-ô; giọng hát sông Hương, tả cảnh hạng người lao khổ. Cho đến thắng-tích Vân-sơn, là buồm Thuận-hải, đều là cảnh vật danh tiếng ở chốn Thần-kinh.

Theo cảnh thiên niên đem sức người tô điểm, công nghiệp vua Gia-long đối với kinh đô Huế thật đã to lớn lắm thay!

Nếu con cháu Ngài như vua Tự-đức biết theo lời nói các ông Nguyễn-trường-Tộ, Phạm-phủ-Thứ, thuận với trào lưu thay đổi, thì Việt-nam Thuận-huế nào có kém gì Đông-kinh

Nhật-Bổn ngày nay!

Tiếc rằng vua tôi buổi đó chỉ khư khư giữ chặt cái thuyết ngoại di nội hạ của thành hiền Tàu, chẳng biết cái cách gì hết. Chúng tôi còn nhớ trong khoa thi Kỳ-não, vua Tự-Đức có ra bài văn hỏi các cống sinh rằng: «Nước Nhật-Bổn bắt chuộc Thái-tây mà được phú cường, thế thì nước ta có nên theo gương nước ấy không?» Chính tay cống sinh cử là ông Phan-dinh-Phùng đã trả lời: «Nhật-Bổn bắt chuộc thái tây, dầu được phú cường như thế, song rút cuộc chỉ là một nước rợ mọi mà thôi.»

Ôi than ôi! Nhật-bổn là rợ mọi, mà ngày nay đã lên mặt làm anh hai cả cõi Đông-Á, còn hoa-lạ như nước Tàu thì đành cái đầu thua sút cho đến ngàn năm!

Cái học thuyết hẹp hòi của phái Khổng-Mạnh chẳng những đi họa cho nước Tàu, lại đi họa cho Việt-Nam ta như thế nữa!

Phong trào gấp rút, kinh-dô Huế không lẽ trở trở thủ cựu một mình.

Từ khi có cuộc bão-hộ, nước Pháp đã hết sức sửa sang, ở phía Nam sông Hương-giang đổi mặt với kinh thành, xây đắp rất nhiều dinh thự, nào tòa Khâm-sứ, nọ sở Trường-tiền, cho đến sở Y-tế, trường quốc-học, trường kỹ-nghệ, v... v..., thầy đều kiến trúc theo kiểu kim thời.

Ở trong kinh-thành nơi sở Mang-cá, tức là Trấn-binh-đài, thì có lính tây trấn thủ.

Lại giữa sông Hương-giang có xây cái cầu sắt rất lớn đặt tên Clemenceau, dặng kết mối giao thông với hai chánh phủ.

Thiệt là:

*Bắt cầu kết nối đông tây,
Bên ni Bão-hộ bên tê Nam-triều.
Viết đến đây, chúng tôi xin đọc lại câu thi cũ của người Tàu:*

*Núi sông phong cảnh toàn in trước,
Thành quách như dân nửa khác xưa.*

cho đúng với cuộc biến thiên ở kinh-dô Huế.

Song le, đất tốt nhờ người trang điểm, ngày nay nghe nói Hoàng-đế Bảo-đại và các quan đại thần đều là như vật mới mẽ, chẳng biết rồi đây các Ngài sẽ trang điểm kinh-dô Huế bằng phương sách nào?

VÕ-OANH.

VOLTEX

NGUYỄN-VĂN-QUẢNG

Electricien Diplômé à la Foire de Saigon (1922)

Fournitures et installation électriques

Réparations Générales

Lành sửa các thứ máy điện

Nº 3, Rue Amiral Rose - SAIGON

Sửa đổi đèn xe hơi theo lối mới, làm đúng luật pháp, dynamo vẫn động theo bên tây, magnéto có sẵn đủ hiệu 1 giờ đồng hồ làm rồi một cái magnéto. Bảo lãnh một năm (garantie un an). Nếu hư sửa không tính tiền.

VUA THUỐC BÒ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỬU LONG HOÀN

Của nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DẪN
Cholon.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Đóng sách đủ kiểu và làm hộp giấy carton giá rẻ hơn các nơi, N° 423, B^d. Gallieni, Saigon (trước trường sơ-học Cầu-kho), giấy thép số 11.70

20 điều thuốc



"CIGARETTE COFAT"
là thuốc điều ngon nhất trong Đông
Pháp, vãn rông thuốc thượng hạng
Có bán khắp nơi

Mỗi gói 20 điều : 0'05

Huế, le 2 Décembre 1935
A Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền
251, Rue Lagrandière à SAIGON

Thưa ông, tôi vừa tiếp được các lời dự đoán của ông rất hay, rất tài tình, thường đúng với sự thật lắm. Vậy tôi có thơ này xin hỏi ông: Nếu tôi tôi muốn coi liên tiếp cho suốt đời tôi thì tôi có thể đưa 4500 nữa được không? vì tôi có trả 1500 trước đã coi về hai năm rồi, nay xin coi kế tiếp luôn cho biết. Nếu tôi nhận được thơ trả lời của ông bằng lòng thì tôi sẽ gửi mandat vô ngay cho ông. Kính chúc ông được bằng an.

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC

Đây là bức thơ khen tặng và bàn tay của M^r Nguyễn-hữu-Đắc

M. Nguyễn-hữu-Đắc, hiện nay đang cai quản nhà in Phúc-Long, 92-94, rue Gia-Long, Huế, gửi cho tôi coi nhằm ngày 25 Nov. 1935. Ông hết sức khen tặng những lời tiên đoán của M. Nguyễn-thượng-Hiền.

Vậy ai muốn biết đời mình làm nên về nghề gì? Làm quan cùng làm chánh trị được hay không? Giàu sang, hạnh phúc, ái-tình ra sao?

Khoa-học coi chỉ tay, tìm hiểu biết được các chứng bệnh trong mình, bệnh ấy thế nào, đau bao lâu mới mạnh, và lại còn lựa nghề cho trẻ em đi học. Như ở xa không thể đến được, hãy in hai bàn tay như trên đây vào giấy, gửi đến với một số tiền bằng mandat, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (notes) gửi trả lời.



GIÁ TIỀN:

- 1 đồng coi trong 2 năm.
- 3 đồng coi trong 10 năm.
- 5 đồng coi suốt đời.

Professeur

NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
coi tay coi tướng theo khoa-học
251, Rue Lagrandière - SAIGON

Nota. - Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề định giá 30\$. Hỏi đều chi, để có trả lời.

30 BÀI TỬ - TUYẾT VỀ LỄ NAM-GIAO

Giúp việc tế giao
Quan Chuông-giáo cho phép qua
giúp việc giấy bên họ Lễ

I
Dẹp bát nghiên theo việc bút dao
Đưa thân vô ở chữ « Nghi-tào ».
Giấy tờ tư báo làm không ngớt.
Chăm giúp nhà vua lễ tế giao.

II
Đàn Nam-Giao
Trên xây tròn trịa dưới xây vuông.
Gạch đá chồng cao biết mấy muốn.
Tròn ấy tượng trời vuông tượng đất.
Đất trời như gốc lại như nguồn.

III
Tế Nam-Giao
Nam-giao cúng lễ đất và trời.
Lễ cử ba năm chẵn đời đời.
Tỷ, ngọc giáp rồi, qua mẹo, dậu.
Vua quan làm lễ phép muốn đời.

IV
Đàn trên thông phối các tiên quân
Đàn dưới sơn xuyên các vị thần.
Vua cúng đàn trên quan cúng dưới.
Một lòng thành kính rất cân phân.

V
Đi coi trần thiết trên
giao đàn
Nước nhà điều lễ đã bày ra.
Nghi tiết noi theo sắp đặt mà.
Các áng trên đàn chùng các môn.
Toàn đồ chắt phát chông văn ba.

VI
Thông trống ở Nam-giao
Chung quanh đàn mọc những thông
dây.
Mỗi vị quan trống lấy mỗi cây.
Có thể đề tên và chức tước.
Đề lưu dấu tích với sau này.

VII
Theo quan Tá-Lễ vô
Trai-cung
Trai cung là chỗ rất tôn nghiêm
Vua ngự chay rằng để tỏ niềm.
Bốn phía láng thông che mặt mẽ.
Lòng thành ta được đến cung chiêm.

VIII
Thông trống ở Trai-cung
Bốn phía trai cung cũng có thông.
Đều là của các vị vương công.
Từ triều Thành-Tổ về sau ấy.
Đếm biết bao nhiêu những kẻ trông.

IX
Quan toàn - quyền Doumer
có trống một cây thông
trước sân Trai-cung
Dấu tích Đu-me có ở đây.
Cái tên để với bụi thông này.
Diềm dãi vì giếng Cam-đường nọ.
Mới biết ơn đây bảo hộ này.

X
Thần Khổ
Những đồ trần thiết ở giao đàn.
Cũng có kho riêng để lớp lang.
Khi cúng lễ rồi hầu xếp cất.
Xem như của báu phải trân tàng.

XI
Thần Trù
Đây gọi Thần trú bếp của thần
Sữa sang phẩm vật để đem dâng.
Có quan cũ sắt đi coi sóc
Công việc về ai này có phần.

XII
Coi điển nghi
Nghi tiết bày ra phải tập rèn.
Trước là nhàn nhả lại sau quen.
Các quan chấp sự bày bưng dâng
Nghe xướng làm theo thiết đãi
khen.

XIII
Vô nội-các dâng bốn
nghi chú
Bao nhiêu lễ tiết ở giao đàn.
« Hội điển » biên rành có lớp lang.
Nghi chú dọn riêng làm một bản.
Dâng lên thánh thượng ngự xem
làng.



XIV
Hoàng-thượng ngự lên
Nam-Giao
Loan nghi đạo ngự kéo ngay hàng
Nào trông nào có thầy lộng trang.
Tổ ý kính nhường trời với đất.
Đất trời xuống phúc được im con.

XV
Trước kiệu vua ngự
có kiệu phạt
Trước kiệu vua đi có phạt đồng.
Song song đối diện mắt nhìn trông.
Trong tay cầm thẻ đề « Trai đời ».
Chạy sạch khuyển ngài chữ sắc
không.

XVI
Hoàng-thượng ngự đến
Trai-cung
Theo hầu thánh giá từ thành đô.
Thăng đến Trai-cung ngự luốc vô.
Trước che quan dân mừng đón rước.
Vong lừng « vạn tuế » tiếng sơn hô.

XVII
Ở nhà quan cư
Danh phần ta tay vẫn học trò.
Mà ai không biết tướng quen to.
Trong nhà sai cất vật anh linh.
Công việc đêm ngày chăm chắm lo.

XVIII
Múa bác đặc
Sân bốn người ta đứng sắp hàng
Mỗi hàng là tám dingo ngang ngang.
Bên thì cầm thước, bên cầm sách.
Văn võ hai bên múa nhịp nhàng.

XIX
Đánh trống đất (thổ cổ)
Nhạc khi đời xưa cũng vẫn còn.
Khoét sâu dưới đất lỗ tròn tròn.
Đốt da trên miệng chằng dây thông.
Dùi đánh nghe kêu tiếng tôn tôn.

XX
Cảnh đêm ở Nam-Giao
Đèn sáng như sao có linh canh.
Hư trời một góc giữa đêm thanh.
Reo reo gió thổi đờn thông khấp.
Lần tiếng chuông đồng với tiếng senh.

XXI
Quan khâm-thiên-giám
báo giờ cho Hoàng-thượng
sữa soạn ngự đến đàn
Thánh-hoàng thư đến sớm người chờ
Có cụ khâm thiên báo giờ.
Cổn miệng ngự thay lên ngọc liên
Canh năm mới trở, chưa tỏ mờ.

XXII
Hoàng-thượng ngự vô
nhà Đại-thứ
Một cái nhà vườn lợp vạt vàng.
Áy nhà « Đại-thứ » ở trung gian.
Lóm nơi Thánh-thượng ngự cỡi cỡi
Sữa soạn rồi đi thẳng tới đàn.

XXIII
Quan cửng-đạo dắt vua
ngự lên giao đàn
Cung đạo đại thần cũng chức quan
Dắt vua khâm nôm ngự lên đàn.
Dưới trên tem cấp gần trăm bực
Đền thấp hai hàng ánh sáng chói ngời.

XXIV
Đền nhị thập bát tú
Quanh đàn hầu tám ngọn đèn cao.
Sáng lập lòe như các vị sao
Ở dưới ngõ lên cùng lòng lạnh.
Biết đâu dương thế có thiên tạo.

XXV
Hoàng-thượng ngự hành lễ
Hai bên chấp sự đứng khoanh hầu
Vua ngự bình thân lễ cúi đầu.
Tàng xướng đồng lấy vira cất tiếng
Khoan thai tiếng nhạc tiếng thái thái.

XXVI
Cúng lễ lòng vua ở chỉ thành.
Mới là căn cách đến cao xanh.
Các cung trước ánh năm lần lay.
Vàng chạ trời cho hưởng phúc lành.

Protégez bébé

Contre les périls du sevrage

OVOMALTINE

aide à la croissance

L'Ovomaltine n'est pas un simple cacao composé. Elle concentre dans une forme de petites tablettes homogènes solubles tous les éléments pour la formation du sang : hydrates de carbone, phosphates, sels minéraux, graisses etc, extraits soigneusement du lait (large partiel) de lait, de sucre d'œuf, traités à l'œuf frais et aromatisés de vanille.

Giúp chị em phụ nữ có nghề làm ăn...

Liên Hoa Nữ-Công, chuyên dạy các món nữ-công: Thêu Tây-Tàu-Bắc, thêu khăn, dù, mặt gối. May áo kiem thời và làm bánh mứt đủ kiểu có rước thợ chuyên môn người Bắc về nghề thêu. Truyền nghề cho chị em. Kỉ lỗi phải trả tiền công. Chỉ trả tiền com mà thôi.

Tiền com có hai hạng.
Hạng thường 8800 mỗi tháng
Thương hạng 12.00
Thương lượng đều chỉ xin do nơi:

Mlle NGUYỄN-THỊ-THOÀN
298, Paul Blanchy Saigon
Tânđinh.

XXVII
Hoàng-thượng ngự ra chỗ
« Liệu sở »
Liệu sở là nơi để đổi trần
Vua trông ra đó cũng hơi lún.
Khởi lên nghi ngút đường này học.
Dưới đất trên trời cỡi tới đầu.

XXVIII
Xem vua tế giao
Đến trời lễ lớn xem kính.
Mọi được lên xem lễ chắt tình.
Đừng đưa bên ngoài riêng liếp khố
Tuồng đầu to ở chốn thiên đình.

XXIX
Hoàng-thượng cúng rồi
trở về Trai-cung, há quan
làm lễ khánh-hạ
Cúng rồi Hoàng-thượng ngự về cung
Văn võ trăm quan thầy hộ lòng.
Đứng trước sân rồng làm lễ hạ.
Ước muốn trăm hưởng thọ không cùng

XXX
Hoàng-thượng ngự về triều
Lễ lạy mừng xong trời nhạc thiếu.
Đưa vua ngự giá trở về triều.
Trống rung cờ mở trời êm ái.
Cảnh tượng ngày xuân buổi Thuần,
Nghĩa.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

DÂN QUÊ TRUNG-KY VỚI

NAN KINH-TẾ (1)

của V. T. M.



Viện Trung-kỳ nhân-dân-đại-biểu đã hợp ký thường niên. Trong tờ trình của tiểu-ban có xin bỏ thuế 8%, về bách phần phụ nạp vào thuế điền, vì lẽ :

1) Nghề nông xứ Trung-kỳ không được phát đạt bằng hai xứ Bắc và Nam-kỳ : các nông gia vì thế nên nghèo nàn lắm.

2) Chẳng những nghề đó không được lợi lãi gì mà có một đôi nơi các nông gia lại thua lỗ đến 50% là khác nữa.

3) Trong buổi đồ khổ này, chánh-phủ phải có bổn phận hỗ trợ nông gia.

Trả lời cho lời thỉnh cầu của viện, ông Taiolier, đại diện cho chánh-phủ nói :

« Lúc bình thời, xứ Trung-kỳ vẫn không xuất cảng lúa gạo như hai xứ Nam và Bắc-kỳ, vậy thì gặp lúc kinh tế khủng hoảng như lúc này lẽ tất nhiên là tình thế cũng không bị gay go như hai xứ ấy. Dân muốn giảm thuế mọ, bỏ thuế kia, nhưng chánh-phủ cũng có cái trách nhiệm giữ cho ngân sách quân binh. Việc bỏ nay giảm, chánh-phủ cũng rất muốn, nhưng không thể làm được nên đành phải giữ lại. Song viện cứ việc đệ đơn lên qua Khám, nếu Ngài bỏ cho thì càng hay lắm. »

Muốn cho tiếng chuông của viện được giới thêm, chúng tôi xin trình cái cảnh đáng thương của dân quê xứ Trung-kỳ trong buổi khủng hoảng này.

Đành rằng xứ Trung-kỳ không xuất cảng lúa gạo như 2 xứ Nam-Bắc-kỳ, nhưng dân Trung-kỳ phải đóng lại sống về nông-nghiệp.

Ngành mạc về trước, thời mong manh biển cả, xây lưng lại sau thì chót vót núi cao, dân Trung-kỳ thiệt không sống nghề gì khác hơn là nghề làm ruộng ở nơi ruộng bãi, lầy lữa ở chốn điền-viên, nhưng than ôi, địa-địa lại hẹp hòi, dân cư lại đông đúc, của xé một người vài ba mẫu điền, năm ba sào thổ để làm ăn. Đầu năm chỉ cuối, giải nắng dầm sương, chẳng quản ngày nắng hạ, buổi mưa đông, một lòng chăm lo cấy sạ cuộc bầm, hết sức trung thành cùng nghề nghiệp. Mảnh áo cho vợ, tam quần cho con, từ món tiêu về đồng niêa kỳ lạ, chấp, tết,

tiang, bôn cho đến đồng xâu đóng thuế, nhất nhất trông mong nơi ba hột lúa.

Mấy năm trước, lúa có giá, bán ra để lo bổn-phận đối với gia-đình, trả nợ công dân với nhà nước, còn lại lúa cũng đủ ăn đây nọ. Có bây giờ lúa không có giá, thì mùa gặt về, mắt rỏ lệ cũng bán trái bán đờ mà đồng thuế đóng xâu, lo tư lơn công sai, có người bán hết mà cũng không đủ. Vậy thì còn lúa đâu mà cơm cháo quanh năm ?

Miễn chứng thực lời nói đó chúng tôi xin kể một cái thí dụ sau đây :

Cái gia-đình anh Mít, một vợ ba con, mỗi năm huê lợi anh được 100 đấu lúa. Hồi lúa có giá một đấu 0\$80 chẳng hạn, anh bán đi 15 đấu được 0\$80 x 15 = 12\$ đủ cho anh trả xâu trả thuế. Trong một năm, ít ra vợ con anh và anh phải mặc hai bộ quần áo. Vài tính một thược 0\$30, bộ đồ của anh hết 5 thược, hai bộ 10 thược, vợ anh cũng vậy thành 20 thược. Áo quần con anh một bộ 3 thược, ba đứa

hết 18 thược cộng 38 thược giá 0\$30 x 38 = 11\$.40 Anh bán đi 15 đấu lúa đã dư dật rồi. Còn tiêu pha trong nhà quanh năm cho hết 10 đấu nữa cộng tất cả là 40 đấu, còn cho anh 60 đấu, có thể đủ cho gia-đình anh sống trong một năm thông-thả.

Bây giờ lúa hạ giá, số thâu của anh cũng chỉ 100 đấu. Một đấu lại chỉ bán được có 0\$30. Thuế thân không được giảm, thuế điền cũng chưa, lo cho đủ số 12\$, anh phải bán



Dân quê Trung-kỳ làm cực khổ

hết 12\$: 0\$30 = 40 đấu. Chả lẽ ở trần truồng, anh phải lo mặc. Vải thì không hạ, có hạ cũng chỉ được một thược 5, 3 xu, trước 0\$30 một thược,

nay hạ lắm cũng 0\$25, tối hết 0\$25 x 38 = 9\$50, anh phải bán mất 9\$50 : 0\$30 = 32 đấu. Cái tiêu năng nam trong nhà hết 15 đấu nữa : cộng : 40 d + 32 d + 15 d = 87 đấu.

Than ôi ! Một năm có 100 đấu lúa mà bán mất hết 87 đấu rồi, còn gì nữa để nuôi sống một cái gia-đình năm mạng ăn trong 12 tháng ! Ana lấy gì ăn để làm mùa tới ! Vay vào đâu, hỏi vào đâu, trong buổi ai ai cũng đông một cảnh ngộ như mình, vì, như chúng tôi đã nói, ở Trung-kỳ ít ai giàu lúa gạo.

Bây con anh sẽ lộ nhỏ lão nhào kêu khóc hột cơm chén cháo trong lúc vợ chồng anh nhìn nhau mà rơi hột lụy.

Cái cảnh của anh bắt anh nhắm mắt làm liều, trước còn cầm đồ cầm đạc, sau đến bán ruộng bán nhà, ăn hết rồi chả lẽ nhìn vợ con chết đói trước mắt, anh bóp bung giắc vợ con đi bán, để cho chúng có chỗ nương thân.

Một thân bơ vơ, anh bỏ ra đi, đi đâu... không biết, đi

lời nơi sơn lâm chường khí, nơi núi đỏ rừng xanh, sau rút cục anh cũng chỉ chết dưới ngọn roi của anh cai thầy xú. Thiệt thế, biết bao dân Trung-kỳ mà nhất là dân Nghệ Tĩnh, tranh giành nhau vào làm phu ở con đường xe lửa Qui-nhơn-Nha-trang, hay ở con đường thuộc địa số 13 ở giữa Kraue Stung-treng trên xứ Cao-miên. Có người thấy thế đã buông ra câu : « cầu vi coolie, nhì bất khả đắc. » Đến nỗi có người đi tới nơi rồi không có công việc làm, phải liệng giấy thuế thân, để cho lìa bát.

Trước cái tình cảnh của một mặt dân, một mặt dân rất siêng năng cần mẫn, đã đưa hết chút nghị lực cuối cùng để chống chọi hoàn cảnh, cảnh phủ lẽ nào không cứu giúp, mà cách cứu giúp dễ dàng nhất, tiện lợi nhất là giảm cho họ một phần thuế má.

Dân Nam-kỳ và dân Cao-Miên đã được giảm thuế thân rồi, mà dân Trung-kỳ chưa được ; dưới còa mắt của chánh-phủ, dân xứ nào cũng in nhau, vậy thì theo lẽ công bình, chánh-phủ cũng nên ban cái ơn huệ cho dân Trung-kỳ mà bỏ cái thuế 8% bách phần phụ nạp vào thuế điền cho họ.

Chúng tôi rất mong lời thỉnh cầu của Viện Trung kỳ dân biểu sẽ được quan Khám - sử chuẩn y.

V. T. M.

(1) Bài này tác-giả viết sau kỳ hợp thường niên của Trung-kỳ Nhơn-dân Đại-biểu viên năm rồi. Tuy cũ, nhưng lời lẽ vẫn còn là xác đáng, thiết thực, nên bổn báo đăng lên để công hiến cho các học tại mắt ở Trung-kỳ. L.T.S.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc SÁNG LẬP NĂM 1927

Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép : CRÉDITANA-SAIGON

Dây thép nổi : SAIGON - 748

- Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.
- Công-ty cho vay thế chun về Quốc-trái Đông-Pháp, về Crédit National và những phiếu nào mà chánh-phủ Đại-pháp hay là Đông-pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bên-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bên Hội)

Tôn-chỉ của bên hội : LÀM VÈ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BẢN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng : HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM (nay ngài đã từ lợc)

Phó hội trưởng : TRẦN-TRINH-TRẠCH, O. Hội-đồng Hội-nghị-tư, nghiệp-chủ, Bactieu.

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, * Xã-tay, Saigon.

M. Denis LÊ-PHÁT-AN, Thủ-từ

M. LƯU-VĂN-LANG, * Saigon.

Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.

M^o TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon

M. NGUYỄN-THANH-LIỆM Saigon.

BẢN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội-trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VI, * Đốc-phủ-sư hàm, Châu-đốc

Quản-lý hành sự : M. NGUYỄN-TẤN-VĂN nghiệp-chủ, Saigon.

M. BÙI-QUANG-CHỈ, Lương-y đồn quốc, Cholon

M. ĐẶNG-V-ĐẢN, nghiệp-chủ Long-xuyên.

M. J. B. NGUYỄN - TRUNG - VINH, nghiệp - chủ, Saigon.

M. Alexis THÁI-V-LÂN, kỹ-sư, Saigon.

Tổng-lý : M. P. LÊ - VĂN - GỒNG.

TỐN 10\$ NHIỀU KHI LỢI VÔ BẠC MUÔN
Mỗi lần hỏi luật chỉ tốn có 10\$

NƠ NÀN
VƯỜN ĐẤT
TƯƠNG PHẦN
THƯA KIẾN v.v...

XIN ĐO NƠI :
Nhà pháp-luật cổ-văn chuyên môn

PHAN-VĂN-THIỆT
LUẬT-KHOA CỬ-NHƠN
45 rue A. Garros Saigon
(Làm đơn từ có giá riêng tùy trường hợp)

Vẽ hình tặng không

Quý khách nào may được 10\$00 đồ tây thì chúng tôi sẽ vẽ tặng không một tấm hình lớn nửa người.

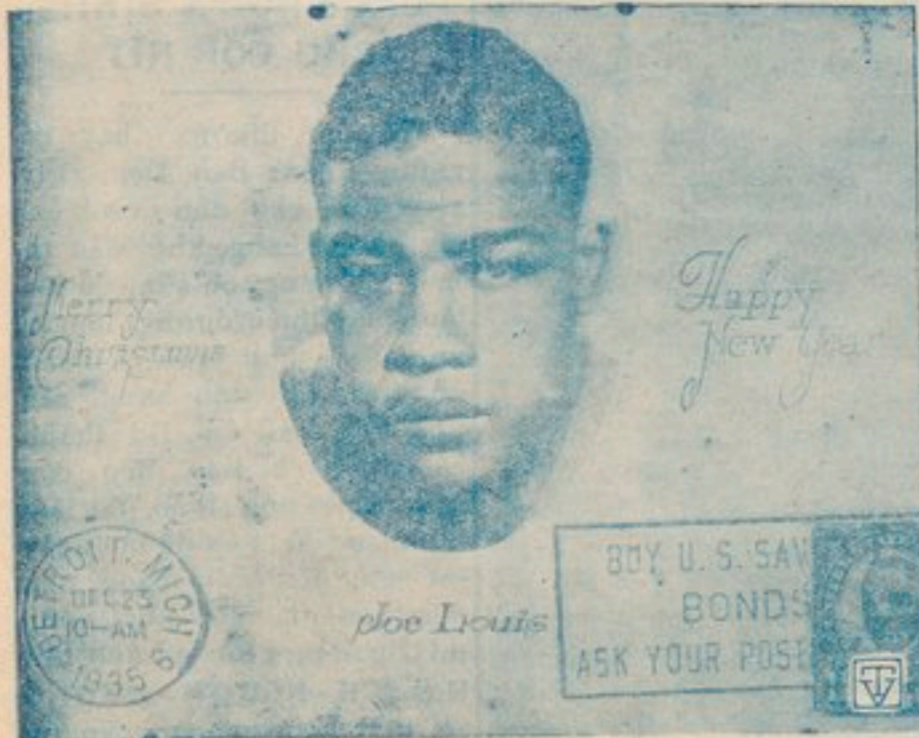
May được 20\$00 vẽ tặng một tấm nguyên người. Nửa người 2\$50 Nguyên 5\$00. Xa gửi C.Rt. Modern-Tailleur et Portraitiste BUI-XUÂN-BAN 224, Rue d'Espagne - SAIGON

KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ

Vì muốn được tiện bề sổ sách cho mỗi vị phát-viên của nhà báo, nên mỗi lần qui độc-giả trả giúp cho một số bạc, dù ít, dù nhiều, xin qui-vị vui lòng để cho bên-báo phát-viên làm biên lai mới cho qui vị cầm mỗi khi nhận bạc. Bớt có nhiều vị độc-giả sốt sắng trả tiền cho phát-viên mà không nhận biên lai, hoặc có đóng trước, rồi lấy biên-lai cũ đưa cho phát-viên biên thêm vào hoặc có nhiều khi biên báo phát-viên làm biên-lai mà có vị độc-giả không cần lãnh. Vẫn biết như thế là qui-vị để lòng tin-nhiệm bên báo phát-viên và nhà báo Tân-Văn, chúng tôi rất cảm tạ, nhưng về mặt sổ sách thì rất bất tiện cho bên báo phát-viên và nhà báo. Xin qui ngài lưu tâm cho. Rất cảm ơn.

T. V. T. B.

QUẢNG-CÁO CỦA VỎ-SI



Đời này, những tay võ-sĩ cũng không thiếu sự nhả nhện hơn ai. Như võ-sĩ Joe Louis ngày nay là vô-địch toàn-cầu 15 ra là một tay sạch đờ lắm. Như ngày đầu năm 1936, và lễ Sinh Nhật 25 Dec. 1935, anh ta gửi cái cho bằng hữu thân quyến, hình cái cái ấy trên đây. Chúng ta thấy ở giữa là hình Joe Louis, một bên có lời chúc lễ Sinh Nhật, còn một bên là lời chúc Tết. Chắc hẳn Joe Louis cũng muốn làm quảng-cáo cho mình đây chứ gì?

TÌNH TÂM

Ngày xuân, cảnh vắng, ánh-dương hồng,
Nhuộm phớt vờn tiên giắc ái ân.
Nắng sớm dùa nó trên mặt nước,
Tựa hồ như vẽ chuyện non sông.

Nhịp cầu xin xắn vắt ngang qua,
Bóng cũ, cây già, liễu thướt tha.
Đưa rừ cùng nhau reo khúc nhạc,
Của lòng bên cạnh giấc mơ hoa.

Cảnh hoa xanh thắm dưới trời hồng
Như mỉm cười duyên đón gió trong
Tiếng sáo bên tai ngoài dặm liễu,
Buồn xa đưa tiếng gọi tơ lòng.

Bồi hồi ta tựa mấy vần thơ,
Ngắm chiếc lá rơi động mắt hồ.
Cảnh lặng trong cây chim nài nhành
Mà lòng say đắm giấc xuân mơ...

Liều yếu đưa quanh nặng khi sầu,
Nước trong giọt bóng liêu in sâu.
Liều trau một nước mơ màng mộng
Nước động lòng ta ngỡ ngàn đau.

THỨC-NHUẬN.

Một thứ thuốc dám làm cam đoan
quí bà quí cô nên đề ý

Ai đau bệnh Bạch-đái-hạ, chẳng luận là lâu hay mau: Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi nhiều, khi ít, bầm đen, cũng vàng lợt, hay trắng đục lợn cợn, có giầy có nhợ, hôi tanh khó chịu. Nước da vàng tí-vị yếu, ăn ngủ không biết ngon, dả dượi tối ngày, mình mẩy nóng hầm mề mết, đường tiểu đường đại không thông, tứ chi bải oải.

Dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hết, hay là hết mà trở đi, trở lại, nếu đề lâu ngày hết sức nguy hiểm cho tánh mạng, mau mau dùng thuốc:

ĐIỀU-KINH BẠCH-ĐÁI

Thuốc này khỏi cần bơm rữa căn bệnh sẽ dứt tuyệt, máu huyết trở nên tốt, da thịt phi mí lẹ thường. Đang có thai hay là mới sanh đẻ cũng đang có tháng mà ra huyết trắng dầm dề dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan không hết bệnh không lấy tiền.

GIÁ BÁN	
Mỗi gói.. .. .	0 30
Nửa lố.. .. .	1 50
Một lố... .. .	3 00

Bằng cứ chứng chắc:

Ông Đỗ-văn-Toàn, Thơ-ký phòng nhì Nam-kỳ Soái-phủ. Ông Nguyễn-bá-Thế, Đốc-học trường Laivung, ông điền-chủ, cựu Hội-đồng Nguyễn-ngọc-Hiền, Cao-lãnh. Ông Đỗ-thế-Hân, Quản-lý sở cao-su Cù-lao-công. Ông Nguyễn-v-Tấn, Cie des Eaux et Electricité, P. Penh. Ông Nguyễn-thành-Được, Chủ-sự sở Điện-tín Kompong-trach, Cambodge. Cho đến đời ông Chánh Barthélemy à M'Lon Annam còn nói trên báo « Công-Luân », « Đuốc-Nhà-Nam », « Saigon », ngày 10-6-33, không dè Annam có món thuốc BẠCH-ĐÁI hay như vậy (vì bỏ nhờ dùng nó mà dứt bệnh, máu huyết trở nên tốt). Bao nhiêu đó, quí bà quí cô cũng đủ thấy rõ thuốc này hay dờ thế nào rồi khỏi cần tô điểm như mấy nơi khác.

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

Số 82-84-86-88-90-92, Rue Paul Blanchy prolongée Phú-nhuận -- SAIGON

SUCCURSALES:

- | | | | |
|------------------------------|-------------------------|--------------------------|----------------------|
| SAIGON
228, Rue d'Espagne | HUẾ
Rue Giaclong | HANOI
Rue des Caisses | P. PENH
Rue Ohier |
| DAKAO
168 Bd. Albert 1er | CANTHO
Bd. Saintenoy | BACLIEU
Avenue Chanzi | |
- Và trên 800 nhà Đại-lý ở các nơi trong xứ Đông-Dương.

ĐAU BAO TỬ

Thuốc đau bao tử nhân con Phụng hiệu KIM-HUNG Hanoi hay lắm. Ăn không tiêu, no hơi, đau ruột, hay ợ. Uống đều khỏi hết. Mỗi gói 0\$30 Mua sỉ, mua lẻ hay muốn làm Đại-lý xin hỏi tại tổng phát hành là: Bazar AN-THẮNG 124 place du Maréchal Foch Saigon. Dakao en face cinéma Casino Dakao là một Đại-lý bán nhiều thứ thuốc hay. Ở xa, thơ và mandat gửi cho Monsieur Hoàng-ngĩa-Nhiên.

AI CÓ CÒ CŨ?

Miêng còn lành thì hãy gửi cho M. Phan-vân-Thiết 45 Rue Aviateur Garros Saigon. Tùy giá trị, người sẽ gửi tặng báo, sách, đồng hồ v.v...

Có sống hay chết vô luận, cần là đừng rách mẽ thì thôi. (Có đương dùng hiện thời xin miêng gửi).

DOCTEUR LÊ-VAN-QUYÊN

Diplômé de Médecine Coloniale, Diplômé en dermatologie et en syphilologie de l'hôpital St Louis (Paris), Ancien externe de Stomacologie.

VÀ MADAME MARIE QUYÊN

Cấp-bằng điều- dưỡng Pháp-quốc và Cấp-bằng chuyên môn tại khoa-viện Bordeaux về cách nuôi dưỡng con nít mới đẻ.

33 RUE COLONEL GRIMAUD (sau gare xe điện Catinac Saigon - Cholon)

TRỊ ĐÚ CÁC CHỨNG BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ CON NIT

Mới mở thêm phòng riêng để cho bệnh con nít, và dân hà sau khi sanh sảng, đau tử cung, đau bụng dài v.v... do tay Mme Marie QUYÊN săn sóc. Trị bệnh ngoài da và trong máu, bệnh phong thấp và các thứ bệnh trong miệng và răng.

Giờ khám bệnh: (Sớm mai 8 giờ đến 11 giờ. Chiều 4 giờ đến 7 giờ.

Sữa « LE GOSSE » thiệt tốt



ĐẠI-LÝ ĐÔNG-DƯƠNG "FREXOR" 2, Rue Mao-Mahon

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Của nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN Cholon.

THÚ-VẬT CŨNG LÀ VỎ-SI



Đầu là thú vật, hề là can đảm thì thấy rõ ở ngoài mặt. Con mèo này mới bị chúng cắn, bị bệnh làm cho chủ phải băng bó, đứng ra chụp hình, coi về hàng hèn có khác nào một tay võ-sĩ sau một trận giặc?

Đoạn-thiên của Tân-Vân

NGỰA NGUỒI.. NHÀ

THỨC-TÈ viết

Khách du quan, trong dịp về Đê-kính xem Hội-chợ và lễ Nam-Giao sẽ hoa mắt vì thấy làm xe nhà lộng lẫy.

Xe kéo, kiềng đẹp, chỉ có xe ở Huế, vì ở Huế, là đã quan. Từ anh Thừa-Phái đến ông Thượng-Thư ai không có xe nhà là tự xem mình như không phải là quan vậy. Xe kéo nhà cũng như cái ghế ngà, cái áo gấm, cái đôi giày đen là một cái biểu-hiệu của sự sang trọng, sự cao quý. Nó là cái nước sơn dùi màu phũ trên một giai cấp cao sang.

Vả lại, không phải chỉ quan mới có quyền sắm xe kéo nhà, ai sắm cũng được, miễn... là giàu.

Một bác Thừa-Phái mới «chân ước chân ráo» từ cái mảnh bưng Thành-chung đến mảnh sắc Hàn lâm viện kiểm thảo của vua ban, bỏ ra ba tháng lương vay trước để sắm một cái xe nhà tuyệt đẹp. Một ông Tham tá ngách tây vừa nhập sang Nam-Triều, hằng ngày to tiếng với bà tham, chửi bới và đến cả đánh đập nhau thủy chung cũng chỉ vì bà ưng đồng ngay chiếc xe kéo nhà mà ông cứ hen mũi.



Cái xe kéo nhà ở Thành-kính là vật rất cần trong sự xã-giao. Nó nâng cao cái oai vệ và cái giá trị của người ngồi trên nó. Nó đưa ông Thượng từ bộ lên đài Nam-giao. Nó đưa có

thiếu-nữ con quan lên dự-cuộc vui Hội-Chợ và để làm một thứ bông hoa.

Đây, nhân lễ Nam-Giao và Hội-chợ, tôi xin hiển lạn đọc một bài phóng-sự về xe kéo nhà:

Một bạn đồng-nghiệp của tôi đã vì lương tâm nhà nghề phải giả dạn kéo xe để lượm lật tài liệu, dựng viết cái đời ngựa người.

Ông ta đã hiến cho quốc-dân những cảnh đời của hạng người đang thương kỵ, và đã được các báo, cũng dư-luận hoan-nghinh. Nhưng không phải một đũa bảo tôi và thiên hạ cũng đi kéo xe. Không: Chẳng phải ai cũng là Tam-Lang. Đây, tôi cũng đã một phen làm ngựa. Tôi làm ngựa cốt không phải để viết sách, nhưng để kiếm ăn. Mà tôi cũng chẳng đã phải làm một con ngựa xoàng, trái chạy xòe xọc giữa lộ hoai. Tôi — danh giá lắm! — đã làm một con ngựa nhà, chỉ chở có một chủ. Chủ ấy lại là một người thuộc phái yếu, đẹp và góa chồng. Các ngài hiểu chưa? Tôi đã làm ngựa chở một người đàn-bà có sắc đẹp có thể làm xiêu lòng một vị chân-tu đi còn ba bước nữa đến cõi Niết-bàn của nhà Phật.

Các ngài đừng có tưởng rằng chỉ đời anh xa phu hàng mới khổ nạn. Đời anh xa phu nhà cũng có cảnh cảm dỗ ngọt bùi của Tam-Lang. Các ngài có biết tôi làm ngựa đất nào không? Ấy, chính ở đất Huế, nơi mà số xe nhà đi ngang với số thẻ ngà lừng lừng trước ngực các vị quan sang mập mập béo tốt.

Cái đời làm phu xe nhà có lắm cảnh buồn cười và lắm cảnh náo ruột, mà viết ra có thể thành một thiên phóng sự ly kỳ.

Như tôi đã nói, tôi đi làm phu xe. Vây bài phóng sự này có nhiên là... không phải tôi đóng vai chủ động Cầu chuyện này lại xảy ra ở dịp Hội-Chợ năm ngoài, nghĩa là lúc tôi đang còn ở địa vị danh giá của một tên phu xe rành nghề sau khi tập sự bảy ngày với hai giờ và đã suýt vào nhà tù vì đã để gong xe chạm vào lưng của một người đàn bà chửa đã chín tháng, chín ngày ruồi.

Đông dài mỗi, tôi xin vào chuyện:



Anh Tư cũng là một chiếc hèo của xã-hội, trời đất như tôi. Anh cũng xa-phu của một người đàn-bà đã đẹp đều mười lăm năm trước. Vì là cùng cảnh-ngộ, anh ấy với tôi biết nhau, quen nhau và thân nhau. Trong lúc trò chuyện, có lúc anh đã tỏ ra rằng anh là một triết gia khắc kỷ. Chủ của anh là một bà vợ tây lớn hơn anh đến mười hai tuổi, một «me» đã từng biết những ngày rực rỡ, sáng sủa mà một vận người say đắm, dành nhau yêu. Đến nay thì sắc đẹp ngày tàn, tuy son phấn có trét như thợ nề, trên gương mặt cũng in rõ rệt những nét chán chường, tàn tạ. Như con hổ trong vườn Bách-thú của Thế-Lữ, như me tây trong «kỹ-nghệ lấy tây» của Vũ-trọng-Phung, bà ta có hội đã muốn ngao ngán:

«Than ôi! Thời oanh-liệt nay còn đâu!...»

Anh tư cũng hiểu thấu tình cảnh bà ta lắm lắm, nhưng không bao giờ — thiệt không bao giờ ngờ lại có câu chuyện mà tôi sắp nói toạc ra đây.

Ngày ấy, một ngày cuối tháng và là một ngày trong mấy ngày Hội-Chợ. Tối ấy anh Tư vẫn

đang còn ở đây, vì bà chưa cho tiền để đi hội chợ chơi.

Bà có vẻ băng khoăn lắm. Nhưng anh Tư đâu có biết rằng, chính bà băng khoăn vì đã «chạy» hết sức mà vẫn không đủ tiền đi trả tiền công cho anh Tư.

Đã bảy giờ đêm.

Một làn hương nồng như báo trước rằng đêm xuân sắp đến. Anh Tư khổ tâm quá, nhưng vì chủ xưa nay vẫn tốt thành từ anh ta chẳng dám hé răng. Anh ta lờng nghĩ đến những cuộc vui và những bạn đồng nghiệp của anh mà tôi là một dang mong đợi.

Bồng ở luồn bà, có tiếng gọi anh Tư. Anh vội vã đi vào thì một cảnh tượng nào nùng đang chờ đợi anh ở đó.

Bà nằm trên giường bàn quần cut và áo sơ-mi hồng mống. Bà để hai quả dưa cuối thu phốp phốp theo nhịp hơi thở ngáy ngắt của bà. Và bà vẫn trang điểm như để tiếp một khách quý.

Bên ngoài trời tối đen, và gió hiu hiu thổi. Nhưng quái! Bà lên tiếng bảo anh Tư bắc ghế đến ngồi bên giường phe phẩy quạt cho bà. Bà nhắm mắt và nằm một cách hết sức lả lơi, anh Tư nhận thấy sự eo ước đượm nơi hàng lông mèo ước, dài, luu luyến.

Con lợn trong người của anh Tư — mọi trang thiếu-niên chưa vợ và lòng vẫn rạo rục trong buổi đêm xuân — bỗng nhóm dậy. Anh ngáy ngắt, té tai đến phát run. Bà biết thế, càng làm già, càng phở trương một cách kín hở những bộ phận mà thương thiên hạ hay giấu.

Anh Tư lúc ấy dám đổi cả giang san — nếu anh là ông vua để mua mấy phút điên rồ. Bà lại kêu van nóng và chầm rãi cời những mảnh vải mống còn dính bên mình...

Anh Tư ngáy ngắt trước cái

cảnh giết người kia. Bà đã từ từ trở lại như hồi nào mới lọt lòng mẹ.

Anh tư chán vãn, ngồi không muốn vững... Bà biết cái phút cuối cùng đã đến. Bà bèn hỏi anh Tư có muốn đổi số tiền lương tháng mà bà vì túng quá



không thể trả nổi với một đêm xuân đêm thắm không...

Thưa các ngài, quyết là anh Tư... không chối từ...

Bên ngoài, đêm xuân đem lại bầu không-khi điều-hòa và hương nồng ở đâu đưa đến.

Anh Tư ngày nay vẫn còn là anh xa-phu của mẹ tây ấy, nhưng bà ta khỏi phải trả tiền lương tháng nữa.

Vì... vì đêm nào không khách thì anh Tư với bà ta lại điều lại tấn tuồng đêm hội chợ... năm xưa.

THỨC-TÈ.

MUÔN ĐỘI ƠN LÒNG

Chúng tôi, Võ-thị-Tinh, chủ chiếc xe hơi số C. 9.999 và Chung thành-Xiêm, chauffeur làm xây ra tại nạn tại Gò-dầu-hạ ngày 12 Février 1936 có đôi lời thành thật để tạ ơn:

Quý cô: Đặng-thị-Bôn và Đặng-thị-Tào, nữ giáo viên tại Phú-Lâm cũng quý thầy: Đặng-ngọc-Điền, Thọ-kỳ lại xã-tây (Cholon) và bà Đặng-ngọc-Quý... là con bà Nguyễn-thị-Hiếu (thứ tộc sau sự rũi ro ấy) đã rộng lòng hi xả, không bắt buộc kiện cáo chúng tôi và cũng không đòi tiền sớ phí chi hết.

Trước cảnh tình khẩn đốn đối với tâm lòng từ thiện của tang gia, mẹ con tôi không biết làm cách nào lộ lòng cảm tạ nên chỉ có mấy lời trên các báo để đáp lại lòng nhơn đức của quý cô, quý thầy và cầu chúc cho linh hồn bà được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Mẹ: VÕ-THỊ-TINH. Con: CHUNG-THÀNH-XIÊM

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons etc...
 Prière de s'adresser à

LA PUBLICITÉ SAIGONNAISE

BUREAU
 217, Boulevard Gallieni
 Gare Hòa-Binh
 CHOLON

ATELIER
 575, Rue des Marins
 (à l'Eglise Cha Tam)
 CHOLON

là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như băng cấm ngoài đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng cáo trong các báo, v. v. có người giúp việc chuyên môn, bấy lâu đã từng kinh nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng cáo.

Làm khéo, hạ giá theo thời buổi khê khắt, nước sơn không phai, ấy là ba cái đặc sắc của sở quảng cáo P.S. Mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ nghệ đề ý.

Các nhà buôn ở lục tỉnh muốn làm quảng cáo xin viết thư thương lượng chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

XIN LƯU Ý: Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa sĩ chuyên môn vẽ hình và viết bài đăng báo.

Ý KIẾN ĐỘC-GIẢ

PHÊ-BÌNH QUYỀN

Duy-Tâm hay Duy-Vật

LÂM-MỘNG-QUANG và KHƯƠNG-HỮU-TÀI

XUA nay những sách về lý-thuyết ở xứ mình sản-xuất rất ít, nguyên nhân thứ nhất là tại cái trình-độ đọc sách của người mình còn kém lắm thành thử có nhiều người muốn viết những sách ấy, song lúc nghĩ đến khi xuất bản không có ai mua nên không ai dám bỏ tiền ra để in; thứ nữa là một số đông trí thức của nước ta phần nhiều đúc theo những cái tư-tưởng của nhà tr. ơng, quan-niệm không ra ngoài những lý thuyết mà người ta đã nhồi sọ mình, vì vậy, trong khi thảo-luận một vấn-đề gì họ chỉ đem rờng những ý-tưởng, những quan-niệm của hồi họ còn đương cấp sách tới lớp học. Quan-niệm như thế, tư-tưởng như thế thời bấy in sách phỏng mấy ai xem. Vì thế cho nên lâu lâu chúng ta lại thấy trong các giảng hàng sách sơ sài bày ra một đôi quyển với những cái bla mớ - thí-h, kẻ mấy thàng trời mà không ai dòm ngó.

Giữa cái tình-hình độc giả chỉ thích xem những sách « trắng hoa, linh mộng », giữa cái hoàn-cảnh đầy đầy không-khí duy-tâm thảo-bí mộng-màng, nó ám ảnh một phần đông bạm trí-thức ta, anh Hải-Triều lại cho xuất bản quyển: « Duy tâm hay là duy vật », thực chẳng khác nào phát ra một tia sáng trong đêm tối mù mịt.

Chúng tôi nói một câu như thế không phải là chúng tôi có ý nâng cái giá-trị của anh Hải-triều. Nếu ai biết anh Hải-triều, đã từng xem văn an, từng hiểu ý anh, thì không phải đợi lời giới-thiệu của chúng tôi, mà chắc các bạn cũng thừa rõ cái giá trị của anh vậy.

Trong khi cái triều-lưu tôn giáo đang đồn-dập khắp xã-hội ta, phái lão-nho lần-lượt khoát áo cà sa tung kinh hóm sớm, trong khi một số thanh-niên tân-học đang say đắm trong những tư-tưởng yếm-thế, lãng-mạng, không nữa thì hướng-lạc, tham-sinh, một bọn văn-sĩ khốn nạn thừa cơ-hội ấy mà gieo những mầm tư-tưởng vui đời, chán đời, yếm đời, lãng-mạng thần-bí, du-dương. Quyển « duy tâm hay là duy vật » ra đời như lên án tất cả quan-niệm của một thời đại, một giai cấp, một xã-hội, cái thời-đại đã hầu tàn, cái giai-cấp sắp đổ nát, cái xã-hội đã suy-đồi.

Một số độc giả của giai-cấp phú-hào, muốn đem những cái lập luận duy-tâm, đem những cái quan-niệm nghệ-

thuật trường-giã để xây nền đắp móng trên cái mảnh đất của xứ này, không may đã gặp những cái tư-tưởng mẫu-nhuệ của một người thanh-niên, bóa như gươm, nhọn như dao đánh bại đi mất.

Lâu này mới là lần đầu mà người ta nhận thấy những cái tư-tưởng cái ý-chí, cái tình-cảm của các bạn thanh-niên cấp-tiến đưa ra một cách mạnh bạo, vững vàng, sắc sảo để phá giới với những cái tư-tưởng là mù, hủ bại, phản tiến-hóa của bọn văn-sĩ trường-giã.

Với cuộc tranh-luận về nghệ-thuật đương sôi nổi trên các báo, với sự xuất bản quyển « duy tâm hay là duy vật » chúng ta có thể nói rằng đó là một việc chưa từng có trong văn học-sử nước nhà từ trước đến nay nó sẽ mở một cái kỷ nguyên mới, cái kỷ nguyên về sự phản-lập chiến-tuyến của các văn-sĩ và học-giã xứ này; một bên là hạng văn-sĩ học-giã qui phái hay là binh vực cho giai-cấp qui phái, một bên là hạng văn sĩ của vô-sản, bình-dân.



Sự phản lập chiến-tuyến các văn-sĩ trên thế-giới ngày nay đã là một chuyện cũ rồi, nhưng ở nước ta thời chỉ mới manh mà thôi. Đó cũng là cái biểu hiệu của sự chậm trễ tiến-hóa của nước ta vậy.

Đọc quyển « Duy tâm hay là duy vật » người ta thấy rõ xưa nay những hạng văn-sĩ phú-hào đã nổi tiếng là những tay cự phách trong làng báo giới như Paan-Khói, Thiệu-Sơn chẳng hạn đều không chống nổi với những cái luận chứng duy-vật khoa-học của một bạn thanh-niên mới ra cầm bút chào đời. Đó là một cái triệu chứng rất tốt cho người ta nhận thấy rằng các bạn thanh-niên ta không thiếu gì những người có biệt-tài, nhưng vì, hoặc hoàn

cảnh xã hội, hoặc vì thân thế cá nhân chưa đủ điều kiện để cho họ phát triển đó thôi. Rồi đây, không riêng gì một mình anh Hải-Triều, một người một ngựa, tả xung hữu đột mùa bát đề chống với cả một hạng văn-sĩ duy-tâm, trái lại chúng ta thấy vô số là các bạn thanh-niên khác rất giàu lòng quả-cầm, đầy đủ tài ba sẽ hăng hái đứng lên giúp sức làm cho các văn-sĩ duy-tâm nhận thấy rằng cái lực lượng của các bạn thanh-niên cấp-tiến không phải là vừa.

Nhân bài phê bình này mà chúng tôi xin giới thiệu cho các độc-giã những bạn như Phan-văn-Hùm, Hồ-Xanh, Hải-Thanh, Uyển-Điềm... toàn là những người có tương-lai rực-rỡ không thua kém gì anh Hải-Triều.

Bao giờ những lý-thuyết cũng có vẻ khó khan, rắc rối, khó đọc mà lại cũng khó nhớ, quyển « Duy tâm hay là duy vật » tuy là một quyển sách về lý-thuyết nhưng lại tránh được cái nhược-điểm ấy, đó là cái sáng-kiến của bạn Hải-Triều khéo đem những lý-thuyết căn bản về xã-hội, về triết-lý, về lịch-sử, về nghệ-thuật v. v... mà pha vào cái thể văn tranh-luận, khi nhẹ nhàng, khi vui-vẻ, khi cương quyết, khi hùng-hồn, làm cho người đọc vẫn xem lý-thuyết mà không thấy chán và khi nào cũng thấy hứng thú luôn luôn.

Tổng chi quyển « Duy tâm hay là duy vật » thật là một tác phẩm hoàn-toàn về mọi phương diện, từ hình thức (forme) đến nội dung (fond); đây là chưa nói quyển sách in và sắp đặt một cách rất mỹ-thuật.

Chúng tôi không có một ty hào hồ thẹn trong khi giới thiệu cùng độc giả quyển sách rất có giá trị này.

LÂM-MỘNG-QUANG
và KHƯƠNG HỮU-TÀI

HOA ĐÀO CÒN NẶNG NỢ

Cô Trần-thiện-Tâm ở làng Điều-hòa (Mỹ-tho). Lâu nay cô vì mắc bệnh Bạch-Đái rất nặng, cô coi báo hằng ngày thấy những lời quảng cáo của các hiệu thuốc gần đây.

Hiệu nào cũng nói thuốc mình là hay, là linh nghiệm. Bởi thế nên cô cứ mua, cứ uống, càng mua càng uống chừng nào căn bệnh của cô càng ngày càng trầm trọng, chỉ còn có một đũa là chờ hơi thở cuối cùng mà thôi.

Thời may có người điếm chỉ cho người nhà cô, biểu mua thuốc Bạch-Đái-Hạ hiệu ÔNG-TIÊN cho cô uống, may vì có phần cứu cô được.

Người nhà cô nghe lời, liền lại nhà Nam-Cường là chi ngành của nhà Thuốc ÔNG-TIÊN ở Mytho, mua một hộp Bạch-Đái 12 gói giá 3500 đem về cho cô uống.

Thật đúng như lời quảng cáo chẳng sai, khi mua hộp thuốc đem về cho cô uống trong 2, 3 ngày thì thấy căn bệnh của cô đã dứt tuyệt, không còn lo sợ thần chết tới nữa.

Nên cô cậy tôi xin có mấy lời này; trước cảm tạ ông chủ nhà thuốc ÔNG-TIÊN khéo dụng công bảo chế thứ thuốc linh nghiệm phi thường sau nữa xin mách cho chị em, ai có bệnh như cô Trần-thiện-Tâm đây thì cứ mua thử thuốc Bạch-Đái Hiệu ÔNG-TIÊN mà uống, thì căn bệnh sẽ tuyệt ngay và không lo tiền mất tật còn.

CHÚC NĂM MỚI

(HAT A-ĐÀO).

Mưỡu: Mầu xuân ai khéo vẽ vời,
Dây thành hoa gắm, một trời diễm trang.
Chữ trương mừng thấy Đông-Hoàng,
Thái-Hòa cảnh tượng, rõ ràng Thuận-Nghiêu.
Nói: Tiết xuân mới, đầu năm Bính-Tý,
Suốt năm Châu, hòa khí xuân phong.
Chúc Tân-Hy vạn sự bành thông,
Đường phát đạt, Công, Cò, Sĩ, Nông, đều tấn bộ.
Gió Mỹ, mưa Âu, đời tể ngộ,
Mầm Hồng, Chồi, Lạc, cảnh tiên thiên.
Các nhà buôn, lai láng rộ tài nguyên,
Trăm thợ khéo, đua chen đường máy móc,
Trăm hoa nở, nhân tài như mọc
Cánh non sông, gấm vóc kén chi đâu?
Về xuân rạng rỡ Hoàng-Châu.

AN-THÀNH.

AN-THÀNH là một nhà dệt các thứ áo pull'over bằng laine, coton chemisettes, maillots các loại thê-tháo và bán sỉ các thứ lụa Hà-đồng, tussor soie rất đẹp. Ai mua sỉ có giá riêng đặt biệt.

AN-THÀNH 41, Phố Hàng-Đào (Hanoi).

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

Số 32 và 44, Đường Aviateur Garros - SAIGON

Đạy từ Cours Supérieur đến lớp 4^e Année

NGÀY BẢY TRƯỞNG 15 JANVIER 1936 - NGÀY TỰY TRƯỞNG 3 FEVRIER 1936

DIRECTEURS DES ÉTUDES

M. Lê-bá-Cang

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanoi.
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon.
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Lettres).

M. Hồ-văn-Ngà

Ancien élève de l'Ecole Centrale de Paris
Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Sciences).

TRƯỜNG THƯƠNG NGHIỆP
TRẦN-MẠNH-NHÂN
 47, Rue Vassoigne (kế nhà máy nước đá) - TÂN-ĐÌNH
 TÉLÉPHONE 928
 MỚI ! MỚI ! Ngày 15 Février 1936.
 1° Sẽ mở lớp riêng dạy học-sanh thi bằng cấp Chambre de Commerce.
 2° Giáo-sư rất giỏi ở Singapore về dạy khoa Anglais.
 3° Dạy thêm học-sanh thi tú-tài (Baccalauréat) do Ingénieurs Ecole Centrale de Paris và Licencés es-lettres dạy.
 Tiền học phí nhẹ hơn các trường khác.

Tuy-lý-Vương

(Tiếp theo trang 7)
 Nhưng ngày 5 tháng bảy 1883, kinh thất thủ, vua Hàm-Nghi thất lạc... vua Đồng-Khánh lên ngôi, trong nước lần lần yên ổn. Ngày 27 tháng mười, ngài Tuy-lý-Vương ở Quảng-Ngãi trở về Kinh, được Vua và dân hoan nghinh lắm. Vua Đồng-Khánh đau có 15 ngày mà thảng hà ngày 28 tháng giêng năm 1889. Vua Thành-Thái lên nối ngôi. Trong lúc vua còn nhỏ tuổi, thì quyền hành giao về một ban Ủy-viên Hành-chánh do ngài Tuy-Lý làm đầu. Tháng 11 năm 1890, Ngài được chánh phủ Pháp ban cho nhứt hạng Bắc đầu bội tinh. Năm sau, Vua ban cho Ngài được vào châu khôi lạy và được đời phòng làm việc về Vi-Dạ, lúc nào khỏe mạnh mới đến triều. Năm 1897, vua Thành-Thái đùng tuổi, ban Ủy-Viên giao quyền lại cho Vua. Ngài Tuy-Lý được phong chức Phụ-nghi cận-thần. Nhưng vài ngày sau Ngài nhuộm bệnh, có thái y và quan bác sĩ Pethellaz chăm nom nhưng vì già cả quá nên chịu không lại, ngày 18 tháng 11 năm ấy, Ngài từ lộc, hưởng thọ 79 tuổi. Ngài có để lại cả thảy 80 người con, 39 gái và 41 trai.
PHAN-TỬ-LANG
 (thuật theo bài của ông L. Sogny).

THUỐC TRỊ ĐAU BỤNG
 Thuốc đau bụng hiệu **NHÀNH-MAI** là thuốc Tiên, dùng rồi sẽ rõ
 Fô! nói thuốc Đau Bụng hiệu **NHÀNH-MAI** là thuốc Tiên không phải là nói thái quá đâu. Ai có đau bụng một lần rồi, dùng thuốc đau bụng **NHÀNH-MAI** cũng sẽ nói như tốt vậy. Uống vào có chậm lắm là 10 phút hết đau. Thuốc này trị chứng đau bụng kinh niên, đau bụng thường, đau bụng sán lồi, đau ruột, sinh bụng, sôi ruột. Hay nhất là đau bụng thiếu-thời, uống vào hết liền, hiệu nghiệm như thuốc thần tiên vậy. Giá mỗi ve 0p.15. Khắp các nơi có bán, nơi các chỗ bán thuốc hiệu **NHÀNH-MAI**.
 Saigon nơi tiệm có **NGUYỄN-THỊ-KÍNH** và các gare xe điện mua sẽ do nơi nhà thuốc **NHÀNH-MAI** 298 Rue Paul Blanchy Boite postale 63 Saigon.

TRỪ TUYỆT BỊNH SIÈNG THUỐC
SIÈNG
 Hiệu **NHÀNH-MAI**
 Ai dùng thuốc này không hết bệnh, của một tôi thưởng mười, và dám làm giấy cam đoan cho mỗi vị dùng thuốc.
 (Hay vô song) giá 0p.30
 Bị siêng uống thuốc này vào thì hết liền. (Ký thuật).
 Quí vị mắc phải chứng bệnh siêng, đau đầu lâu, đau nặng thế nào, dùng đến thuốc này trừ tuyệt bệnh, hiệu nghiệm như thần.
 Chứng siêng sanh ra bởi dâm lạnh đóng trong lỗ phổi, phổi không hơi thở nhỏ khê. Dâm lạnh căn: nôi, bit lỗ phổi, thì hơi thở càng khó khăn một nhọc, người bệnh càng bức rức khó chịu vô cùng. Người yếu sức gặp lúc dâm nhiều phổi bị nghẹt, thở không kịp phải chết đuối. Vậy khi siêng, bất luận đau lâu hoặc mới phát đau nặng nhẹ thế nào, dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần, uống vào dâm hạ, hết siêng tức thời. Khắp nơi có bán, nơi chỗ Đại-lý **NHÀNH-MAI** 298 Paul Blanchy Boite postale N° 63 Saigon.
 Giá mỗi e 0p.30
 Tiệm Nguyễn-thị-kính và các gare xe điện có bán.

: **TRỊ ĐỦ** :
CHỨNG BỊNH

DOCTEUR TRƯƠNG-GIA-THỌ
 Chuyên môn đủ chứng về Lở-Tai Lở-Mũi và Họng
 Giờ coi mạch : Mai : Từ 8 giờ đến 12 giờ
 Chiều: Từ 3 giờ đến 7 giờ
 Phòng khám bệnh số : 131-133
 Rue Lagrandière -:- SAIGON.

DẦU CÔNG-CHÚA

 Chế nơi tay người chuyên môn thiện nghệ. Mùi thơm dai và diều. Để quí bà quí cô dùng xức tóc cho mượt và yêm, không sanh gàu, không rụng tóc giá bán rẻ để mỗi người có thể dùng được.
 Cần Đại-lý khắp nơi. Xin gửi thơ thương lượng với nhà thuốc :
ĐẠI-AN
 32, Rue Đờ-hữu-Vị -:- SAIGON.
 Tổng Đại-lý nội Đông-Pháp.

VITAMIN+TỰ LAI HÓA+KIM THẠCH Ở PHẦN

 Thuốc **NEO MORUBILINE**, rất nhiều vi-ta-min, là thứ thuốc bổ tuyệt vời, ai dùng cũng được trẻ nhỏ, thiếu niên, người nhàn hay người già.
 Lấy các chất tốt làm đồng lại ở gan tuổi có thu
 Bệnh hư huyết, bệnh lao, đau ở các hạch và mạch máu trắng, trong người thiếu kim chất, gan cốt yếu.
 Thuốc nước và thuốc ép MÙI THƠM THO
 Tiêu rất dễ trong khi nóng đến đâu cũng vậy
 Phòng chế thuốc **NEO MORUBILINE**, 84, Boulevard Garibaldi, PARIS
 Bán ở Saigon : Bữa chế **SARREAU** và các bữa chế tốt.

ICH-HUU
 TUAN BAO RA NGAY THU BA

ICH-HUU TUAN-BAO

- là tờ báo của khắp mọi người.
- là người bạn có ích của hết thảy mọi nhà.
- là tờ báo khác hẳn những tờ báo đã có.
- phần nhiều mục chưa thấy ở báo nào.
- Đứng-dẫn, có ích, hoạt-động, vui-vẻ là những linh-chất cốt-yếu của Ich-Huu Tuần-Báo

SỐ 1 RA NGÀY 25 FÉVRIER
 MỖI SỐ 5 XU - NỬA NĂM : 1\$25 - CẢ NĂM : 2\$50.

Mua Ich-Huu Tuần-Báo lệ trả tiền trước. Thư và mandat gửi về :
 Imprimerie Tân-Dân, 93, Rue du Colon, Hanoi (dùng để tên riêng ai).

ICH-HUU
 TUAN BAO RA NGAY THU BA

THÊM SỨC MẠNH CHO LOÀI NGƯỜI, TRỪ TUYỆT CÁI HẠI VÔ CÙNG CHO XÃ-HỘI...
 ...là hườn thuốc Huế liều linh đơn số "01" uống vào lọc huyết giết vi trùng; bệnh phong tình dầu nặng đến đâu, lâu cách mấy, biến nhiều chứng bệnh lạ kỳ, cũng quả quyết lành tuyệt nọc, lợi đường sanh dục, không hành bệnh nhơn. Chỉ dùng thử ve 1\$00 là thấy hiệu nghiệm, ai không tin muốn cam đoan chữa khoản, bệnh không hết không lấy tiền, xin mời lại bản hiệu thương lượng ký giấy cam đoan.
 Cần thêm nhiều Đại-lý khắp Đông-Dương.
 Tổng Đại-lý nhà thuốc **THAM-THIÊN-ĐƯƠNG** Hải-phòng, **TỪ-NGỌC-LIÊN** Hanoi.
 Nhà thuốc **ĐÌNH-THÀNH-SONG**,
 236, Rue d'Espagne -:- SAIGON

KHUYNH DIỆP
 DẦU TRỊ BÁ CHỨNG
 HAY THẦN HIỆU
PASTILLES trị ho, dâm, ngứa cổ, đau cổ, hôi miệng.
 Khắp các tỉnh thành đều có Đại-lý bán dầu và **Pastilles Khuynh-Diệp**.
 Tổng cuộ : 52, Rue Aviateur Garros SAIGON.

«Chàng đã thật quên chưa, cái đêm hôm ấy, một đêm Nam-Giao, dưới ánh trăng chúng ta cùng say sưa theo mộng? Đối với em, đêm hôm ấy, nó rõ rệt như ngày vừa qua.»

Ngày vừa qua! Thật như ngày vừa qua, cả quãng đời thanh xuân ngồn ngàng sống lại. Minh thấy mình trong buổi dạ lễ ấy. Chàng mới trẻ trung, cứng cỏi, giàu mộng tưởng, hi-vọng, háng hái làm sao!

Chàng nhận thấy mình xinh xắn đẹp-dẽ, với bộ âu phục theo thời, với khuôn mặt phần chiếu những vẻ vô tư tự của cái tuổi đáng yêu, mà than ôi, nay đã qua rồi như mộng.

Chàng nhớ ra rằng năm ấy chàng ghé ở Huế trước khi đi ra Hà-nội. Đêm hôm ấy là một đêm trong mấy đêm tế-lễ Nam-Giao. Và sáng mai hôm ấy chàng ra tổng học tại trường Bưởi ở Hà-Thành.

Nàng là một thiếu-nữ đi dự lễ. Cái sắc đẹp của nàng đã làm cho cái đêm tăng thêm vẻ say sưa huyền ảo. Cả đám thanh-niên đều trộm nhìn, trộm liếc cái gương mặt của nàng đẹp một vẻ thần tiên.

Nhưng không biết tại sao, nàng để ý đến chàng luôn, nàng trộm liếc Minh làm cho cậu học-sinh thấy trong lòng bồn chồn nồn nao, nhưng vui sướng.

Rồi chàng lân la dò lần câu chuyện.

Rồi nàng ngáy thơ tin chàng hôm ấy, nàng mặc áo sa-tanh xanh, tóc vấn trần, để lộ cái trán xinh tươi, trong trẻo.

Nàng bảo rằng chỉ có chàng mới có thể làm cho nàng yêu được. Và trong buổi chuyện trò, đôi lòng đã như say đắm muốn ôm ấp lấy nhau.

Một lúc sau, ngoài vườn hoa lúc chàng hồng đường đột

● BỨC THƠ CHÓT ●

cầm lấy tay nàng hun, nàng chỉ giết mình kêu lên một tiếng nhẹ. Đôi mi mắt nàng nhấp nháy, nàng để tay trong tay nóng hổi của Minh.

Hơi xuân bốc lên vùn vụt, những bóng hương đã thoảng qua một hương vị nồng nàn.

Nàng đôi tam xuân xanh. Một trái tim với một xác thịt trong sạch. Nhưng linh hồn với thể phách bằng vút dấy, trong sự ngỡ ngàng của một đêm đáng ghi của cuộc đời nàng. Vòng trắng lơ lửng như lem lem nhìn xuống cõi trần đầy tục lụy.

Chàng chỉ có đưa tay ra..... hái như người ta hái một cành hoa mời đón bên đường.

Chàng còn nhớ những phút say sưa mộng ảo.

Cặp tình nhân nghe vãn vãn xa đưa tiếng ồn ào huyền ảo của cuộc dạ lễ sắp tàn. Vòng trắng khuất trong đám mây. Sương long lanh trên cành cây.

Hơi lạnh của hồ vắng bốc lên làm cho cả hai đều rùng mình rùng động.

Chốc lại có tiếng ếch hát khúc hận sầu.

Nàng ngã đầu vào lòng chàng âu yếm, và thỏ thẻ một giọng rất sâu:

— Anh ơi! Sao em yêu anh quá!

Minh đưa nàng về, cặp uyên ương lững thững trên mấy con đường vắng vẻ. Cuộc dạ-lễ đã tàn.

Rồi chàng cùng nàng chia tay, với một cái hôn cuối cùng rất nồng nàn, với những lời keo sơn gắn bó.

Lòng chàng phụt ấy nặng cả hình ảnh nàng, và như say với ý nguyện, với ái tình, với lời thề son sắt.

— «Chàng đã thật quên chưa, cái đêm hôm ấy, một đêm Nam-Giao, dưới ánh trăng chúng ta cùng say sưa theo mộng?»

Làm sao có thể thật quên được một mỗi kỷ niệm nồng nàn đến thế đầu ngày, tháng, năm qua ..

Nhưng cuộc đời là thế. Nó qua, nó lau sạch, nó làm cho ta quên.

Minh bây giờ tuổi gần bốn mươi, nghĩa là từ bước gặp gỡ đến giờ đã có mười lăm năm chẳng. Bây giờ chàng đã chán ngán, mỗi một.

Những mộng tưởng ảo huyền của tuổi xuân xanh đã đều theo mây khói.

Bây giờ chàng đã có vợ, một người vợ không yêu chàng và lại có cả đức tiêu tiền rộng rãi. Đời chàng thì lại không vừa chí nguyện của cái lâu nay vì sự kinh doanh lầm lạc nên đã lộ về nguy to.

Lại không con đẻ an ủi trong những giờ sầu muộn. Không gì hết.

Cuộc đời rút cuộc lại là hư không.

Hết cả nghị lực, cả háng hái. Đã muốn hủy cuộc đời đi.

Nhưng hôm nay, lại được bức thơ, bức thơ của người tình mười lăm năm trước.

— «Chàng đã thật quên chưa? cái đêm hôm ấy...»

Năm năm ở Hà-nội, với gió bụi chốn thị-thành, măng say theo cuộc vui với chúng bạn mà Minh quên người bạn một đêm Nam-Giao với trăng sáng sao trong.

Ngày sau, khi chàng về, có ghé lại Huế, nhưng chàng tìm không thấy người cũ.

— «Em đừng bèn phở phất, em thấy anh, em vui sướng quá! Anh đang đi với rất nhiều người, có lẽ là bạn của anh. Năm năm! Em mới lại được thấy mặt. Em có đi theo anh, cố đi ngang trước mặt anh, cho anh trông thấy, nhưng sao anh cứ chẳng muốn nhìn»

Có lẽ anh có tìm đến nhà cũ.

Nhưng nhà đâu nữa mà anh tìm! Nhà đã bán s u khi mẹ em... về.

Chàng nhớ và tự trách mình lung lẫm. Người ta đi tìm mình sau năm năm khổ nạn vì mình, thế mà mình không hay, không biết. Tệ bạc!

— «Anh không nhìn được em cũng phải. Em độ ấy đôi sắc nhiều. Mặt em bạc, mà em hóp vào. Em đau sau khi sinh ra đứa bé.»

Chàng không biết người đàn bà đi trước mặt và cứ nhìn chàng là người bạn năm năm xưa. Chàng quên. Rồi chàng đi đường chàng, chàng lấy vợ, chàng trở nên một nhà tư bản có máu mặt, trong lúc ấy, thì người yêu của chàng phải làm lung vất vả để nuôi con. Mà đứa con ấy là con của chàng.

— «Nó trông ngộ nghĩnh lắm! Mỗi lúc nghĩ đến anh, em muốn giận, nhưng trông nó em lại ngùi dịu cõi lòng. Mấy năm cực khổ trước kia, nhờ nó mà em đủ lòng hân hái để sống. Rồi làm ăn em gặp thời vận. Mua may bán đắt, em đủ sức cho nó đi học để khỏi phụ chí nguyện của anh. Nó giống anh lắm. Nhất là đôi mắt, với đôi môi».

Mười lăm năm yên lặng.

Chàng có gì hết trừ ra một cái thơ nặc danh mà Minh thường mỗi lần Nam-Giao nhận được có mấy hàng chữ yếu ớt. Mấy lời chúc thành thật của người không quên anh.

— «Có một lần, em đã định yêu một anh chàng đối với em rất hết tình hết nghĩa. Nhưng cuộc gặp gỡ ấy cho em hay rằng em chỉ là người của anh thôi. Em chỉ có một đời để mà sống, thì cũng chỉ có một tâm tình để mà yêu anh».

Minh đọc đoạn cuối của bức

thơ kể về một đoạn sầu tình lâm lụy. Những hàng chữ yếu ớt, nguyệt-ngoạc vì tay người viết đã mệt lắm rồi.

— «Em viết bức thơ này để từ giã anh, từ giã đời đời. Em không thấy trong đời em phút nào cũng coi bằng phút này vì chút nữa thì em sẽ chết. Khi anh đọc mấy hàng này thì em không còn nữa...»

Xưa kia, trong lúc thất vọng, em đã thề với em rằng không bao giờ nghĩ đến anh nữa. Thời gian qua... Mười lăm năm qua mau như chớp nháy. Bây giờ em mới thấy em cao thượng và đáng hơn. Anh có một đứa con thì em không có phép dấu anh, không có phép dừng cho anh hưởng những sự vui sướng mà em đã nhờ để sống mười bốn năm nay đáng đáng.

Minh không đọc hết bức thơ nữa. Chữ rất khó xem. Và đôi mắt chàng đắm lệ làm ướt cả mảnh giấy ướt cả cái tên mà lâu nay chàng tưởng đã chôn vào màn quên lãng, cái tên Lệ-Mai.

Minh bỏ thơ vào túi, đầy ghê dưng dậy bộ rất mạnh dạn. Chàng vội vã khoác áo vào.

Đêm đã tới.

Đèn ở đường đã cháy.

Chàng đẩy cửa bước ra.

Vợ chàng mai mĩa hỏi:

— Đi đâu mà vội vã thế.

Xem mặc ông như điên vậy.

Chàng nghe câu nói ấy lấy làm khó chịu và tự hỏi sao tám chín năm trời chàng lại có thể sống được với một người mà dữ cả tánh xấu và chàng không yêu.

— Đi đâu mà vội vã thế.

— Tôi đi tìm con tôi.

Chàng đóng cửa bước ra.

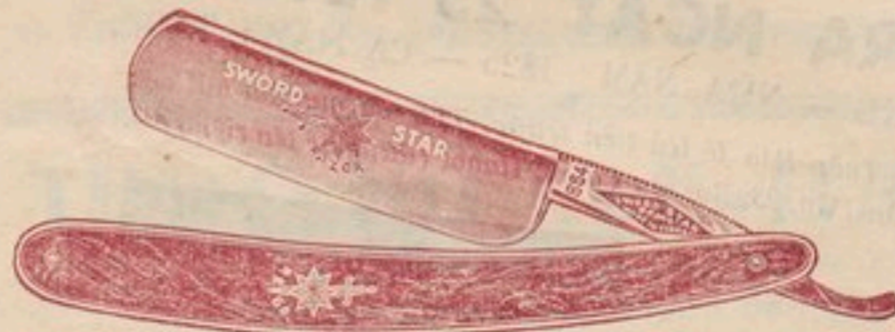
Bỗng ở trong nhà bắn ra một dịp cười khanh khách nửa mai.

THỨC-NHUẬN.

NHỮNG KÉO MAY THÊU VÀ DAO CẠO biểu WAMS thật bền nhưt

Chúng tôi có nhiều kiểu,
kể sơ một ít kiểu

- Dao cạo N° 823, cán đôi mỗi, có hộp 2\$60
- Dao này thật tốt nhiều nhà bót
tóc viết thơ khen.
- Kéo thêu mũi công..... 1.25
- Kéo thêu kiểu N° 3049..... 0.80
- Cũng có nhiều thứ kéo khác giá thấp hơn



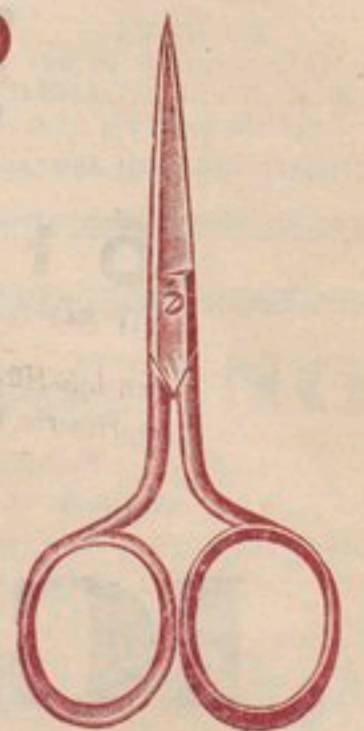
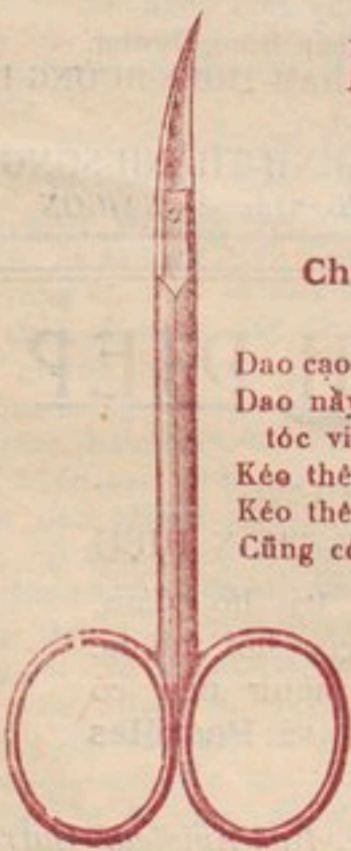
Nhà buôn Annam

F. VAN-VOVAN

Ngang gare Nhatrang-Mytho

164, Rue Colonel Boudonnet - SAIGON

Téléphone N° 842 - Autom 21.475



PHÓNG-SỰ VĂN CỦA NGỌC-THỌ

NGU'ỒI CU-LY

Đoạn đường xe lửa
Điền-Tri — Tuy-
Hòa vừa mới
làm xong trong
lúc mong-mỏi của mọi người.

Người ta đã đến dự lễ khánh-
thành. Người ta đã đọc những
bài diễn-văn giải đặng-đặc.
Người ta đã gán huy-chương
cho những kẻ có công. Người
ta đã quây-quần vui vẻ chung
quanh bữa tiệc sâm-banh long
trọng....

Ai ai cũng há-hê, sung-
sướng, thỏa thích. Chúng tôi
cũng thế, đến dự lễ khánh-
thành hôm ấy, chúng tôi cũng
thỏa-thích, sung-sướng, há-hê.

Song, với chúng tôi, đó chỉ
là cái cảm-giác trong chốc lát.

Vì, giữa cuộc vui tráng-lệ,
rõ-ràng, một áng mây đen u-
ám, đột-nhiên thoáng bay qua
vàng trán chúng tôi....

Chúng tôi chợt thấy không
khỏi rùng mình, gọi lên rõ-rệt
trong trí-tưởng cái hình-ảnh
một người cu-ly tiêu-tụy, lem
luốc, nhần nhó, và co ro như
một vị thần đau khổ....

Đó là một người cu-ly xe
lửa....

Vậy thì, người ấy đã kêu
van những gì với chúng tôi?
Những tiếng nói cười ở đầu
kia bàn tiệc không cho chúng
tôi nghe rõ....

Chúng tôi chỉ thấy đôi môi
người cu-ly mấp-máy....

Nhưng cũng đủ cho chúng
tôi hiểu anh ta lắm rồi....

Trên đường về, trong khi
đoàn xe không-lỡ văng mình
cuốn chúng tôi đi trong khoảng
bụi mờ, cái hình ảnh đau
thương kia vẫn theo dõi để
quấy rối chúng tôi mãi mãi...

Cho nên đêm nay, đáng lẽ
phải đèn bù sự nhọc mệt bởi
cuộc hành-trình, bằng một
giấc ngủ thiết khoan khoái
say sưa, chúng tôi lại đồng
linh cùng thức.

Càng thức, để quã quyết
phiên dịch ra đây những nỗi
đau đớn vô cùng của một hạng
người bị bỏ quên trong xã hội
đã thiết tha kêu gọi đến chúng
tôi.

André Gide nói : « Một số
rất đông người đã quen hẳn
với sự cơ cực của họ rồi, họ
không lấy thế làm đau khổ,
mà hình như họ không thấy
nữa » (.... L'immense majorité
des hommes s'accoutume
fort bien de sa misère, n'en
souffre plus et ne s'en aperçoit
même pas).

Anh Tư Cột cũng thuộc vào
số đông người đó.

Nhà anh nghèo, mùa màng
thất. Đặng sống, anh chỉ còn

một cách là « đầu-quân » vào
« đội-binh cu-ly » làm đường
xe lửa.

Sáng sớm tinh sương, gà vừa
cất tiếng gáy, thì anh Tư Cột
đã vùng dậy. Anh đưa cái tà
áo lên lau quã mặt, soạn đồ
hành lý đặt lên vai rồi vội vã
bước đi: Hành lý của anh có
hai cái trục (ky) rách và đôi
giống mây, một đầu để một cái
om nhỏ, và đầu kia chông-
chất hai chục củ khoai lang.

Mặt trời đã lên cao, khi anh
bước chân tới sở... Trước
mắt anh, các bạn cùng nghề
đang kẻ mai, người cuốc, cặm
cui đào đất, rồi gánh đồ lên
đường.

Thấy thế, anh tưởng rằng
cái phận-sự của anh là làm
theo họ, cho nên anh cũng mai,
cũng cuốc, cũng gánh đất rồi đi
lên đường, lòng dặn lòng rằng
có làm thì tất thế nào cũng
được ăn công....

Nhưng không, anh Tư Cột
nghĩ lầm. Tự dưng xa, vung
văng cái thước tre, người cai
đang lù-lù tiến đến....

Hắn ta trừng mắt nhìn anh
rồi sững sờ.

— Ai cho mày đào hầm ở
đây? Ai chỉ cho mày hầm
này? L. p. lại! mau!

Anh ngờ-ngác chưa hiểu,
thì người cai đã đẩy mạnh anh
một cái suýt té và lệ chơn đá
đôi ky anh lăn ra tận ngoài
xa.

— Mai lại làm, hôm nay
hết hầm rồi....

Hết hầm! tại làm sao lại hết
hầm? Cái lẽ người cai viện
ra, đối với anh là một điều
huyền-bí. Nhưng người cai đã
nói vậy thì phải vâng theo
vậy.

Nhần-nhục, anh Tư Cột thở
dài... xếp gánh gồng, anh đi
tìm một nơi trú, ngồi đợi cho
đến sáng ngày mai....

Sáng ngày mai, anh không
còn đại-dột như ngày hôm
qua nữa. Nghĩa là anh chờ
cho người cai chỉ hầm xong,
mới dám bắt tay vào làm việc.

Anh làm việc rất háng-hái.
Cái ý nghĩ sẽ có tiền đã an-
uï anh nhiều và làm anh quên
cả cái nắng thiêu người mùa
hạ... Dưới ánh nắng như lửa
ấy, anh phơi cái mình trần
đen sạm và dầm ướt những
mồ hôi.

Nhưng đầu sao, sự liêu-
linh của anh cũng không thể
thắng nổi sự nhọc mệt cứ mỗi
lúc một tăng lần.

Những lát cuốc đầu, rơi
xương mạnh. Rồi đến những
lát cuốc sau, sau nữa yếu dần,
vì hai cánh tay anh đã rã rời,
uể-oải. Bây giờ anh vẫn từ từ
cuốc như một cái máy, mà từ
phải hơi thở hồng hộc bay ra.

Anh tư Cột đã mệt rồi...
Mắt anh hoa lên, chung quanh
anh, muôn ngàn con đóm-đóm
hình như đua nhau bay lượn.

Bỗng nhiên anh kêu lên một
tiếng thất-thanh. Trong lúc vô
ý, một lát cuốc đã rơi xuống
bàn chân trái anh, vạch ra một
vết thương sâu hiểm.

Anh quăng cuốc, rùng mình,
ngồi sụp xuống, ôm lấy bàn
chơn lênh-lánh máu... Anh xé
vội cái tà áo rách buộc liền
vết thương, rồi ôm lấy nó mà
rén-rì... Trong khi ấy, chung
quanh anh, người ta vẫn thản-
nhiên cặm cui làm công việc
của họ...

Nhưng anh đau quá, anh
không làm được nữa. Anh đành
lặng lẽ ngồi, nhìn và nuốt cái
đau khổ của mình...

Trời vẫn nắng. Mồ hôi vẫn
dầm-đia. Người vẫn mệt. Chân
vẫn đau. Song tất cả đó, không
đau-vật anh tư Cột một cách
dữ dội bằng sự đói.

Phải, anh đói lắm rồi... Từ
sáng sớm đến bây giờ, nghĩa
là quá trưa, anh không có
một hạt cơm nào vào bụng.
Vậy mà anh đã làm việc nhiều
lắm đó...

(Coi tiếp qua trang 20).

THIÊN-HÒA BAN-DƯỢC

(THUỐC TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH BAN, RẤT LINH-NGHIỆM)

Có bán ở
khắp nơi



Giá mỗi ve
= 0\$30 =



NHÀ THUỐC
THIÊN HÒA BƯỞNG
CHOLON

Thuốc THIÊN-HÒA BAN-DƯỢC
là một thứ linh-dơn trị bệnh ban
chẳng có thứ thuốc nào sánh bằng.
Thiệt quả như lời ông nói, uống
vô rồi thì bệnh lần lần thấy hết;
tôi uống thêm vài ve nữa thì bệnh đã
giữt tuyệt.

ĐINH-CÔNG-HẦU
Village de Long-Tuyền
Canton de Định-Thời á (Cantho).

NGU'OI CU-LY

Lời bàn đua ngựa

GIẢI TRÍ

(Tiếp theo)

Trời về chiều. Đã tới giờ mà người cai đi đo hăm. Cái thước hẳn cầm trong tay, bình như hơi dài, dài hơn cái thước thường dùng. Cái thước ấy, hẳn rằng khi cắt nó, người cai đã cố ý cắt già lên đôi phân để gian lận anh em cu-ly vài tấc.

Lẽ tất nhiên là vì thế, người cai đã đo thiếu trước hót sau. Hẳn ta tính quanh tinh quần thế nào mà phần anh Tư Cột chỉ được có hai thước.

Mà mỗi thước chỉ có bảy xu. Nghĩa là từ sáng đến giờ, quên ăn quên nghỉ, anh chỉ làm được có một cục tư thôi. Một cục tư mà anh đã đổ bao nhiêu máu, mồ-hôi, nước mắt!

Đợi cho người cai đo và bắt bẻ, chế hai trong bụng anh Tư Cột đã đói như cáo. Anh thất chặc giầy lưng lại, rồi khập kễnh lẹ chum đến bên cạnh một bụi gai. Ở đó, mọi mảy cũ khoai còn lại anh lượm lật bỏ vào cái om rồi kê lên ba hòn đá. Đoạn anh đi vơ-vét các lá củi khô, chum lại để luộc khoai. Nhưng đám lửa mới nhen lên thì luồng gió vô-tình làm tắt mất. Cứ thế, anh hy-hoái mãi hơn một giờ đồng hồ mà mảy cũ khoai vẫn sống, và vẫn cứng như đá không tãi nào nhai nổi.

Không tài nào nhai nổi, nhưng anh cũng cố nhai, cố nuốt, cố bắt cái dạ dày lẹp tiêu hóa khó nhọc như nó đã quen làm...

Rồi, nhọc quá, anh nằm lăn ra ngủ...

Trong cảnh màn trời chiếu đất đó, anh chỉ có mấy con muỗi lớn bay vo-ve là bạn. Vì chúng tìm thấy dưới làn da anh, một suối máu vô tận để làm thỏa-mãn cho sự nó say của chúng nó.....

Xa xa, tiếng ngáy vang như sấm của các bạn đồng-nghiệp pha lẫn với tiếng kêu của con đê, làm thành một khúc nhạc hồn-độn trong cái im lặng của đêm khuya...

Cứ thế giữa đám cu-ly nheo nhọc như một đám tàn-quán, anh Tư Cột cứ kéo giải mãi cái buổi ngày vất-vả, lấm than, chờ đợi mãi cho tới hôm người ta phát bạc.

Nhưng hôm ấy, lạ thay! vẫn không thấy tới. Mà gạo hết, khoai hết... hết cả... thì biết lấy gì để ăn, để sống cho đến ngày lãnh lương.

Thôi anh đành như vậy, nhịn đói, nhịn khát mà hy-vọng... Hy-vọng tới cái ngày mở đánh liên-thanh, là anh tất tả mang « bóng » đi lãnh lấy năm đồng mảy cũ, số lương của một tháng trời làm lung như súc vật....

Năm đồng mảy cũ đó nếu

Tuần rồi đua 7 độ. Tân-Vân bán trúng nhứt hết 6 độ, chỉ độ thứ 6 trật nhứt mà trúng được 1 con nhĩ ăn đặng 3\$80.

Vậy từ nay sắp về sau, muốn cho vui lòng Độc giả, Quang-Minh sẽ tìm mảy con ngựa hay để chỉ ra cho anh em Tuyệt-Phật.

I.— PRIX ĐẠM-TIÊN

Đua trơn chấp 2.000 thước

Ngựa C 4 tuổi sắp lên

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes Hồng phi Vân (42k), Oudong (41 5), A Thlock (39 5), Đạm Anh (38 5), Vinh Long (38 5), La Cờ (36 5), Kim Tiên (28).

Độ này có 3 con đáng kể hơn hết là: Đạm-Anh, Athlock và Hồng-phi-Vân, con sau này nếu nó hết què sẽ ăn dư 2 con trên, Đạm-Anh nghĩ lâu và nhẹ hơn Athlock 4k. Vậy theo tôi bàn:

Đạm-Anh nhứt. Athlock nhì, ngược: Hồng-phi-Vân.

II.— PRIX KIM HUỆ

Đua trơn 1.500 thước

Ngựa lai 3 tuổi

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes Vang Hương (44k.5), Huỳnh Long (42 5), Kim Thanh II (34), Kim Đỉnh (32 5), Race Flower (32 5), Rigolette (32 5).

Trong đám ngựa lai 3 tuổi mà này trừ ra con Eclairer thì con Vang-Hương không nhường phần nhứt cho ai, Huỳnh-Long và Kim-Thanh II sẽ tranh nhau nhì ba. Tôi bàn: Vang-Hương nhứt. Huỳnh-Long nhì, ngược: Kim-Thanh II.

lãnh rồi ta chờ tưởng rằng anh có quyền được hưởng hết! Không, anh còn phải trang-trải công nợ với những mu bán hàng, và nhứt là với mẹ vợ người lãnh biện, đã cho anh vay tiền hoặc đã bán chịu cho anh vải hay là gạo, với những con số lời « cắt cổ » ..

Lắm lúc, chán nản, anh cũng muốn liệng cả cái « giang sơn gióng gánh » của anh rồi quay về nhà cũ... Song, về nhà cũ làm gì? Có phải là để gặp cái đời dang rình anh ở đó... Mà chung quanh anh, người ta cũng chung số phận như anh, họ vẫn ở lại làm-lụng cũ, thì anh còn về làm gì? Tốt hơn là anh ở lại kiếm thêm ít đồng, sống qua ngày tháng ..

Nhưng, mỗi mắt anh mong chờ mãi, mà cái ngày phát lương vẫn không thấy tới, mà những tiếng mỗ inh-ôi vẫn không từ trong trại lớn đưara.

Lần này thì lương-thực anh đã kiệt... Không còn do-dư, anh đành vác « bóng » đi bán tuy anh biết rằng bán như thế, thì một đồng người ta chỉ mua lại có 8 hay 9 cắt thôi... Mãi tới một hôm, anh tư Cột cảm nặng không làm được việc. Hôm đó, anh bị người Cai đuổi ra khỏi sỏ, mà không thêm tính trả cho anh mảy ngày công trước nữa.

III.— PRIX HỒ MÔN

Đua trơn chấp 1.500 thước

Ngựa lai 3 tuổi

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes Công Tử (46k.5), Mạnh Hồ (40 5), Dara (34), Sphinx (32 5), Hồng phi Hải (28), Vang Hiền (27 5), Vang Bào (27 5).

Độ chấp này có nhiều con được chớ nhẹ. Song 2 con Hồng-phi-Hải và Sphinx có tật lồi vô tàng rào, khó ăn được Công-Tử vì hôm đó nó thiếu dượt. Vậy theo tôi xin bàn: Công-Tử nhứt Dara nhì, ăn ngược Hồng-phi-Hải.

IV.— PRIX BASSAM

DOUBLE EVENT

Đua trơn chấp 2.400 thước

Ngựa B 4 tuổi sắp lên

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes Max Linder (60k), Ô Cờ (47 5), Nam phước Long (46 5), Kim hòa Tân (42 5), Princesse (41 5), Kim Lợi (39), Vang Dẫn (37 5), Ô Ngọc (37), Vang thành Lợi (27).

Độ dúp này theo tôi lấy sức dượt của mỗi con mà so sánh, thì nên chọn Princesse, Ô-Cờ, Nam-phước-Long, Max Linder và Kim-hòa-Tân. Con Max Linder tuy bị chấp nặng, nhưng nó có nhiều hy-vọng hơn Ô Cờ và Nam-phước-Long. Vậy tôi bàn: Max Linder nhứt, Ô Cờ và Nam-phước-Long nhì, ngược Kim-hòa-Tân.

V.— PRIX APPARUTI (ĐỘ HỘ)

Đua trơn 3.000 thước

Ngựa C 4 tuổi sắp lên

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes Đạm phi Vân (Thái) (46k.5), Kim Sang (Hiệp) (46 5).

Cô đơn, anh không thể tìm được sự giúp đỡ ở đâu nữa cả. Anh bèn gạt lệ, thất thểu ra về.

Nhưng, các bạn ơi! Anh tư Cột không về đến nhà anh ta đâu?

Vi, bình thương-bàn ác liệt và con đời dữ-dội đã giết anh ở dọc đường...

Lần cuối cùng anh đã ngã xuống bên đàng qua, lủ kiến và côn-trùng.

Cũng như lúc sống anh đã làm mối cho bọn người giàu sang, vô-lương, tàn-bạo...

Anh tư Cột đã sống ở chỗ tối-tăm, và đã chết trong cảnh tối-tăm. Không ai để ý tới anh, mà anh hình như cũng không nghĩ đến điều đó nữa.

Vậy thì, hôm ấy, hồn anh hiện lên hẳn không phải là để đòi cái huy-chương mà người ta đã gắn lên trên ngực nhà thâu-khoán kia...

Không phải. Chúng tôi dám chắc là không phải thế. Cho nên chúng tôi không ngờ oan cho anh...

Bây giờ, các bạn độc-giả! các bạn hãy cho phép chúng tôi xóa những bóng mây đang vơ-vẩn trên trán chúng tôi...

THANH-HU

và LUNG-ĐIỀU

Long Lạc (Ruì) 45

Đạm Voi (Sanh) 45

Hercule (Phi) 45

Phụng Tiên (Đỗ) 43

Galopin II (Nho) 42

Fanfan (Tôn) 42 5

Oudong (Khoé) 41 5

Hồi Hoa (Vang) 41 5

Độ bội ngựa C năm nay dặng rất đông, theo tôi biết và so sánh sức mỗi con tại nêu chọn Đạm-phi-Vân, Phụng-Tiên, Kim-Sang, Long-Lạc và Đạm-Voi. Mấy con kia không thể tranh với đám tôi kể trên.

Theo tôi xin bàn: Đạm phi Vân nhứt, Phụng-Tiên và Kim-Sang nhì, ngược Long-Lạc hay Đạm-Voi.

VI.— PRIX MỸ-NỮ

DOUBLE EVENT

Đua trơn 1.500 thước

Ngựa C 4 tuổi sắp lên

Long Lạc 49k.

Vang Bay 48

Khứu Lân 48

Roc d'Or 48

Vân Phi 48 5

Belle Haelne 48 5

Gold Flag 48

Phi Hùng 48

Vang Sơn 41

Kim Thạch 41

Manhesca 41

Séo Long 41

Kim lang Chj 39 5

Độ dúp này nếu Long-Lạc không đua độ trên đầu nó chớ nặng hơn hết cũng còn nhiều hy-vọng ăn mảy con kia, kể nó có Kim-lang-Chj, Xéo-Long, Khứu-Lân Vang-Sơn và Gold Flag. Mấy con kia không làm gì. Theo tôi bàn: Long-Lạc (1) hay Khứu-Vân nhứt. Kim-lang-Chj và Manhesca nhì, ngược Séo-Long.

VII.— PRIX TIARET

Đua trơn 1.500 thước

Ngựa A-Rập 3 tuổi chưa ăn độ

Outa 48k.

Oucaça 48

Oucaia 48

Mitsouko 48

Bốn con ngựa A-Rập chưa ăn độ đua với nhau. Kỳ đua mới rồi họ đều con Oucaça hay hơn hết. Vậy theo cũ dượt mà so tài. Tôi xin bàn: Oucaça nhứt, Outa nhì, ngược Oucaia.

DOUBLE EVENT

Max Linder bao qua Long Lạc

hay Khứu Lân (1)

Ô Cờ — Kim lang Chj

Nam phước Long — Manhesca

Princesse — Séo Long

Quang-Minh

(1) Long-Lạc: không chạy độ thứ 5 thì nên đánh nó nhứt.

THƠ TÍN

Cùng ông N V. Saigon. —

Bên-báo có được bức thơ

không niêm gửi cho ông chủ Hội

Đua ngựa, vì lời lẽ rất quan

trọng nên xin ông cho biết tên

thiệt, trong một số sau bên-báo

sẽ đăng sau khi kiểm soát lại.

Cùng qui ông Nguyễn tấn-Lợi

Cáitrang, Ng-thanh-Viêng Long-xuyên

Nguyễn-văn-Hay Traoinh, v v. —

Rất cảm ơn qui ông gửi cho cò,

nhưng rất tiếc không có mảy con

dùng được. Xin bà con lưu ý,

đừng gở con cò ra khỏi bao vì

làm sao cũng rách mất chút ít,

tốt hơn là lấy số cậtchung quanh

chỗ dán cò, về sau tôi có cách

lấy ra khỏi hư rách. Con cò đâu

có giá trị thứ mảy mà bị hư rách

thì cũng trở nên vô dụng. Xin các

bạn để ý giữ gìn chỗ đó cho ấm.

Một bài toán cộng nghệ.

Trước hết biên cái số tuổi của các bạn. Kể đó biên năm sanh của các bạn khác, kể đó biên năm sanh của người bạn ấy. Cộng 4 số ấy lại luôn luôn đều ra 3.872. Ví dụ bạn có 34 tuổi, sanh năm 1902 và người bạn kia 32 tuổi, sanh năm 1904.

Table with 2 columns: Age and Birth Year. Includes 34, 1902, 32, 1904, 3872.

con chó biết nói

Nhà văn sĩ Pháp trừ danh Courceline có thuật một chuyện ngộ như vậy: Một ngày kia, trong một lầu quán những người có mặt đều lấy làm lạ mà thấy người kia nói chuyện với con chó. Một ông bầu hát ngồi kế đó, thấy vậy, tình mua con chó này về chắc kiếm tiền được nên lại gần này người chủ chó xin bán con chó biết nói ấy lại cho mình.

— Tôi xin mua con chó của chú,

ông bầu hát nói

— Đừng bán tôi, chú à! con chó

la lên.

— Tôi mua nó hai ngàn quan,

ông bầu nói.

— Đừng bán tôi, tội nghiệp, chú

à! con chó cầu khẩn.

— Bốn ngàn, chú chịu không?

Năm ngàn? Mười ngàn...

Người cũ chó chịu bán. Con

chó vừa ở trong tay chủ mới mới

lườm lườm chủ cũ mà nói: Chú

đành lòng bán tôi, từ rày tôi

không thêm nói nữa!

Tờ ra chủ chó là tên điếm, có

tài nói bằng bụng (ventriloque).

Muốn đoán được ngày sanh

tháng đẻ của mỗi người

Ví dụ có một người kia sanh

ngày 30 tháng sáu năm 1910, năm

nay là 26 t.đ. Các bạn biểu người

ấy: Lấy số ngày cộng với số 30,

số tháng cộng 60 và số tuổi cộng

với 50. Rồi biểu người ấy sắp

mấy số ấy khít nhau lại rồi cho

bạn biết số tổng cộng ấy. Bạn

hãy trừ số ấy lại với số 306.050

thì ra ngày sanh tháng đẻ và

số tuổi:

30+30=60; 6+60=66; 26+50=

76.606676 trừ lại 306050 thì ra

30626 30 6 26 nghĩa là sanh ngày 30

tháng sáu, 26 tuổi, tự nhiên bạn

biết năm sanh là 1910. Dầu tuổi

nào cũng đều làm được ra cả.

Thai toán đố

I.— BÀI MỚI

1* Thal. — Vỡn một giòng Hồng-Lạc,

Chịa oan tiếng vô lương.

Hai bộ phận nhập lại,

Thiệt đó thành một

phương.

(Các bạn hãy bàn cho kỹ coi ra

cái chi?)

2* Đố. — Ba vị quan vô có kẻ

tây từng đi đến một cái rạch kia

khá rộng. Chỉ có một chiếc xuồng

có thể ngồi hai người để bên mé

rạch mà không có người thủy-thủ.

Nếu không có việc chi uất trắc

thì chỉ chờ qua lại vài bận là

xong, ngặt mỗi ông quan đều

không muốn cho kẻ bộ hạ mình

ở một mình với những quan vô

kia, e nói bậy việc kín của mình

ra chăng? Vậy thì phải làm sao?

3* Toán. — Trong hình vuông

dưới đây, các bạn hãy bói bết

sáu con số, hầu cộng ngang hay

xuối gi cũng đều được 82 cả.

Table with 2x2 grid. Top row: 182, 351. Bottom row: 179, 168.

HUẾ !!! DU-DU'Ồ'NG (tiếp theo trang 12-13)

Trong chốn lâu đài ấy đã sống biết bao nhiêu là ông vua, bà chúa, có lẽ trong cung cấm xa kia - mà ngài chẳng được phước vào - có lẽ cũng đã có một cung phi khóc lòng hờ hững của một vị quốc-vương hờ hững.

Trong những cung điện ấy hẳn cũng không khỏi đã xảy ra những điều ám muội mà sự bí-mật lạnh-lùng họa chí có mấy bức tường kính niên kia hiểu biết.

Có lẽ Ngài ao ước sẽ được sống ở trong cung cấm ấy dầu là một ngày, không phải để ngồi ở cái ghế đẹp mà người ta kính cần gọi là cái ngài, mà chính để thử cho hết cái không khí của chốn cung điện nguy nga, tráng lệ. Cũng đã có lắm người thác trong những ngày lạnh lạc mà rúm xương cũng chỉ vì đập dưới nền đất ngài đang đi.

Người lính dẫn ngài đi vẫn lạnh lùng đưa ngài từ cung này sang điện nọ, không lên một tiếng làm cho ngài cũng cứ im lặng với cái sự im lặng của cái cảnh ấy người. Đến lúc Ngài ra về Ngài cũng còn tiếc nuối, ngoài cổ lại đôi ba lần, muốn thu đôi chút đẹp vào mắt Ngài để có về sau, hồi quê có ai hỏi thăm để loè cho đậm đà câu chuyện.

Ngài trông Ngo-Môn Ngài lại nhớ đến thống-soái De Courcy và luôn tiện Ngài lại nhớ đến ngày 23 tháng năm và ông Tôn-thất-Thuyết và anh làm báo Phan-Khôi và cái án lịch-sử đã làm cheáng giấy tôn mực trong mấy tháng trời và Ngài cười một cách lém lỉnh.

MỘT LẶNG TÂM

Một buổi chiều thu, ngài hãy đi viếng một tôn lăng ở một cảnh lạnh lùng xa vắng. Trơ vơ trên một trái đồi, ngàn thông để ẩn hiện nếp kiến trúc đặc-sắc của phương đông.

Tôi muốn cho ngài đi nhằm về một buổi chiều thu, vì tôi

muốn cho ngài thấu hết cái thi vị buồn rầu man mác của một cảnh tiêu sơ, nặng nề nghiêm nghị.

Cảnh chiều, bóng đã ngã, ngọn nắng thu yếu ớt còn lảng vảng trên bóng ngàn thông, khung cảnh có vẻ tiên cốt. Chỗ lại có một vài con cuông bay qua, ở những đôi bên cạnh, một vài bác tiêu-phu đang đón củi, ở dưới chân đồi, mấy đứa mục tử tựa gốc thông thổi sáo.

Thoạt đi vào, ngài có cái cảm-giác nó nao nao trong lòng và nó bắt ngài hồi tưởng đến những trang lịch-sử hiển-hách oanh-liệt của thời-dại xa xăm. Ngài cảm thấy một nỗi buồn man mác nhưng nhẹ nhàng nó tràn ngập trong tâm hồn ngài. Người ta, thưa ngài chỉ tìm thấy cái thanh-cao, cái thiêng liêng của cái tình thương giống thương nói trong những phút triền miên ấy. Ngài thấy một luồng khí lạnh nó chạy khắp mình ngài như ai đã cho nước đá vào trong mình ngài vậy. Hai hàng lông trắng, quan hầu, voi và ngựa sẽ đón ngài.

Ngài đang đứng trước một cảnh hùng tráng trang nghiêm làm cho ngài thấy nỗi bé nhỏ của ngài và cái vô cùng của tạo-vật.

Rêu bám xanh rì : dấu vết của thời-gian qua...

Cảnh ấy là một bài thơ.

Ngài có phút đã tưởng mình đang mộng.

Cảnh chiều thu ở một trái đồi xa vắng.

Lại một lặng tâm ẩn núp dưới bóng ngàn thông.

Một cảnh buồn tàn man.

Ngài, trong lòng xôn xao những mối cảm hoài khó tả.

Nhớ nước thương nhà, tiếc nuối những ngày xưa qua, và có lúc nghĩ đến cái vô nghĩa lý của một đời người nữa.

Một làn gió lạnh thổi qua...

Bóng chiều đã lợt.

Nhữn đàn bò đã lững thững quay về theo tiếng gọi « ợ a... a... » kéo dài của mấy tên mục tử. Những đàn chim đã bằng cánh bay về núi... Mấy bác tiêu-phu gánh củi về một xóm làng cạnh đó. Chân trời hồng lợt, vài đám mây lừ đừ trôi. Thật là những bức tranh thủy mặc dịu màu. Cảnh đã buồn càng buồn gấp bội.

Nếu ngài còn ngồi lại đó hay đứng nhìn cảnh tiêu sơ ấy độ năm phút nữa thì chắc ngài đã can đảm để quỳn sinh.

Ngài về đi thôi...

Trong những lúc vui nhiều, ngài cần phải để tâm hồn đắm đuối với những phút buồn rầu, cho ngài càng thấy cái cuộc đời nó càng tăng phần tốt đẹp.



Ngài đã trót sinh ở cõi đất Đại-Cổ, đã biết buồn từ lúc lọt lòng mẹ, thì ngài càng hiểu hết cái thấm thía mà nỗi buồn man mác lúc ngài đứng trước một cảnh ử rử của non sông : Nhưng đời là vui là đẹp.

Ngài chỉ buồn trong giây lát, kịp đến lúc ngài được một mảnh hồng nhan liếc mắt đưa tình thì ngài quên hết những nỗi rạo rức bồn chồn của lòng ngài lúc chiều hôm ở một cảnh đồi xa, trông con chim lẻ bạn, cất tiếng nào nũng nịu, có độc bay về nơi chân trời xa tít.

Huế... du dương, cảnh đẹp mơ màng nó thường đưa hồn ngài vào ối mộng.

Ngài tâm tắc khen rằng : - Thật là họ khéo chọn chỗ để nằm.

Đài Nam-giao

Cách Huế độ bốn cây số có một cái rừng con. Trong rừng thưa thớt những cây thông và phi-lao, có một cái đài.

Đài Nam-Giao.

Ngày thường - trong một khoảng thời-gian ba năm - nếu Ngài muốn đi vào đó thì Ngài đi, không ai ngăn cấm. Người ta đem nhau vào đấy chơi đùa. Nhưng chứng kiến những « sự » của Ngài họa chí có đám thông và phi-lao. Không ai biết đến. Không ai cần biết đến.

Vào đấy, chỉ nghe tiếng gió vi-vút trên cành thông, gọi một nỗi buồn man mác. Vắng người vì ở vào chốn núi non... trước đài Nam-Giao là một bãi tha-ma nhưng-nhúc những mỏ chạy dài đến mấy chục núi. Xa là những trái núi liên tiếp nhau đến tận chốn mây xanh...

Ngày thường thì lặng lẽ vắng tanh, ai vào cũng được một cách dễ dãi thế ấy, nhưng đến cái ngày cuối của chuỗi-ngày bình tĩnh trong 3 năm, thì Ngài phải hiểu cái vẻ long trọng rộn-rịp quanh cái đài ấy.

Hôm ấy đài Nam-Giao như một cô nữ sơn lâu nay đẹp cái đẹp thiên nhiên mộc mạc được người ta khoác vào một tấm áo rực rỡ...

Ngài sẽ tìm thấy hết cái vẻ long lẫy về bề ngoài của một dân-tộc, mà có lẽ một người ở trời tây làm tướng là ở « chốn một ngàn với một đêm ».

Ba năm mới lại đến ngày « lễ trời » một lần thành thử tất cả các hạng phong-lưu cao quí ở ba kỳ đều lúc lúc kéo nhau về dự lễ. Cái cảnh ngựa xe, quần áo, tôi xin miễn tả ra đây vì tôi muốn để cho trí-tưởng tượng của Ngài làm việc.

Tế trời khi nào đứng chủ bài cũng là ông Vua, cho nên

lễ Nam-Giao lắm người xem vì họ muốn thấy « long nhan » Nhưng xưa kia, chớ bây giờ người ta thấy qua ngày một, thì người đi xem lễ Nam-Giao chỉ là đi xem nhau.

Ngài đứng tưởng rằng vào đài Nam-Giao ngày ấy là dễ. Nếu Ngài không phải là tây, là quan, là lính, là nhà báo thì đứng có mong vào.

Không phải ai ở xa về kinh-đô dự lễ Nam-Giao cũng vào đài Nam-Giao như ta vào rạp hát. Nhiều người chỉ nhọc mệt về Huế nhìn sơ qua cảnh rộn rịp ấy bằng cách đi chung quanh ở phía ngoài, rồi lại nhọc mệt trở về, ấy là chưa kể nỗi người phải hoa độc ở trên giòng Tiều kim Thủy.

Huế mấy ngày ấy mất hẳn về du dương. Sông-Hương mấy đêm ấy, có lắm chiếc thuyền lặng lẽ trôi, và tiếng đàn, tiếng ca, tiếng cười đã có lúc làm cho những con chim đậu trên cây ở bên bờ thất kinh về cảnh bay chỉ mạng.

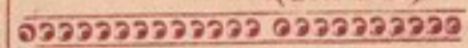
Sự buồn bã trong mấy hôm ấy cũng bớt chút du dương, người ta ép lòng vồn vã để lấy tiền của khách phương xa...

Và mấy hôm ấy các công tử tiểu thư ở đây hay ở xa đều được dịp tốt đi trao đổi cho nhau những nụ cười hay cái liếc mắt hết sức say sưa tình tứ...

Những tà áo màu sắc có dịp bay trước gió.

Nhưng chỉ tôi cho những người nằm dưới mấy ngôi mộ ở cạnh đấy vì họ bị bọn trần gian tục tữ phá bằng cách giắt nhau trong đêm tối ra ở mấy năm mồ ngời nói chuyện ăn ái và làm những chuyện bất họ phải tiếc cõi đời.

(Còn nữa).



HI-TIN

Ngày 2 Février rồi, bà Georges Nguyễn-vân-Tiêng tho-ký tại quý-trung-ương Canh-nông ngân-hàng đã hạ sanh ở Cholon một cháu trai ngộ nghĩnh quí danh là Georges. Bọn báo có lời chúc mừng cho hai ông bà và cháu nhỏ.

CIGARETTES



Cam đoan không thuộc nào bằng

Hút rồi so sánh thì biết ngay thuộc điều :

ĐAI-NAM

tốt hơn hết, vì NGON và THƠM là hai cái đặc sắc của thuốc ấy



Chiếu này trên cửa thì và bình, đứng để ngày và cũng...
mấy trăm vốc nhiều và gấm. Đây tôi xin kể các lễ vật theo
lúc trước:

Trên một năm trước ngày
tế, một ông quan trong bộ Lễ
phải đi tìm tỵ: 1° Hai con
trâu tơ lông toàn đen mà
sừng đỏ mới lú; 2° Một trăm
con trâu tơ lông đen mà sừng
đen mới lú bằng ngón tay
trò của người ta; 3° Hai con
dê-cái tơ lông trắng; 4° Một
trăm con dê-cái lông vàng; 5°
Hai con heo dực da toàn
đen; 6° Một trăm con heo
dực da màu thươg. Người
ta cái máy cái chũng ông
tre để nuôi các con thú
ấy mà nuôi chũng nó ăn
cho mập-béo, để chờ ngày
giết mà tế. Ba tư thú ấy
ta gọi là tam-sana, trâu, heo
và dê.

Lần lần người ta giảm số
thú-vật đem ra tế-lễ. Năm 1915
nhờ dịp tế Nam-Giao, bộ Lễ
mua có 8 con trâu nghé, tám
con trâu tơ, 7 con dê, bảy con
heo, 1 con bò và 1 con nai.

Ngoài số thú-vật này, bộ Lễ
còn phải đặt sáu nhũng lễ sau
này:

1° Hai miếng ngọc; 2° Chia
vóc nhiều, mà ba vóc màu
vàng ba vóc màu đỏ và ba vóc
màu xanh dương. Người ta
dùng hai cái tráp bằng cây
sơn son thếp vàng mà đựng
các vật này cho tới ngày hành
lễ mới lấy ra. Ngoài các món
ấy, bộ Lễ còn phải đặt sáu
một trăm cây lựu thươg mà
năm chục cây màu vàng để
cắm lên trên cái nền tròn ở
trung-tâm như bọn hát xiếc
cắm cắm bồi làm trại vậy. (Trước
hết bộ Công phải dùng tre mà
làm cái sươg nhà tạm, nóc
nhọn ở trên cái nền tròn, rồi
mới cửa lựu vàng lên trên làm
nóc). Còn năm chục cây lựu
nữa thì màu đỏ để lợp nóc
nhà trên cái nền vuông.

Tới ngày hành-lễ, bộ Lễ còn
phải thêm mấy mâm trâu là
tươi, mấy mâm cau nguyên
buđag, rất nhiều bông để cắm
vào lưc-bình, nhan thơm, trăm
thiết tốt, giấy vàng bạc, rượu
lễ ngọt và rất nhiều đèn sáp
ong thứ thiết.

Ba ngày trước ngày lễ,
Hoàng-đế phải tịnh tâm trong
cung, cũng như các quan theo
hộ giá ngài. Rồi như khuya
mai phải tế lễ, thì sáng nay
Hoàng-đế và các quan từ-giá
đại-nội mà đi lên Nam-Giao,
Hoàng-thượng thì vô Trai-cung,
bên hữu nền Nam-Giao các
quan thì vô các cái nhà
tạm mà trú ở, chờ đến hai
giờ khuya Hoàng-đế và các
quan mới hành-lễ tới 4 giờ
sáng, rồi sáng ngày 8 giờ
Hoàng-thượng mới ngự về đền.

Trong pháp giới có dạy cách
cho Vua và các quan dọn mình
như vậy: « Các quan văn, vô
theo châu Vua đặng mà dự tế
Trời, Đất, phải cứ nuoc-dục
và cứ sát sanh, đưng uống
rượu và ăn ngũ vị tanh: hành,
hệ, tỏi, nén, riềng, đưng đi
thăm người có bệnh, đưng đi
đưa đám-ma, đưng kết ăm

đưng ký tên những bản án xử
trảm, đưng ở chung với vợ
chánh hoặc vợ bé ».

Trước bữa tế lễ một ngày,
Hoàng-Đế phải các quan bộ Lễ
đưng trâu, cừu, hoa-quả, nhan
đèn tại hương-án vọng Trời,
Đất trên nền Nam-Giao và tại
Tài-Miếu là nơi thờ các vị
Tiên-Hàng, mà khấn vái rằng:
Ngày mai đến ngày tế Lễ Nam-
Giao, chúng tôi xin tấu cùng
Trời, Đất, các vị Tiên-Hoàng,
Nhật-tinh, Nguyệt-tinh, Hỏa-
gió, Địa-mưa, Sơn-thần, Thủy-
thần, rằng mu (là ngày mảy)
là ngày tế lễ Nam-Giao, Hoàng-
thượng của chúng tôi sẽ dịch
thần hành lễ.

Trước bữa tế lễ ít ngày, thì đã
có quila linh và các quan lên
ở trên nền Nam-Giao đặng mà
sắp đặt hương-án mỗi cái
hương-án có 2 cây lọng vàng,
lọng xanh v.v...

Ít giờ đồ 1 giờ trước giờ khai
lễ, thì người ta đã đem các
lễ vật vừa kể trước kia, đặt
trên các án hĩa rồi cũ.

Hai trâu, hai heo và hai dê
đã giết rồi và cạo lông sạch
và một số thú-vật tam sanh
khác bị thọc huyết rồi mà
chưa xẻ ra, để ở nền tròn
trung-trong đặng tế Trời;
một lễ tam-sanh sả ra và lượ
cho chín để đưng cho Đất.



Đức Nam-Phươg Hoàng-hậu đưng
âm châu, con của từ-tước Didelot

Trên hương-án trong nền tròn
người ta cũng để hai cái tráp
đưng ngọc và nhiều, gấm, và
nhiều mâm hoa quả, một
ngàn cây đèn sáp cắm trên
các hương-án trên hai nền và
một ngàn khướky nam để xông
lên khơi.

Tại nền vuông, người ta để
một trăm lễ tam-sinh, một
trăm cây lựu, một trăm mâm
hoa-quả, mười ngàn cây đèn
sáp và một ngàn khướky-nam.

Đúng giờ khai lễ, Hoàng-
thượng chiếc khăn 12 lớp
nhiều vàng, mỗi lớp là chỉ
mỗi thàng, mà 12 lớp khăn
đó là chỉ số hiệ của Trời;
Hoàng-thượng bận áo rộng
đại-trào bằng gấm vàng thêu
chín con rồng, chơn mang
hĩa đỏ, tay cầm cái hốt bằng
ngọc, từ trong Trai-cung ngự
qua nền Nam-Giao, các quan
văn võ đội mũ, bận áo đại-
trào, mang hĩa đen, cầm hốt
ngà, theo sau Hoàng-thượng,
quan văn đi bên tả, quan võ
bên hữu.

Trai cung ở bên hông vuông
thanh Nam - Giao về hướng
Đông, ở vị vậy Hoàng-Đế đi
vô vuông thành nơi cửa Đông,
rồi đi vuông ra trước đưng chỗ
tam-cấp hương Nam, là chỗ
đi lên nền vuông vậy. Còn các
quan thì cứ đưng sấp hàng
ngăn hai bên Hoàng-thượng.

Đoạn mới khởi sự khai lễ
chánh, Hoàng-Đế phải làm lễ
trực mỗi cái hương-án, trên
các cái hương-án ấy có để bài
vị khác thanh-danh Trời, Đất,
các vị thần thần và các vị
tiên-đế của triều Nguyễn.

Ngày chính giữa nền tròn
trung-vuông, có một cái hương
án lớn hơn hết, để vọng Trời
và Đất, hai bên có hai cái
hương-án dĩa mặt với nhau,
để thần-vị của các tiên-đế.

Trên nền vuông, có cả thấy
là tám cái hương-án mỗi hương
có hai cái; phía hương Đông
có hương-án thờ mặt trời,
Tài-a-phủ, Thủy-phủ, Sơn-
thần, và thần Dương-niên; có
hương-án thờ các vị vua đời
Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê.

Bên phía hương Tây, có
hương-án vọng tấu Địa-phủ,
thần Nhân-phủ, thần Vô, thần
Thiên-lôi, ông Chúa rừng, Hà-
bà, D.rong-cánh, và sau rốt có
hương-án vọng linh vị các
đấng trung thần nghĩa sĩ tận
tâm báo quốc phò vua.

Trước mỗi cái hương-án
Hoàng-Đế và các quan phải làm
lễ in nhau, thành thử tôi không
kể tỷ-mỷ mỗi lễ vị sự vô ích,

Đoạn học-trò-lễ xươg
thỉnh Hoàng-đế lên nền
tròn. Ngài đi lên nền
tròn với một ít vị đại-
thần và mấy ông Hoàng
còn các quan khác thì
tao thứ-tự đã sắp đặt
trước, cứ hai vị phải
đưng ở mỗi cái bàn-án
ở nền vuông chực hành
lễ, theo lời xươg của
học-trò lễ.

Đoạn học-trò lễ xươg
thỉnh Hoàng-đế tiến lên
chiếc chiếu trước ngoại-
án. Nhưng ta đưng tưởng
ngài đi như thươg lệ
ở đền đầu. Ngài phải
bước từ bước một, theo nhịp
sa th của học-trò-lễ gõ, ngài đi
rất chậm, cái chậm ấy là n tăng
vẻ tôn-nghiêm của cuộc lễ.

Ngài đưng trên chiếc chiếu
rồi, thì các quan ai cũng đưng
lên chiếu của mình rồi, đoạn
học-trò lễ mới xươg cho
những kệp múa (họ bận y-phục
trắng kệp nẹp đỏ và vàng đội
mũ, có kẻ bận áo rộng, mang
hĩa đội mũ như học-trò-lễ) và
cho bận nhạc sũ soạn
chính-tề chực sẵn. Học-trò-lễ
xươg đánh ba hồi chiến và
ba hồi trống.

Xươg mời ông quan coi
lễ-vật có sẵn sẵn hay không.
Xươg mời ông quan ấy
trở ra tấu với Hoàng-Đế làm
rằng nghi-lễ đã chỉnh-bị xong
rồi.

Xươg thỉnh Hoàng-Đế « Tây.



Ngự-lung đức Hoàng-đế Hàm-Nghĩ

đi lần vô đặt lên trên nội-án.

Xươg đưng cho Hoàng-đế
một ly rượu và một miếng
thịt chín đã đưng trên nội-án. Hoàng-
đế dùng dĩa mà ngự ăn miếng
thịt ấy và uống ly rượu, gọi
là lễ thọ phép và thọ ăm của
Ngọc-Hoàng.

Xươg thỉnh Hoàng-đế quý
dưng văn-lễ rồi trao cho học
trò lễ đem đặt trên nội-án,
doạn Ngài lay bốn lay, mới trở
ra đưng trước ngoại-án mà lay
thêm bốn lay nữa. Đoạn học
trò lễ mới khởi sự đọc văn-lễ,
ngài quý đội sũ. Rồi xươg
thỉnh Ngài đưng trước ăm vọng
các vị tiên-đế mà lay bốn lay
và đưng hương và các lễ vật
cũng y như hồi này Ngài tế
Trời vậy.

Xong rồi Ngài đi qua hương
Đông-Nam có cái lư đồng lớn

HOÀNG-ĐẾ VIỆT

vì các lễ ấy không khác nhau
chút nào cũ. Vậy tôi chỉ xin
thuật kỹ cái lễ chánh làm tại
hương-án tế Trời Đất mà thôi,
đồng bào đọc rồi đoạn này sẽ
biết các lễ khác cũng như nhau.

Nhưng muốn cho đồng-bào
đễ hiểu cách hành lễ phân biệt
tôi xin phép kể theo thứ tự
các món lễ vật và đồ dùng
chưng dọn trên ăm hoặc là
chiếu, đệm v.v... bởi vì mấy
chiếc chiếu, đệm trải cho Vua
tay cũng có phân biệt thứ lớp
lắm.

Cái bàn vọng Trời ở trong
xây ươg về hướng Bắc, mặt
về hướng Nam; cái bàn ấy
kêu là nội-án.

Trước cái nội-án, có trải
một chiếc chiếu bông kẻ-vàng
phía ngoài chiếc chiếu ấy, có
một cái bàn ăm nữa kêu là
ngoại-án, rồi trước cái ngoại-
án đó lại có một chiếc chiếu
kẻ-vàng nữa. Tiếp theo chiếc
chiếu này, có trải hai chiếc
chiếu trơn dài kẻ-đỏ, để cho
văn võ các quan lay theo Vua.

Đúng hai giờ thiếu 15 phút
khuya, Hoàng-đế và các quan
và các ông Hoàng đi từ Trai-
cung qua cửa Nam nền vuông
rồi đưng chơn tại tam-cấp.
Hai bên tam-cấp có học trò
lễ sắp hàng chực sẵn, có kẻ
cầm đèn sáp.

uế» thì Hoàng-Đế rửa tay và
mặt trong chậu nước nóng
đặt trên một cái giá bằng gỗ
chạm và sơn son thếp vàng.

Xươg thỉnh Hoàng-Đế lau
tay bằng cái khăn nhiều đỏ.
Xươg thỉnh Hoàng-Đế lay
bốn lay.

Xươg đưng hương cho
Hoàng-Đế cầm rồi Xươg
thỉnh Ngài quý xươg khấn-
vái.

Xươg Ngài đưng dĩa và
trao hương cho học-trò-lễ đem
cắm trong lư-hương trên
ngoại-án.

Xươg thỉnh Ngài tiến lên
chiếc chiếu trước nội-án rồi
lay bốn lay, đoạn Ngài cầm
hương khấn vái rồi có người
đem cắm trong lư-hương trên
nội-án.

Xươg đem rượu, nhiều,
gấm, hai miếng ngọc và thịt
sống để trên cái bàn nhỏ
trước nội-án.

Xươg thỉnh Hoàng-Đế đưng
các lễ vật ấy, thì Ngài hai tay
cầm nhạo rượu, nhiều, gấm,
ngọc và thịt, mỗi thứ mỗi
lần, rồi Ngài đưa lên ngăn trán
Ngài và cúi đầu, đoạn Ngài
trao cho học trò lễ. Học trò lễ
cung hai tay tròn vô bưng các
lễ ấy đưa ngăn trán rồi đi từ
bước một, hất cần lên, lui cần
lại theo hình chữ đinh T mà

lắm, Ngài đưng đó mà chờ cho
học trò lễ đốt hết văn-lễ rồi,
ngài mới trở lại trước ngoại-
án đưng đó. Một ông quan
bộ Lễ đến quý tấu với Ngài
rằng cuộc lễ đã mãn và thỉnh
Ngài trở lại Trai cung. Ngài xá
bốn xá vào mây ăm rồi mới lui
ra xươg hai tam-cấp mà
thẳng về Trai-cung, theo cửa
hương Đông. Bảy giờ đã 4
giờ sáng.

Ngài hồi loan rồi thì các
quan hành-lễ hồi này hãy còn
ở lại để coi cho học trò lễ đem
các kho vàng-bạc bằng giấy
và gấm nhiều đốt tại lư-đồng.

Nơi bốn cửa nền tròn, có
treo tại mỗi cửa 7 cái lọng
đen thay cho thất tinh, 7 ngôi
sao, bốn cửa cũ thấy có 28
cái lọng đèn vậy.

Trên đây tôi đã thuật kỹ
cách tế lễ trong vuông Nam-
Giao.

Dưới đây tôi xin thuật kỹ
cách Hoàng-Đế ngự từ Đại-
nội lên đến Nam-Giao và cảnh
bày trí ngoại đưng và quản
linh theo phò loan-giá.

Hương-án đặt hai bên lễ
đường « Nam-Giao »

Mỗi khi tế Nam-Giao, thì
trước ngày nhứt định lối
chươg 10 bữa, các làng các
tổng trong phủ Thừa-thiên là
phủ Đê-Đô, phải đặt bàn

hương-án hai bên lề đường từ cầu Phú-Cam lên đến nền Nam-Giao. Mỗi chuc cái bàn hương-án ấy người ta chưng dọn huy hoàng khéo léo vô cùng. Làng này tranh hơn với làng khác, thành từ các hương-án đẹp-đẽ vô cùng. Mỗi cái hương-án đều có chưng quả tử và dùng trái cây hoặc bông lá mà bắt hình, Loang, Lân, Quỳ, Phụng, Bắc-Tiên, v.v. Có lư và chôn đèn bằng đồng, tại bên án có hai giá gỗ bộ, trước án có 1 cặp hạt bằng gỗ cao hai thước tây. Khi ngọc-lộ của Hoàng-đế đi ngang các án thì các ông kỹ lão trong làng, bận áo rộng xanh, bịt khăn đen đứng chực hai bên án mà tay mừng Hoàng-Thượng, lúc ngài ngự lên Nam-Giao, lúc ngài hồi-loan cũng vậy.

Sau các bàn án và dài theo hai bên đường, người đi xem đứng sấp hàng đây có hai ba mươi lớp, đen ngel, số người ấy có thể đến vài trăm ngàn là bực chót. Còn trước cửa Nam-Giao, hai bên đồng mã trống trải, người bán các thứ ăn thức uống cho công-chúng đi xem lễ dùng, thời thì vô số. Đêm lại, trên bốn phía thành Nam-Giao, đèn khi gian khi nhau, trong nền chánh và ngoài sân thông cũng vô số đèn khi, còn ngoài đồng thì đèn dầu của người bán đồ-ăn và xe cộ cũng rất nhiều, người đi xem ngó qua ngó lại

Phượng, lỗ-bộ, giần hầu chực sẵn rồi. Ngọc-lộ đến Đại-cung-môn thì ngừng lại, để cho bốn con voi đi trước dẹp đường, có một viên quân - cơ đi trước hết cầm ống loa mà la « dep » nghĩa là truyền lệnh cho nhân-dân tránh hai bên đường để cho ngọc-lộ đi; cách la như



Đây là cửa chánh vào Vận-động trường ở Huế

vậy kêu là « nạt dậy ». Có bốn ca-nhi cầm lồng đèn bằng sen đi kể, rồi lính bộ cầm cờ và phướng, lỗ-bộ đi theo có hơn mấy trăm người. Sau lớp này có mấy trăm lính kỵ mã cầm cờ đi trước một tiếp hộ-lâm quân, cầm gươm tuốt vỏ. Đoàn mới đến ngọc-lộ của

Voi qua-sông rồi, lên bờ bên kia đứng giần hầu chờ tiền-đạo của đạo-ngự tới thì xếp lại mà đi luôn. Các con voi này có tập rèn kỹ lưỡng, trên lưng nó người ta có đặt hành có 2 tấn lính dùng cầm lọng vàng che bánh, voi đi nghiêng chính ngay thẳng, chơn bước xếp hàng theo tiếng nhạc của bọn nhạc trong nội đi theo. Có một bọn nhạc khác đi sau ngọc-lộ đồng khảy đàn châu Hoàng-Đế

Còn Hoàng-Đế thì cứ ngồi ngó thẳng tới, tặc thị, cái nghiêm lắm.

Khi đạo-ngự ra tới Đại-cung-môn thì trên kỵ-dai phát 9 tiếng súng lệnh cho toàn dân biết Hoàng-Thượng đã xuất thành, lúc về cũng lần 9 phát súng vậy.

Lên đến Nam-Giao Hoàng-Đế ngự vào Trại-cung với các ông Hoàng và các quan Ngại Ngự-thiện (bên cam) tại đó bữa trưa và bữa tối với các quan lớn và các ông Hoàng. Nhắc lại rằng Ngại dùng cơm chay.

Tối đêm ấy, lúc 9, 10 giờ các ông Hoàng và các quan hành-lễ bàn áo đội mũ, mang đai, hia chỉnh tề rồi vào Trại-cung châu thính-an Hoàng-Đế (hỏi thăm ngài có bình an, khoẻ khoẻ chăng) rồi lui ra sửa soạn đi nghỉ một chút, độ 12 giờ khuya phải thức dậy mặc y-phục vào rồi vào Trại-cung thính Hoàng-Đế sửa soạn đợi hai giờ sáng ngự qua Nam-Giao hành-lễ.

NAM TẾ TRÒI

không khác nào mình lên đặng cảnh-tiên dự hội đèn vậy. Cái cảnh-tượng đêm hôm tế lễ Nam-Giao, thiệt là hùng vĩ mà xinh đẹp, không còn có cảnh-tượng nào sánh bì cho xứng đáng nữa, và tôi tự xét hồ-thầm không biết dùng lời lẽ gì mà tả cái cảnh ấy cho đúng được như thiệt sự và cho độc-giã xem vẫn mà có thể cảm-giác được như tôi đã mấy lần cảm-giác vậy.

Đạo ngự đi lên Nam-Giao
 Ví dụ đêm 16 Annam là đêm hành-lễ, thì sáng 16 đúng 7 giờ, Hoàng-Đế Bảo-Đại, đôi mã cưỡi-long, bận áo đại trao cưỡi-long, cầm ống ngọc, ngự từ điện Kiến-Trung là điện của Ngại và đức Nam-Phượng Hoàng-Hậu ngự thường ngày, mà bước lên kiệu ngọc-lộ (cái kiệu ngọc-lộ này hình giống tương-tợ như cái xe kiến trong Nam-hý, có cửa hai bên, phía dưới thì bằng gỗ chạm sơn son tếp vàng, phía trên có cửa kiến, do mấy mươi quân bán áo đấu đồ viền xanh khiêng) rồi quân khiêng ngọc-lộ Ngại ra Đại-cung-Môn, cửa phía Nam. Ở ngoài cửa đã có mấy trăm vị quan và quân-lính tiền quân, trung quân, và hậu quân, có kỵ mã-binh, có bốn con voi có bánh và có quân đi bộ cầm cờ,

Hoàng-Thượng, hai bên có lính kỵ mã và hộ lâm quân bằng gươm theo châu. Có sáu tên lính cầm 6 cái quạt lông trắng lớn và cán rất dài, thỉnh thoảng họ quạt hai bên ngọc-lộ để cho bụi không bay vào tới Hoàng-Đế.

Sau ngọc-lộ có các ông Hoàng, các ông Thượng-thơ và các quan ở lục bộ và đại biểu các quan ở Bắc-kỳ vào dự lễ. Rồi đến cái ngọc-lộ khác voi kéo đi, trên xe ấy để thân vị của các vị tiên-đế.

Chung quanh xe này cũng có quân lính theo châu như châu Hoàng-Đế vậy. Phía sau có các quan võ bận đồ võ, cầm gươm đi theo còn mấy ông đô-thống thì cỡi ngựa đi ba chặn, tiền quân đô-thống, trung quân đô-thống và hậu quân đô-thống.

Đạo ngự đi ra cửa Đông-Nam, qua cầu Clémenceau (tục kêu là cầu Trường-Tiên) rồi quẹo qua tay mặt, đi theo đại-lộ Jules Ferry lên tới góc trại lính khổ xanh thì quẹo qua tay trái là đường Nam-Giao, (Rue du Nam-Giao) rồi đi thẳng lên Nam-Giao, lối chừng 11 giờ thì tới Trại-cung. Khi đạo-ngự đến cầu Phú-cam thì các con voi phải xuống sông lội qua, vì cái cầu yếu, không thể chở nổi mấy thớt voi và bao nhiêu quân lính và người đi xem.

Trọng đêm ấy, lính hộ-lâm đóng chung quanh Trại-cung mà gìn-giữ trật tự rất nghiêm, thường thường tiếng gõ sanh gác-các luôn tai, pha với tiếng ngựa hí, người nói, heo, bò, dê kêu rống lúc bị thọc-huyết, làm cho đêm hôm ấy ở vùng Nam-Giao trở nên nao-nhiệt lạ lùng.

Sáng ngày mai, đúng 7 giờ, các vị Hoàng - thân, vương công, tôn, tước, các vị đại-thần, các quan văn võ, mặc y-phục chỉnh tề vào Trại-cung thính an Hoàng-Đế rồi tàu mòi ngài ngự về cung.

Quân lính, xe giá, đạo-ngự cũng sắp lại như hồi đi lên, rồi Hoàng-Đế ngự ra khỏi Trại-cung, bước lên Ngọc-lộ mà hồi loan.

Thế là lễ Nam-Giao đã bế-mạc rồi, đến Nam-Giao trở lại cảnh cũ êm đềm, tịch mịch, hùng dũng, oai-nghiêm, mấy trăm cây thông già cảnh lá xơ - rơ đứng sừng sộ như canh gát chỗ linh-thiên, nơi Trời - đất ngự-tọa để chúng kiến lòng thành của vị Anh-quân Việt-Nam đã ép xác, dọn hồn trong sạch sáng láng dựng thay mặt cho con dân mà cầu xin Ngọc-Hoàng là đấng Đại-Từ-Phu ban phép lành cho thân dân an cư, lạc-nghiệp đời đời.

L'homme chic
s'habille chez
" L'HOMME CHIC "
 67, Rue Pellerin - SAIGON

CHIC MODE
BOAN-THANH-TAO — TAILLEUR
 43, Rue Amiral Courbet, 43 - SAIGON
 May cũng đến kỳ lượng,
 Nhiều thứ hàng mới qua.
 KIỂU TỐT GIÁ RẺ

CABINET MÉDICALE
Docteur LÊ-VAN-HUÊ
Licencié de la Faculté de Médecine de Paris
Séropologiste spécialiste Diploômé de Paris - Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-Assistant à l'Institut central Alfred Fournier de la Ligue nationale Française contre le Fœtus Vénéreux de Paris
Expérience en London Hospitals.
Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie :
Aucune douleur guérison radicale
CONSULTATION
 Matin : de 8 h. à 12 heures
 Soir : de 3 h. à 7 heures
 Spécialité : Chien trị các bệnh đưc huyết, bệnh hươc-liều. Bệnh Đản-bà là : Tô-cung và Bạch-đái.
 138, Rue Lagrandière - SAIGON

Chỗ đáng tin cậy
 Qui ông qui thầy muốn may đồ Tây cho đúng Mode mà giá lại được rẻ xin mời lại tiệm may **NHÀ-NAM** thì được như ý muốn.
NHÀ NAM
 TAILLEUR MODERNE
 Rue Amiral Courbet N° 16 - SAIGON.

Đức Bảo Đại là vị minh-quân chon chúa tuy thiếu-niên mà trí-não đã dày dặn thông minh, ngài lại có thiết lòng thương-yêu chúng dân như anh em ruột một nhà, hằng ngày tự-lự việc dân, ái-truất cảnh-khổ của nước, đã được thần dân và sĩ-phu hoan-nghinh, kính-mến, thì lẽ tự-nhiên Ngài đã hết lòng thành kính mà cầu-an cho dân, mà lời khấn của Ngài thế nào Thượng-Đế cũng đã chứng nhận một cách đặc-biệt rồi vậy.

CĂN DỪNG
 Một vị Encaisseur có thể chun, lương bổng khá.
 Vài vị cổ động viên, siêng năng hoạt động.
 Xin hỏi nơi nhà báo, ở xa gởi có trả lời.

Việt-Nam
LÊ-TRUNG-NGHĨA

Le bon Monsieur
 Tiệm tôi có đóng bàn, tủ, ghế, chân vàng tiện, vàng quý căn cây, căn ốc, sơn verni, kiểu kim thời, và có thay cây thừng xe hơi.
 Xin qui ngài hãy đến **ĐẶNG-CƯỜNG-PHÁT** N° 66 Rue Albert 1er Saigon.



CỦA RẼ LÀ CỦA HỒI!

Thưa quý bà mẹ nuôi con,
 quý bà thường có nhớ rằng phải
 cho em nhỏ của quý bà dùng
 một thứ sữa chế tạo theo cách khoa-học và sữa
 làm ra mỗi lần phải có kiểm sát rất cẩn thận.



Vậy thứ sữa hiệu

CON CHIM

của hãng NESTLÉ đảm hiên

quý bà sự bảo kiết đó.



NESTLÉ